



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3270 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 13586/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021, Tờ trình số 13640/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 13702/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 404/TTr-LĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn các phường: Hồ Nai, Tân Hòa, Trảng Dài của thành phố Biên Hòa gồm 3.775 đối tượng là người lao động tự do với chi phí hỗ trợ là: 5.662.500.000 đồng (năm tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
BỊ MẤT VIỆC LÀM DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (ĐỢT 13)

(Kèm theo Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

(DVT đồng)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
-----	-----------	----------	-----------	----------------------------	----------------------------------	-------------------	--------------------	-------------------	----------------	--------------------------	---------

1. Phường Tân Hòa

1	Nguyễn Thị Dạ Lan	25/08/1991	272150112	45/4 Kp1	Làm Tóc, Nail	45/4 Kp1	20/07/2021	0	1.500.000		
2	Nguyễn Diệp	05/06/1960	271158602	45/4 Kp1	Thợ Mộc	45/4 Kp1	20/07/2021	0	1.500.000		
3	Nguyễn Hữu Tài	26/11/1986	271745678	2/4 Kp1	Buôn Bán Dao	Tự Do	15/07/2021	0	1.500.000		
4	Phạm Thị Thủy Vy	24/7/1997	272637857	158/2C Kp1	Tự Do	Kp8 Tân Biên	30/07/2021	0	1.500.000		
5	Nguyễn Văn Cường	02/09/1978	271498274	74/3, Kp1	Bắc Vắc	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
6	Nguyễn Thị Kim Dung	15/06/1979	271792858	74/4 tổ 14 Kp1	bán vé số lưu động	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
7	Nguyễn Văn Doanh	15/10/1973	272268749	74/4 tổ 14 Kp1	bán vé số lưu động	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
8	Đặng Thị Thu Hằng	06/07/1968	225157317	Quận H2 Kp1	nhân viên quán ăn	Quận H2 Kp1	11/07/2021	0	1.500.000		
9	Đinh Thị Trang	04/04/1972	270963801	179/3 Kp1	thợ may	179/3 Kp1	11/07/2021	0	1.500.000		
10	Châu Quốc Dũng	14/05/1971	270898338	139/2 Kp1	thu gom rác	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
11	Phạm Viết Thông	28/05/1986		346/61 Kp1	lâm mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
12	Vương Quốc Phú	02/12/1985	271717193	169/3 KP1	buôn bán nhỏ lẻ	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
13	Nguyễn Thị Tuyết	28/08/1988	272635230	169/3 KP1	bán trái cây	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
14	Trần Ngọc Minh Trân	27/01/1987	271745746	169/3 KP1	bán trái cây	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
15	Bùi Thị Bích Thủy	13/07/1974	271067262	179A/3 KP1	Thợ may	179A/3 KP1	11/07/2021	0	1.500.000		
16	Nguyễn Thị Thiêm	27/07/1958	270366848	14A/5 Kp3	Giúp việc gia đình	Kp3	23/07/2021	0	1.500.000		
17	Đinh Xuân Trúc	29/03/2000	272715186	111/3 KP3	Giúp việc nhà	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
18	Bùi Trọng Thủy	27/10/1975	271915208	TỔ 2 KP3	Cưa cây	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
19	Đỗ Tín Trung	18/03/1992	272151544	92/2/9 KP3	Thợ mộc	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
20	Mai Quốc Việt	6/11/1993	272271118	23H/4 KP3	Lái xe	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
21	Trần Kim Tháo	01/03/1961	270319230	114/15 KP3	Thợ máy	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
22	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	25/04/1994	270415094	114/15 KP3	Thợ chạm	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
23	Ngô Thị Thủy Nga	01/01/1958	270057447	36/2 KP3	Buôn bán hàng rong	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
24	Nguyễn Vũ Gia Hoàng	30/07/2001	272834448	17/2 KP3	Chạy xe	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
25	Nguyễn Văn Ngọc	14/10/1970	272151651	29A/2 KP3	Phụ hồ	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
26	Nguyễn Minh Tân	28/07/1984	271576906	TỔ 8 KP3	Chạy xe	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
27	Ngô Văn Tăng	26/10/1957	272327520	111/3 KP3	Thợ mộc	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
28	Trương Văn Tấn	03/12/1958	270535237	53E/3 KP3	Thợ phụ xe	P.TÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
29	Trương Hoài Phương	05/05/1987	271745391	53/3 KP3	Chạy xe lôi	P.T.ÂN HÒA	11/07/2021	0	1.500.000		
30	Nguyễn Bảo Quốc Anh	03/10/1976	272151634	48/8 KP3	lái xe tư nhân	Đồng Nai	11/07/2021	0	1.500.000		
31	Nguyễn Xuân Tuyên	05/12/1997	272645927	48/8 KP3	làm mộc	48/8 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
32	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1974	272151633	48/8 KP3	làm mộc	48/8 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
33	Nguyễn Thị Nhung	13/08/1956	270602251	95A/3 KP3	phụ mộc	95A/3 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
34	Vũ Xuân Kỳ	01/01/1958	271030547	95A/3 KP3	phụ mộc	95A/3 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
35	Phạm Hoàng Đức	15/08/1979	271336481	109E/3 KP3	lao động tự do	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
36	Phạm Văn Tuyên	23/05/1963	270662528	247/100/10 KP3	phụ mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
37	Trần Văn Dũng	16/09/1969	270770485	79/3B KP3	thợ mộc	KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
38	Đỗ Thị Lan Anh	15/01/1989	271951379	108D/3 KP3	thợ mộc	90A/2 KP1	11/07/2021	0	1.500.000		
39	Trần Văn Thanh	12/09/1982	271437513	108D/3 KP3	thợ mộc	90A/2 KP1	11/07/2021	0	1.500.000		
40	Mai Trung Cang	06/01/1983	271498124	247/100/10 tổ 3 KP3	tài xế xe	Đồng Nai	11/07/2021	0	1.500.000		
41	Phạm Bà Đình	03/01/1974	271067335	7D/4 KP3	Thợ mộc	7D/4 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
42	Phạm Hồng Tuấn	19/02/1961	27042030	79/3A KP3	làm vườn	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
43	Nguyễn Thị Kim Thanh	1963	270394205	97/3 KP3	phụ việc nhà	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
44	Trần Thị Liên	3/10/1970		90/3 KP3	giúp việc nhà	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
45	Bùi Phan Đức Trung	22/09/1978	271380578	247/100/23 KP3	thợ cắt kính	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
46	Nguyễn Kiều Ái My	11/12/2002	272883415	105A/3 KP3	giúp việc nhà	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
47	Nguyễn Thị Kim Yến	20/08/1969	271788641	93 KP3	giúp việc nhà	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
48	Nguyễn Thị Nữ	04/12/1974	271210026	109B/4 KP3	bán vé số, bán hàng lưu động	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
49	Đỗ Thị Kim Duy	09/12/1964	270394665	Tổ 10 KP3	giúp việc nhà	Tổ 10 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
50	Đinh Thanh Phúc	1974		92/2/16 tổ 10 KP3	làm mộc	92/2/16 tổ 10 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
51	Trần Thị Diệu	1977		92/2/16 tổ 10 KP3	làm mộc	92/2/16 tổ 10 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
52	Đinh Ngọc Kiều Anh	08/05/2001		92/2/16 tổ 10 KP3	bán đồ ăn	92/2/16 tổ 10 KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
53	Nguyễn Thị Ngọc Kiều	12/05/192	272127110	109D/4 KP3	bán hàng rong	đường Ngô Sĩ Liên	11/07/2021	0	1.500.000		
54	Nguyễn Văn Quý	13/11/1960	271178257	Tổ 10 KP3	thu gom rác, phế liệu	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
55	Nguyễn Xuân Thương	10/10/1972	271073018	109B/4 KP3	bán vé số, hàng lưu động	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
56	Nguyễn Chi Trung	27/03/1983	271491908	KP3	xe ôm	Biển Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
57	Lê Thị Cúc	04/03/1954	272151654	92/23 KP3	buôn bán hàng rong	Biển Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
58	Nguyễn Cao Hồ	19/06/1957	270607823	6C/4 tổ 10 KP3	thu gom rác, phế liệu	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
59	Nguyễn Lê Đăng Khoa	24/10/1978	271351670	61E/3	làm mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
60	Mai Thị Thu Hà	12/06/1969	270794275	5/4A KP3	thu gom rác, phế liệu	5/4A KP3	11/07/2021	0	1.500.000		
61	Nguyễn Thị Bích Trâm	22/07/1993	272082136	Tổ 10 KP3	bán vé số, hàng lưu động	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
62	Nguyễn Đức Tuyên	15/05/1991	272122587	KP3	thu gom rác	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
63	Đỗ Quý Diễm	05/09/1959	270452423	A24 KP3	thợ mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
64	Nguyễn Hữu Trường	06/03/1986	271745179	184/9 KP3	lao động tại Karaoke, nhà hàng	121/3 P. Tân Phong	11/07/2021	0	1.500.000		
65	Mai Hoàng Nam	15/02/1989	271959389	186 KP3	thu gom rác, phế liệu	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
66	Vũ Hoài Phương	03/11/1989	250822546	118/29 KP3	Làm mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
67	Phan Minh Trí Tuấn	12/02/1987	271745214	111/3B KP3	làm việc tại phòng y học cổ truyền	phòng chuẩn trị y học cổ truyền Thiên An	11/07/2021	0	1.500.000		
68	Nguyễn Văn Quang	02/03/1963	272376687	149/43 KP3	thu gom rác, phế liệu	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
69	Nguyễn Trường Hải	05/12/1991		130A/3 KP3	làm mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
70	Trịnh Thị Kim Thanh	13/11/1962		130A/3 KP3	giúp việc nhà	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
71	Lưu Hiệp Hùng	31/07/1997	272652176	132A/3 KP3	chạy xe máy	Biên Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
72	Phạm Bá Châu	30/05/1969	270794135	113/3 KP3	Chạy xe lôi	Biên Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
73	Vũ Hoàng Chương	03/09/1967	270898479	110A/3 KP3	lao động chân tay, bốc vác	Biên Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
74	Nguyễn Thị Thanh Như	06/01/2001	272759693	126E/3 KP3	phụ quán ăn	Biên Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
75	Mai Duy Khánh	06/01/1994	272776374	KP3	Bán vé số	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
76	Phạm Thị Hữu	1958	270387382	110A/3 KP3	Giúp việc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
77	Nguyễn Quang Vinh	11/06/1988	271951708	108A/3 KP3	Xe ôm	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
78	Mai Thành Tài	02/08/1994	272561805	95/14 KP3	Bốc vác	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
79	Tạ Thị Luân	23/05/1963		95/14 KP3	Giúp việc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
80	Lê Hoàng Minh	16/06/1977	271252456	118/38 KP3	Thợ mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
81	Trần Bá Quỳnh	27/10/1996	017433549	118/49 KP3	Làm mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
82	Đào Xuân Hòa	1979	271336456	118/41 KP3	Thợ mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
83	Đào Duy Sinh	20/10/1974	271142036	118/41 KP3	Thợ mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
84	Đinh Văn Hoàng	16/07/1972	271400983	111/3 KP3	Thợ mộc	Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
85	Trương Thị Lan Nhi	20/02/1999	272698294	43/6 Kp4	Giáo Viên Mầm Non Không HĐLĐ	116/134 Kp7	20/07/2021	0	1.500.000		
86	Trương Văn Quỳnh	10/07/1965	272271301	43/6 Kp4	Chạy Xe Ba Gác	Thành Phố Biên Hòa	20/07/2021	0	1.500.000		
87	Nguyễn Đức Thịnh	17/11/2001	276041492	12K/6 Kp4A	Phụ Xe	Cty Thân Nhật Nam	30/07/2021	0	1.500.000		
88	Đặng Văn Cường	07/02/2001	038201002605	Tổ 36 Kp4A	Bốc Vác	P Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
89	Bùi Xuân Quang	15/12/1976	271242281	57D/4 Kp4	Lái Xe	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
90	Bùi Xuân Quỳnh	12/08/2000	272916518	57D/4 Kp4	Phụ Quán	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
91	Nguyễn Đình Thực	01/11/1960	270395066	50B/4 Kp4	Chợ Hàng thuê	Không Cố Định	30/07/2021	0	1.500.000		
92	Nguyễn Minh Khang	29/01/1999	272976577	50B/4 Kp4	Bốc vác hàng mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
93	Nguyễn Thị Mỹ	12/09/1970	270805482	137/27/75	Bán bún riêu	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
94	Tạ Quốc Việt	29/07/1995	272546626	137/27/75	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
95	Nguyễn Minh Cảnh	14/01/1992	272150106	50B/4 Kp4	Xe Ôm	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
96	Tạ Văn Trinh	12/09/1969	026069002673	137/27/75 Kp4	Lái xe công nghệ	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
97	Nguyễn Thị Duyên	10/03/1974	271158314	137/27/75 Kp4	Bán bún riêu	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
98	Nguyễn Hùng Cường	12/09/1989	271951463	29A/5 Kp4	Phụ Xe	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
99	Nguyễn Thị Nhung	09/05/1965	270704256	29A/5 Kp4	Bán đồ ăn vặt	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
100	Nguyễn Văn Hùng	25/04/1964	270412352	29A/5 Kp4	Xe Ôm	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
101	Nguyễn Hùng Anh Duy	30/03/1996	272597786	29A/5 Kp4	Lái Xe	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
102	Nguyễn Văn Thuần	05/12/1972	270963353	45M/4 Kp4	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
103	Nguyễn Thanh Phong	06/08/1974	271157193	45A/4 Kp4	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
104	Nguyễn Thị Thu Hương	06/02/1970	270805480	78B/4 Kp4	Bán rau củ quả	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
105	Nguyễn Đình Tinh	15/10/1962	270394927	45B/4 Kp4	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
106	Trần Công Đức	23/06/1995	272557241	78B/4 Kp4	Thợ mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
107	Trần Quốc Đạt	14/02/2001	272806636	78B/4 Kp4	Thợ mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
108	Nguyễn Đình Nhật	28/12/1958		137/27/50 Kp4	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
109	Nguyễn Đình Lợi	21/09/1956	270039927	137/27/47 Kp4	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
110	Vũ Thị Thùy	15/12/1963	272040485	137/27/46 Kp4	Bán đồ ăn sáng	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
111	Đặng Thị Phương Uyên	25/11/1991	272150582	46B/4 Kp4	Bán bánh mì	Khu phố 6 P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
112	Đặng Thị Thủy Tiên	06/04/1988	271959288	166/6 Kp4	Bán bánh mì	Khu phố 6 P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
113	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	24/03/1990	271951975	46B/4 Kp4	Thợ Máy	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
114	Nguyễn Vĩnh Phúc	21/05/1988	271989256	116/6 Kp4	Thợ Làm Bánh	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
115	Đặng Ngọc Hoàng	01/02/1967	270705070	202/106 Kp4	Chờ Hàng thuê	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
116	Đặng Minh Hoàn	01/08/1996	272598591	202/106 Kp4	Phụ Xe	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
117	Trịnh Thị Hoạt	03/04/1967	270704756	202/106 Kp4	Bán bánh	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
118	Trịnh Nguyễn Ngọc Băng Trinh	26/10/2000	272749692	202/110 Kp4	Làm Nail	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
119	Trịnh Ngọc Hiếu	18/07/1973	271059098	202/110 Kp4	Chợ Hàng	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
120	Trịnh Nguyễn Phước Lộc	01/04/2005	276086000	202/110 Kp4	Thợ Sửa Xe	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
121	Trần Văn Quý	20/04/1969	272428744	70B/4, Kp 4	Thợ mộc	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
122	Dương Quốc Cường	16/09/1997	272993736	8A/6, Kp 4	Phụ Xe	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
123	Nguyễn Thị Thiên Phương	08/04/1986	2717485180	49/3, Kp 4	Bán Bún Riều	49/3, Kp 4	30/07/2021	0	1.500.000		
124	Dương Quốc Việt	05/06/1991	272326996	8A/6, Kp 4	Bán Xôi	Chợ Thánh Tâm	29/07/2021	0	1.500.000		
125	Trương Thị Gấm	1960	272143349	Tổ 36, Kp4	Phụ Xe	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
126	Nguyễn Sơn	1960	272143348	Tổ 36, Kp4	Lái Xe Thuê	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
127	Đỗ Thành Công	04/05/1975	271153852	Tổ 37, Kp 4	Bốc Vác	Chợ Đêm	29/07/2021	0	1.500.000		
128	Phạm Thị Lựa	15/10/1975	272944041	Tổ 35, Kp 4	Bán Cháo	P. Tân Hòa	28/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	ĐỒNG Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
129	Trần Thị Hương	01/01/1971	270969933	Tổ 35, Kp 4	Phụ Bếp	Thanh Tuấn Bù	29/07/2021	0	1.500.000		
130	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	28/08/1999	0396882150	63A/4 Kp4	Buôn Bán Diêm Tầm	P. Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
131	Hồng Thị Nga	01/01/1977		Kp4	Thu Góm Phế Liệu	P. Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
132	Lô Thị Cương	01/01/1978	385662152	Kp4	Thu Góm Phế Liệu	P. Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
133	Thạch Phuol	01/01/1977	381065223	Kp4	Bốc Vác	P. Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
134	Nguyễn Văn Thông	01/01/1961	381109711	Kp4	Bốc Vác	P. Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
135	Nguyễn Hữu Lai	18/04/1965	261017201	Kp4	Lao Động Tự Do	P. Tân Hòa	18/07/2021	0	1.500.000		
136	Trần Văn Quê	01/01/1982	381367707	Kp4	Bốc Vác	P. Tân Hòa	18/07/2021	0	1.500.000		
137	Lâm Thị Sanh	01/01/1975	370832557	107/8 Kp4	Thu Góm Rác	P. Tân Hòa	18/07/2021	0	1.500.000		
138	Nguyễn Thiện Khiêm	01/01/1977	361625767	107/8 Kp4	Thu Góm Phế Liệu	P. Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
139	Trần Văn Hạt	01/01/1968	381624807	Kp4	Bốc Vác mộc	P. Tân Hòa	18/07/2021	0	1.500.000		
140	Ngô Văn Chính	01/01/1968	381829680	Kp4	Làm mộc	P. Tân Hòa	18/07/2021	0	1.500.000		
141	Lê Thị Ngọc Hà	15/01/1974	271067218	47A/4 Kp4	Nhân viên bán cafe	Khu phố 5 P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
142	Hồ Văn Ai	01/01/1991	381688966	Kp4	Bốc Vác	P. Tân Hòa	25/03/2021	0	1.500.000		
143	Nguyễn Hoàng Minh	01/01/1977	365048157	Kp4	thợ Cưa Gỗ	P. Tân Hòa	27/07/2021	0	1.500.000		
144	Bùi Thị Thanh Thủy	20/11/1988	271965146	Hẻm 3 Tổ 36 Kp4	Bán đồ ăn vặt	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
145	Nguyễn Minh Liên	16/10/1972	272279818	17D/6 Kp4	Bán trái cây dạo	P. Tân Hòa	23/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
146	Đặng Thị Hòa Hiền	01/02/1966	2704656020	15/5 Kp4	Bán bún riêu	P. Tân Hòa	21/07/2021	0	1.500.000		
147	Nguyễn Thị Thái	28/01/1962	270394962	15A/5 Kp4	Bán Rau	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
148	Đoàn Văn Thông	01/01/1978	321214942	40/4 Kp4	Bốc vác đồ mộc	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
149	Chu Thanh Phát	20/09/1988	271951705	40/4 Kp4	Vận Chuyển Hàng Hóa	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
150	Dương Thị Mai Lân	23/10/1999	272839539	2A/8, Kp4	Nhân Viên Phục Vụ	P. Tân Hoà	27/07/2021	0	1.500.000		
151	Dương Phương Anh	13/12/1997	272716046	2A/8, Kp4	Nhân Viên Bán Trà Sữa	P. Tân Hoà	27/07/2021	0	1.500.000		
152	Nguyễn Thu Thoa	17/08/1980	365240621	Kp4	May Tai Nhà	P. Tân Hoà	30/07/2021	0	1.500.000		
153	Nguyễn Phụng	20/05/1973	242023839	Tổ 32, Kp4	Phụ Hồ	P. Tân Hoà	30/07/2021	0	1.500.000		
154	Trịnh Văn Kim	06/09/1993	381635344	Kp4	Cắt Tóc	P. Tân Hoà	29/07/2021	0	1.500.000		
155	Trần Thị Thu Hồng	02/02/1981	301040184	Kp4	Cắt Tóc	P. Tân Hoà	29/07/2021	0	1.500.000		
156	Hoàng Thị Nhật	17/10/1967	270704775	Kp4	Phụ Bốc Xếp Cây	P. Tân Hoà	28/07/2021	0	1.500.000		
157	Đỗ Hà Thanh Thảo	29/11/1999	075199000982	114/6, Kp4	Làm Tóc	P. Tân Hoà	28/07/2021	0	1.500.000		
158	Bui Viết Sĩ	06/10/1976	271262402	202/21, Kp4	Tại Xé Xe Tai	P. Tân Hoà	31/07/2021	0	1.500.000		
159	Nguyễn Quốc Tuấn	1972	270963782	47A/4 Kp4	Bốc vác hàng gỗ	Kp5 P. Tân Hòa	13/07/2021	0	1.500.000		
160	Vũ Thị Ngọc Diễm	07/11/1981	271400939	84/28 Lê Ngô Cát Kp5	Bán bánh cuốn	Kp5, P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
161	Nguyễn Duy	12/10/1980	271347811	84/28 Lê Ngô Cát Kp5	Bán bánh cuốn	Kp5, P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
162	Nguyễn Chi Nam	27/04/1985	280849883	94/2 Kp5	Xe Ôm	Tự Do	24/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
163	Trịnh Thị Đạo	01/01/1965	270662204	30A/2 Kp5	Quản Cafe	30/5 Kp5	30/07/2021	0	1.500.000		
164	Vương Thị Lợi	26/03/1981	272738946	128/20 Kp5	Nhân viên bán hàng nhỏ	Khu phố 9, P. Tân Biên	03/09/2021	0	1.500.000		
165	Nguyễn Văn Quyết	15/08/1975	272738945	125/20 Kp5	Làm thợ trạm gỗ	P. Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
166	Nguyễn Văn Hoàng	20/03/2000	272806189	125/20 Kp5	Làm thợ trạm gỗ	P. Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
167	Vương Văn Tuyền	03/08/1985	30085002657	18/20 Kp5	Làm thợ trạm gỗ	P. Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
168	Phạm Đức Nguyễn	26/05/1994	231026590	128/20 Kp5	Làm thợ trạm gỗ	P. Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
169	Bùi Duy Linh	05/11/1962	270394150	38B/3 Kp6	Tài xế	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
170	Đặng Thị Thu Thảo	23/08/1980	271400641	77/3 Kp6	Bán Bún	Dầu Liêm Kp6	19/07/2021	0	1.500.000		
171	Đinh Ngọc Hoàng	06/10/1971	270919789	63A/2 Kp6	Thợ Mộc	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
172	Đinh Thanh Cường	13/02/1988	271959410	90/2 Kp6	Làm Mộc	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
173	Đinh Thị Mông Khuyên	14/03/1994	272327343	63/2 Kp6	Buôn Bán	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
174	Hoàng Thiên Phúc	23/09/2000	272716006	32/1 Kp6	Xe Ôm	P. Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
175	Nguyễn Đình Nhân Nghĩa	06/03/1997	272735668	95A/1 Kp6	Lái Xe	P. Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
176	Nguyễn Duy Hiếu	23/02/1973	75073000743	37C/3 Kp6	Làm Thuế	P. Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
177	Nguyễn Quang Duy	20/06/1982	271437697	35A/3 Kp6	Làm Mộc	P. Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
178	Nguyễn Quang Tùng	30/10/1991	272150717	31/3 Kp6	Tài xế	P. Tân Hòa	30/08/2021	0	1.500.000		
179	Nguyễn Thanh Tuấn	31/07/1977	271252435	77/3 Kp6	Thợ Mộc	Làm Tài Nhà Chủ	19/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
180	Nguyễn Thị Kim Yến	07/03/1970	271073369	114 Kp6	Buôn Bán Nhỏ	P.Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
181	Nguyễn Văn Dệ	31/03/1972	272501217	56/2 Kp6	Lái Xe Ôm	P.Tân Hòa	11/07/2021	0	1.500.000		
182	Phạm Đức Thuận	05/07/1969	75069000601	99/2 Kp6	Thợ Mộc	P.Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
183	Trần Quốc Tuấn	24/12/1970	271120630	247/35/3 Kp6	Xe Ôm	P.Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
184	Trần Văn Diệp	01/01/1957	272507357	20/3B Kp6	Làm Mộc	P.Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
185	Vũ Thị Thu Thủy	28/09/1969	271157191	38B/3 Kp6	Thợ May	P.Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
186	Trần Đức Thắng	22/10/1981	271491986	130/2 Kp7	Thợ Mộc	Kp7	20/07/2021	0	1.500.000		
187	Nguyễn Xuân Tuấn	02/05/1979	271668549	108/2A Kp7	Thợ Mộc	108/2A Kp7	20/07/2021	0	1.500.000		
188	Trần Thị Phương Mai	23/03/1967	270704550	131A/2 Kp7	Giữ Trẻ	131A/2	20/07/2021	0	1.500.000		
189	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/02/1989	271959832	107/2 Kp7	Thợ May	346/22 Kp1	17/07/2021	0	1.500.000		
190	Nguyễn Thái Tài	15/04/1994	272376609	107/2 Kp7	Thợ Mộc	107/2 Kp7	20/07/2021	0	1.500.000		
191	Nguyễn Thanh Hải	07/04/1992	271250438	107/2 Kp7	Thợ Mộc	107/2 Kp7	20/07/2021	0	1.500.000		
192	Trần Xuân Tung	11/09/1988	271921725	52A/2 Kp7	Lái Xe Chở Hàng	Tự Do Kp7	25/07/2021	0	1.500.000		
193	Nguyễn Hồng Phúc	03/10/1995	272438033	108/2 Kp7	Thợ Mộc	108/2 Kp7	19/07/2021	0	1.500.000		
194	Bùi Đức Minh	31/07/1997	272764861	132/2 Kp7	Thợ Mộc	22 Trung Tâm Áp Thái Hòa	20/07/2021	0	1.500.000		
195	Bùi Thiện Tân	25/12/1979	271437539	134/2 Kp7	Thợ Mộc	Đồ Gỗ Đức Thắng Kp8	20/07/2021	0	1.500.000		
196	Nguyễn Phi Hùng	05/11/1990	271959570	107/2 Kp7	Thợ sơn	102/7 Kp7	20/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
197	Nguyễn Thị Vương	20/08/1974	272184946	132/2 Kp7	Làm MỘC	22 Thái Hòa Hố Nai 3	19/07/2021	0	1.500.000		
198	Bùi Thế Lâm	06/02/1973	271076627	132/2 Kp7	Thợ MỘC	22 Thái Hòa Hố Nai 3	19/07/2021	0	1.500.000		
199	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	22/06/1976	271158989	98A/2 Kp7	Buôn Bán	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
200	Phan Thanh Phụng	25/12/1983	272100324	134/2 Kp7	Giữ Trẻ	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
201	Trần Xuân Cảnh	16/10/1973	271000155	98A/2 Kp7	Buôn Bán	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
202	Nguyễn Thị Hiền	05/02/1958	270412828	98B/2 Kp7	Vé Chai	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
203	Nguyễn Chí Công	03/01/1984	271548322	3/2 Kp7	Làm MỘC	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
204	Đào Thủy Tiên	14/01/1998	272750685	15/2 Kp7	Thợ May gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
205	Đoàn Thị Xuân Thu	26/08/1972	271067502	15/2 Kp7	Thợ May gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
206	Nguyễn Hải Bằng	14/06/1969	270805666	22/2 Kp7	Thợ MỘC	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
207	Phạm Thị Sang	22/07/1983	241536448	101/34 Kp7	Thợ May gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
208	Trần Thị Kim Anh	23/10/1979	075179001602	101/60/1/1 Kp 7	Thợ May gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
209	Đào Duy Thuận	11/10/2001	272885653	15/2 Kp7	Chợ Hàng thuê	Tầng Bom	30/07/2021	0	1.500.000		
210	Ngô Văn Minh	01/12/1961		117A/1 Kp7	Làm MỘC	Hố Nai 3	30/07/2021	0	1.500.000		
211	Nguyễn Văn Hiếu	06/05/1972	271076650	115/1 Kp7	Thợ May gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
212	Nguyễn Thị Hương	14/11/1985	212175285	119/1 Kp7	bán rau	Khu phố 4 P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
213	Nguyễn Thị Kinh	25/06/1977	272597010	120/1 Kp7	Bán bánh mì	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
214	Phạm Văn Thư	04/04/1984	151550640	101/60/31 Kp 7	Phụ Hồ	Không Cố Định	30/07/2021	0	1.500.000		
215	Nguyễn Văn Tư	16/05/1984	034084001684	95/58 Kp7	Thợ Sửa Chữa	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
216	Thị Cấn	1978	370815334	131/1 Kp7	Giúp Việc gia đình	Quán Lầu Papa	30/07/2021	0	1.500.000		
217	Nguyễn Thị Xuân Thu	18/04/1975		131/1 Kp7	Bán bún riều	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
218	Đặng Thị Dịu	14/08/1991	151794343	101/60/31 Kp7	Giúp Việc gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
219	Nguyễn Duy Khanh	19/08/1997	272597596	102/1 Kp7	Giáo Viên Không HDLD	Tp Thủ Đức	30/07/2021	0	1.500.000		
220	Trần Hồng Huân	04/05/1972	271076609	85A/1 Kp7	Bốc Vác gỗ	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
221	Nguyễn Ngọc Anh	12/03/1967	272445767	169/11 Kp7	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
222	Đặng Đức Trọng	21/06/2001	272834135	90A/1 Kp7	Phụ Hồ	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
223	Mai Thị Hồng Nhung	29/01/1985	271620404	108B/1 Kp7	Bán trái cây	Không Cố Định	30/07/2021	0	1.500.000		
224	Trần Công Trình	28/02/1971	270898498	85/1 Kp7	Chợ Hàng	Không Cố Định	30/07/2021	0	1.500.000		
225	Phạm Thị Minh Huệ	13/10/1962	271076633	101/1 Kp7	Bán cơm	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
226	Nguyễn Thanh Thảo	26/11/1980	272624241	101/6/10/7 Kp7	Thợ May gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
227	Nguyễn Thị Hoài Trinh	30/01/1990	261130057	101/60/10/7	Thợ May gia đình	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
228	Đỗ Trần Trung Nghĩa	04/09/1989	271959272	96/1 Kp7	Bán Vê Số	Không Cố Định	30/07/2021	0	1.500.000		
229	Nguyễn Đức Thiên	20/06/1969	270805775	100/1 Kp7	Chợ Hàng thuê	Không Cố Định	30/07/2021	0	1.500.000		
230	Phạm Thị Tuyết Trinh	19/07/1971	270963559	100/1 Kp7	Uốn tóc	Kp 4 Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
231	Đặng Thị Nga	18/08/1956		102/1 Kp7	Bán đồ ăn vặt	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
232	Nguyễn Thị Tuyết Trang	22/02/1981	271415278	102/1 Kp7	Thợ May gia đình	Tại Nhà	30/07/2021	0	1.500.000		
233	Nguyễn Quang Bình	22/03/1984	271548357	102/1 Kp7	Chợ Hàng thuê	Không Có Định	30/07/2021	0	1.500.000		
234	Nguyễn Hồng Phước	19/04/1973	271076752	41A/2 Kp7	Phụ Xe	Không Có Định	30/07/2021	0	1.500.000		
235	Nguyễn Minh Khoa	1973	271076882	6/1 Kp7	Hàng Ăn Vía Hè	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
236	Nguyễn Thanh Hồng Ngọc	04/11/2001	272940528	153 Kp7	Hàng Ăn Vía Hè	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
237	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	27/01/2000	272940527	6/1 Kp7	Hàng Ăn Vía Hè	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
238	Nguyễn Công Thành	1970	270963737	6/1 Kp7	Hàng Ăn Vía Hè	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
239	Đặng Đăng Khoa	24/04/1986	271745027	2/1 Kp7	Thợ Mộc	P Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
240	Trần Thu Hồng	26/01/1999	272815205	101/60/31, Kp 7	Giáo viên Không HĐLĐ	Tư Thực Bồi Kp 7	28/07/2021	0	1.500.000		
241	Lê Bảo Long	14/03/1997	MẤT	116/1, Kp 7	Thợ Mộc	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
242	Phạm Vũ Quỳnh Trâm	05/03/1973	271059034	59/1, Kp 7	Giúp Việc gia đình	20/14, Kp 8	31/07/2021	0	1.500.000		
243	Bùi Thị Kim Ngọc	24/12/1962	272219694	56B/2, Kp 7	Bán Bún	56B/2, Kp 7	31/07/2021	0	1.500.000		
244	Đặng Thị Hòa	02/04/1959	270377471	44/1 Kp7	bán vé số	Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
245	Phạm Thị Mộng Thu	04/01/1983	271548508	40/16 Kp8	Bán Rau	Chợ Thái Bình	21/07/2021	0	1.500.000		
246	Nguyễn Thế Lập	18/05/1975	271262393	40/16	Xe Ôm	Bvd Khu Vực Thông Nhất	21/07/2021	0	1.500.000		
247	Nguyễn Bá Thành	12/10/1984	271668624	96/16 Kp8	Thợ Điện Lạnh	Không Có Định	19/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
248	Phạm Thị Thủy Nga	26/01/1986	271700271	96/16 Kp8	Bán rau củ	Chợ Thái Bình	19/07/2021	0	1.500.000		
249	Nguyễn Văn Xuân	14/02/1959	270412777	27/16	Xe Ôm	Chợ Trà Cổ Tráng Bom	20/07/2021	0	1.500.000		
250	Nguyễn Thị Hương	25/12/1990	212564306	152 Q11A Kp8	Bán phụ kiện máy tính	Computer Song Mã Kp8	17/07/2021	0	1.500.000		
251	Nguyễn Thị Thanh	20/02/1968	270746603	39/14 Kp8	Bán Rau	Chợ Thái Bình	20/07/2021	0	1.500.000		
252	Nguyễn Thị Kim Dung	18/04/1966	270662432	52/16	Bán Thịt	Chợ Thái Bình	20/07/2021	0	1.500.000		
253	Trương Thị Ngọc Anh	06/05/1982	271437865	55/12 Kp8	Làm Tóc, Nail	55/12 Kp8	20/07/2021	0	1.500.000		
254	Nguyễn Văn Hưng	22/04/1969	270805533	39/14 Kp8	Thợ Mộc	Cơ Sở Mộc Nguyễn Tinh Hồ Nat 3	20/07/2021	0	1.500.000		
255	Lê Thị Mỹ Linh	03/02/1980	272547030	31A/13 Kp8	Thợ Bánh	31A/13 Kp8	18/07/2021	0	1.500.000		
256	Vũ Thị Kim Hương	18/03/1974	75174000790	31/13 Kp8	Bán đồ ăn sáng	31/13 Kp8	18/07/2021	0	1.500.000		
257	Nguyễn Thị Nhi	20/11/1958	270412631	49/16 Kp8	Giúp Việc	Kp5 Tân Hòa	20/07/2021	0	1.500.000		
258	Phạm Ngọc Tâm	16/06/1984	271548172	31/16 Kp8	Tài Xế Học Sinh	Kp4 Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
259	Trần Thị Hương	20/03/1994	151978445	33/16 Kp8	Nhân Viên Massage	20A/2 Kp1	17/07/2021	0	1.500.000		
260	Trần Văn Cấp	01/02/1957	34057000093	33/16 Kp8	Giữ Xe	20A/2 Kp1	27/07/2021	0	1.500.000		
261	Nguyễn Huy Cường	17/11/1979	271380636	28/16 Kp8	Tài Xế Chợ Học Sinh	Kp8 Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
262	Phạm Thị Thọ	25/03/1969	270794021	32/16 Tổ 9 Kp8	Bán Rau	Chợ Thái Bình	19/07/2021	0	1.500.000		
263	Nguyễn Trung Hiếu	09/10/1977	271336480	05/13 Kp8	Tài Xế Gỗ	Kp4A Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
264	Phạm Thị Ngọc Thu	17/05/1990	75190001518	31/16 Kp8	Tiệm Nail	31/16 Kp8	20/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
265	Lưu Mỹ Kim Long	22/12/1983	271491961	35/16 Kp8	Vận Chuyển Hàng Hóa	42E Kp1 Tân Hiệp	16/07/2021	0	1.500.000		
266	Nguyễn Nhật Tài	14/09/1988	271951294	27/16 Kp8	Thợ Mộc	Xã Hộ Nai 3	20/07/2021	0	1.500.000		
267	Trương Thị Thanh Sương	16/06/1964	270377691	27/16 Kp8	Bán Cá	Chợ Trà Cổ	20/07/2021	0	1.500.000		
268	Nguyễn Văn Hải	10/08/1966	271498468	26/16 Kp8	Xe Ôm	Kp8 Tân Hòa	19/07/2021	0	1.500.000		
269	Phạm Văn Tân	26/12/1972	271005512	21/16 Kp8	Tài Xe Chở Cui	Kp9 Tân Hòa	20/07/2021	0	1.500.000		
270	Nguyễn Nam Lộc	19/10/1985		37/16 Kp8	Tài Xe Chở Cui	Khu Vực Tân Hòa	20/07/2021	0	1.500.000		
271	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	20/04/1985	271673328	38A/16 Kp8	Bán Rau	Chợ Thái Bình	19/07/2021	0	1.500.000		
272	Nguyễn Ngọc Thảo Tiên	28/10/2000	272870535	11A/14	Bán Quấn Áo	1B/5 Bãi Trống Nghĩa Tráng Dài	20/07/2021	0	1.500.000		
273	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	08/08/1974	75174000859	23/16 Kp8	Bán Vé Số	Không Có Định	20/07/2021	0	1.500.000		
274	Nguyễn Công Thành	16/07/1996	272438092	45/16 Kp8	Xe Ôm	Phường Tân Hòa	20/07/2021	0	1.500.000		
275	Nguyễn Thị Doanh	20/12/1961	270771008	40/14 Kp8	Giữ Trẻ	Tại Nhà	19/07/2021	0	1.500.000		
276	Từ Khắc Văn	23/01/1967	270704889	30/14 Kp8	Thợ Sửa Giày Dép	Tại Nhà	19/07/2021	0	1.500.000		
277	Nguyễn Thị Kim Lan	06/04/1968	270751916	30/14 Kp8	Bán thịt heo	Chợ Thái Bình	19/07/2021	0	1.500.000		
278	Nguyễn Văn Quang	27/7/1976	271262316	39/14 Kp8	Thợ Mộc	Trại Hòm Nguyễn Lực	30/07/2021	0	1.500.000		
279	Trần Thị Hằng	01/12/1982	152071914	33/16 Kp8	Giúp Việc	20A/2 Kp1	27/07/2021	0	1.500.000		
280	Trần Chiê Tâm	02/05/1992	092092002000	48/11 Kp9	Thợ Mộc	ẤP LỘ ĐỨC XÃ HỒ NAI 3	29/07/2021	0	1.500.000		
281	Tô Ngọc Phát	28/09/1975	212088547	48/11 Kp9	Nhân Viên Bán Com	P.TÂN HÒA	29/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
282	Trần Thị Bé Linh	29/11/1977	211982065	48/11 KP9	Bán Hủ Tiếu	P.TÂN HÒA	29/07/2021	0	1.500.000		
283	Trần Chế Hùng	10/10/1989	092089003423	48/11 KP9	Thợ Mộc	ẤP LỘ ĐỨC XÃ HỒ NAI 3	29/07/2021	0	1.500.000		
284	Nguyễn Thị Minh Tâm	16/09/1968	271965561	104F/10 KP9	Thợ May Gia Đình	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
285	Trịnh Đức Luân	24/02/1998	272611214	47/10 B8 KP9	Xe Ôm	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
286	Phạm Thị Thu Phương	29/09/1986	034186006717	TỔ 10 KP9	Thợ Mộc	P.TÂN HÒA	10/06/2021	0	1.500.000		
287	Hồ Thanh Bảo	01/01/1985	385571023	KP9	Thợ Mộc	P.TÂN HÒA	10/06/2021	0	1.500.000		
288	Nguyễn Phúc Mai Phương	06/12/2001	272845995	119/10 KP9	Cắt Tóc	P.TÂN TIỀN	31/07/2021	0	1.500.000		
289	Trần Duy Sơn	13/03/1993	272150250	110/152/3 TỎ 11	Sửa Điện Gia Dụng	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
290	Trần Ngọc Quỳnh	10/01/1991	034091007216	TỔ 11 KP9	Phụ Bóc Vác Xe	ẤP THÁI HÒA XÃ HỒ NAI 3	31/07/2021	0	1.500.000		
291	Lê Thị Ngọc Trâm	01/05/1980	230570796	20/11 KP9	Bán Nước Giải Khát	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
292	Phan Đình Long	08/02/1980	230583179	110/1/6 KP9	Bán Nước Giải Khát	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
293	Nguyễn Văn Khảm	16/10/1956	270089508	90/10/35 KP9	Bốc Vác Cây	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
294	Lê Văn Lâm	01/01/1973	276106341	91/10/2y Kp9	Phụ bán xương gỗ	Khu phố 9 P. Tân Hòa	25/08/2021	0	1.500.000		
295	Vũ Minh Hoàng	02/02/1982	271498075	84A/10 Kp9	Lái Xe Tải	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
296	Đào Thị Hoàng Yến	27/07/1981	271415743	23/10 KP9	Buôn Bán Giấy Dẹp	P.TÂN BIÊN	31/07/2021	0	1.500.000		
297	Ngô Thị Kim Xuân	03/12/1960	270422225	90/10/35 KP9	Bán Chè	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
298	Đỗ Thị Liên	25/02/1987	172282783	78B/10 KP9	Giúp Việc Nhà	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	 Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
299	Vũ Lâm Thế Bảo	13/11/1995	272508100	1/10B KP9	Sửa Chữa Điện Tử	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
300	Nguyễn Hiệp	21/09/1957	270377900	24/9 KP9	Xe Ôm	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
301	Nguyễn Thị Mực	01/01/1989	381476709	47/10/46 TÔ 4	Bán Hàng Rong	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
302	Nguyễn Thị Ngọc Dung	08/02/1976	271881177	47/10/38A KP9	Bắc Vác	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
303	Nguyễn Sơn Hoàng Phi Hân	25/01/1976	271262136	47/10/38A KP9	Vận Chuyển Hàng Hóa	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
304	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/10/1988	271385675	47/10/46 KP9	Bán Cơm	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
305	Vũ Mạnh Hòa	09/04/1974	271067066	47/10A/60 TÔ 4	Lái Xe	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
306	Nguyễn Huy Cường	12/01/1985	172262161	78B/10 KP9	Lái Xe	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
307	Lê Công Môn	08/02/1980	125005064	80C/10 KP9	Phu Xe	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
308	Nguyễn Thị Phương Dung	22/07/1987	271750824	77/10 KP9	Giúp Việc Nhà	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
309	Bùi Anh Vinh	30/04/1975	27158390	77A/10 KP9	Phu Xe	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
310	Nguyễn Thị Kim Liên	15/01/1980	271691778	77A/10 KP9	Giúp Việc Nhà	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
311	Nguyễn Dê	12/12/1989	271959868	110/1/2 KP9	Lái Xe	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
312	Nguyễn Thị Minh Tuyết	03/02/1973	271076553	90/10 42G KP9	Bán Tạp Hóa	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
313	Nguyễn Thị Thủy Nhung	29/09/1972	270963467	90/10D TÔ 8 KP9	Thợ May	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
314	Hà Quang Trung	05/03/1993	272282583	TÔ 7 KP9	Tài Xế Xe Tài	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
315	Lương Thị Thủy	10/05/1994	245205769	KP9	Buôn Bán	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
316	Lâm Hồ Phúc	19/05/1993	272150709	TỔ 7 KP9	Lái Xe Tải	P.TÂN HÒA	31/07/2021	0	1.500.000		
317	Vũ Duy Quang	07/08/1983	271498264	20A/10 KP9	Tài Xế	P.TÂN HÒA	29/07/2021	0	1.500.000		
318	Nguyễn Duy Phương	30/04/1984	271548077	54/10 KP9	Bốc Vác	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
319	Nguyễn Văn Hồ	01/05/1974	271117579	110/164/18 KP9	Thợ Mộc	P.TÂN HÒA	29/07/2021	0	1.500.000		
320	Nguyễn Phú Quý	02/11/1991	272150336	68/5 Tổ 7 Kp10	Tài Xế Xe Tải	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
321	Vũ Thành Tiến	24/04/1977	271242334	110/38/25/40, Kp10	Xe Ôm Chở Hàng	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
322	Nguyễn Thị Kim Thanh	26/10/1993	272327483	68/5 TỔ 7 KP10	NHÂN VIÊN MASSAGE	P.TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
323	Vũ Trần Đăng Triều	27/05/2001	272870513	44B/10 KP10	thợ điện lạnh xe oto	điện lạnh Khang QL1A, ấp Ngũ Phúc, HN3, TB0	17/07/2021	0	1.500.000		
324	Trần Văn Cảnh	1957	79093	44/6 Kp4A	Xe Ôm	Tp. Biên Hòa	21/07/2021	0	1.500.000		
325	Phạm Thị Tươi	20/03/1961	170132726	Kp 4A	Ve Chai	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
326	Lý Duy Hoàng	03/01/1982	271437471	Tổ 35, Kp 4A	Bốc Xếp, Phụ Xe	Vlxd Xuân Đào	31/07/2021	0	1.500.000		
327	Nguyễn Hoàng Minh	02/05/1996	272669201	202/21/18, Kp 4A	Tập Vật Lý Trị Liệu	Ph. Thiên An	30/07/2021	0	1.500.000		
328	Vũ Văn Châu	01/05/1985	1451136460	Tổ 36, Kp 4A	Bốc Vác Gỗ	Tự Do	31/07/2021	0	1.500.000		
329	Nguyễn Thị Thanh Tâm	05/05/1972	270963324	202/17/26, Kp 4A	Bán Hàng Rong	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
330	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	1990	352768171	Kp 4A	Bán Bánh	Chợ Thành Tâm	29/07/2021	0	1.500.000		
331	Đinh Quảng Đức	16/11/1976	271298235	80/6, Tổ 26, Kp 4A	Sửa Chữa Xe	80/6, Tổ 26, Kp 4A	31/07/2021	0	1.500.000		
332	Đoàn Văn Quỳnh	26/08/1980	031080004625	Tổ 37, Kp 4A	Bán Vế Số	Lưu Động	29/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
333	Bùi Thị Trang	01/01/1978	321109540	Tổ 37, Kp 4A	Bán Vê Số	Lưu Động	29/07/2021	0	1.500.000		
334	Trần Duy Phương	21/10/1963	381151398	Tổ 37, Kp 4A	Làm Hở	Tự Do	29/07/2021	0	1.500.000		
335	Thạch Đình	23/04/1959	272329685	30K/6, Kp 4A	Bán bánh	Chợ Thanh Tâm	29/07/2021	0	1.500.000		
336	Vu Thị Doan Trinh	09/09/1982	271691966	13/8, Kp 4	Bán Vê Số	Kp 4A	29/07/2021	0	1.500.000		
337	Lương Tuấn Anh	20/06/1981	245209142	Tổ 37, Kp 4A	Phụ Hồ	P. Tân Hòa	28/07/2021	0	1.500.000		
338	Lê Thị Hằng	08/12/1967	151079812	Tổ 35, Kp 4A	Bắc Vác Gỗ	Nội Thất Thủy Kim Thanh	29/07/2021	0	1.500.000		
339	Nguyễn Ngọc Thắng	08/05/1959	270704493	Tổ 35, Kp 4A	Bắc Vác Gỗ	Tự Do	29/07/2021	0	1.500.000		
340	Nguyễn Văn Hòa	16/08/1981	036081005799	202/27/37, Kp 4A	Bắc Vác Gỗ	Kp 4A	29/07/2021	0	1.500.000		
341	Đặng Minh Phụng	11/04/1986	271870529	202/27/13, Kp 4A	nhân viên Điện Lạnh	Điện Máy Công Thành	29/07/2021	0	1.500.000		
342	Lê Văn Thủy	02/09/1964	183926089	Hẻm 4, Tổ 35, Kp 4A	Phụ Bàn	Lầu Bò Cò Dung	29/07/2021	0	1.500.000		
343	Phạm Văn Sinh	02/07/1981	272716075	Hẻm 4, Tổ 35, Kp 4A	Bắc Vác Gỗ	Nhân Sơn Hà Phát	29/07/2021	0	1.500.000		
344	Bùi Thị Chính	10/12/1974	91045115	Tổ 5, Kp 4A	Giúp Việc	P. Tân Hiệp	29/07/2021	0	1.500.000		
345	Nguyễn Kiên Trung	29/02/1992	36092003467	Hẻm 4, Kp 4A	Thợ Sơn	Tự Do	29/07/2021	0	1.500.000		
346	Phạm Quang Duy	28/08/1966	271891934	Hẻm 4, Kp 4A	Thợ Đào Giếng	Tự Do	29/07/2021	0	1.500.000		
347	Nguyễn Thành Lộc	27/11/2002	92202001553	202/27/15, Kp 4A	Bắc Vác gỗ	116/3, Kp 1	29/07/2021	0	1.500.000		
348	Nguyễn Văn Dũng	1967	162344599	Tổ 37, Kp 4A	Ve Chai	Tự Do	29/07/2021	0	1.500.000		
349	Đàm Thị Hồng	11/11/1977	362383871	202/27/15, Kp 4A	Buôn Bán bánh dẻo	Chạy Chợ	29/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
350	Nguyễn Thị Dương	08/05/1960	270384811	Hẻm 4, Tổ 35, Kp 4A	Buôn Bán rau	Chạy Chợ	26/07/2021	0	1.500.000		
351	Trần Văn Phương	03/03/1958	270393563	Hẻm 4, Tổ 35, Kp 4A	Vận Chuyển Hàng Hóa	Kp 1	27/08/2021	0	1.500.000		
352	Trần Thị Phương Thanh	30/11/1998	152189950	Kp4A	Giáo Viên MN Không HĐLĐ	MN Ánh Dương P. Tân Hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
353	Nguyễn Hoàng Nam	09/04/1996	025822570	Kp4A	Vận Chuyển Hàng Hóa	P. Tân Hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
354	Dương Hương Lan	03/04/1982	37182004284	108/6 Kp4A	Bán Vẻ Số	P. Tân Hòa	21/07/2021	0	1.500.000		
355	Hồ Văn Sĩ	01/01/1991	385714682	46A/9 Tổ 39 Kp4A	Nội Trợ	P. Tân Hòa	23/07/2021	0	1.500.000		
356	Mai Minh Tân	17/10/1994	272327392	115/6 Kp4A	Bán Vẻ Số	P. Tân Hòa	26/07/2021	0	1.500.000		
357	Phạm Văn Tàu	04/06/1990	001090028082	202/27/30 Tổ 35 Kp4A	Bốc Vác	P. Tân Hòa	23/07/2021	0	1.500.000		
358	Nguyễn Văn Chánh	19/05/1975	271415310	Kp4A	Nhân viên Điện Cơ	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
359	Phạm Quang Thành	20/01/1996	272563532	Tổ 36 Kp4A	Xe Ôm	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
360	Nguyễn Thị Hương	13/05/1965	271990973	Tổ 36 Kp4A	Bán Cà Phê	Khu phố 4A P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
361	Trần Thanh Linh	09/07/1990	261142506	Kp4A	Điện Cơ	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
362	Phan Minh Vũ	23/08/1972	272569073	Tổ 35 Kp4A	Tài Xế	P. Tân Hòa	23/07/2021	0	1.500.000		
363	Phạm Như Phương	01/09/1998	272719847	Tổ 25 Kp4A	Nhân viên Thẩm Mỹ Viện	P. Tân Mai	31/07/2021	0	1.500.000		
364	Vũ Phúc Bình Hòa	26/11/1972	075072000741	Kp4A	Bán Cà Phê	P. Tân Hòa	28/07/2021	0	1.500.000		
365	Phạm Tự Lực	31/01/1970	272368709	Tổ 25 Kp4A	Tài Xế Xe Tải	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
366	Trần Thanh Thúy	02/12/1991	272172949	Kp4A	Thu Gom Rác	P. Tân Hòa	18/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
367	Trần Thị Hào	25/05/1986	151493429	Tổ 37, Kp4A	Nhặt Vẽ Chai	P. Tân Hoà	27/07/2021	0	1.500.000		
368	Đinh Hoàng Minh	26/04/1987	271990059	Tổ 37, Kp4A	Bắc Vác Hàng Gỗ	P. Tân Hoà	27/07/2021	0	1.500.000		
369	Đào Văn Hiếu	17/04/1975	24962732	Kp4A	Xe Ôm	P. Tân Hòa	28/07/2021	0	1.500.000		
370	Đỗ Quốc Cường	06/11/1997	075097000929	114/6, Kp4A	Làm Tóc	P. Tân Hòa	25/07/2021	0	1.500.000		
371	Bùi Trung Nghĩa	20/11/1960	272576876	20/9, Kp4A	Xe Ôm	P. Tân Hòa	27/07/2021	0	1.500.000		
372	Nguyễn Hoàng Duy Chuyển	05/01/1987	271752935	Tổ 33, Kp4A	Tài Xế	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
373	Ngô Văn Diệp	1970	161802404	Tổ 33, Kp4A	Thợ Hò	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
374	Huỳnh Ngọc Hải	12/02/1969	250637766	Tổ 33, Kp4A	Phụ Hò	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
375	Trần Huy Phương	17/02/1958	272376389	202/69/35, Tổ 33, Kp4A	Thợ Hò	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
376	Trần Huy Cường	17/05/1985	272584649	202/69/35, Tổ 33, Kp4A	Phụ Hò	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
377	Hà Trọng Thủ	20/10/1960	271657521	202/69/3, Kp4A	Thợ Xây	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
378	Vũ Đình Quốc	20/10/1982	272239306	202/15/5, Kp4A	Lái Xe	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
379	Lê Văn Hiếu	12/07/1987	272566322	Tổ 26, Kp4A	Tài Xế	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
380	Lý Hoàng Công Chính	12/11/1992	272150113	202/27/6, Tổ 35, Kp4A	Bắc Vác	P. Tân Hòa	28/07/2021	0	1.500.000		
381	Nguyễn Văn Tĩnh	01/04/1979	066079000357	Tổ 35, Kp4A	Tài Xế	P. Tân Hòa	28/07/2021	0	1.500.000		
382	Phạm Văn Hiệp	17/07/1963	034063000918	Tổ 35, Kp4A	Phụ Quán	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
383	Nguyễn Thị Kiều Linh	08/01/1976		Kp4A	Phụ Xe Cầu	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
384	Lê Thị Thanh Hương	04/05/1981	27275065	50/7, Kp4A	Bốc Vác	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
385	Phạm Văn Sơn	20/01/1989	276128399	Tổ 39, Kp4A	May Tại Nhà	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
386	Trịnh Thị Ngọc Vân	29/07/2000	272780143	Tổ 39, Kp4A	Lái Xe Tải Thuê	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
387	Phạm Thu Hằng	28/04/1980	272782897	Kp4A	Bán Chè Tại Nhà	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
388	Ngô Ngọc Hiền	13/01/1976	272610115	Tổ 36, Kp4A	Bán Hàng Rong	P. Tân Hòa	17/07/2021	0	1.500.000		
389	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07/02/1984	075184001958	Tổ 36, Kp4A	Vận Chuyển Hàng Hoá	P. Tân Hòa	17/07/2021	0	1.500.000		
390	Trần Văn Toàn	17/03/1988	271959620	218, Kp4A	Nội Trợ	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
391	Trần Hoài Anh	31/07/2002	272870648	6/6, Kp4A	Phụ Hồ	P. Tân Hòa	31/07/2021	0	1.500.000		
392	Đinh Thị Trúc Ly	26/04/1990	272183776	Tổ 36, Kp4A	Giữ Trẻ	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
393	Bùi Lệ Quyên	12/10/1978	271415325	Tổ 36, Kp4A	Buôn Bán đồ ăn	P. Tân Hòa	26/07/2021	0	1.500.000		
394	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	12/09/1989	261568976	202/21, Kp4A	Bán Caffe	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
395	Lương Văn Huy	29/01/1964	270374322	Tổ 32, Kp4A	Lđ Giúp Việc Nhà	P. Tân Hòa	30/07/2021	0	1.500.000		
396	Cao Yến Nhi	18/01/2000	272688767	12K/6, Tổ 36, Kp4A	Tài Xế	P. Tân Hòa	29/07/2021	0	1.500.000		
397	Lý Quang Chánh	26/12/1977	271262468	30K/6, Tổ 33, Kp4A	Bán Quần Áo	P. Tân Hòa	20/07/2021	0	1.500.000		

2. Phường Hồ Nai

398	Lương Thị Nguyệt Đào	1983	341164827	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	lao công vệ sinh	tổ 36 khu phố 8 P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
399	Hoàng Thị Diễm	1966	271611610	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Tạp Vụ	tổ 36 khu phố 8 P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
400	Phan Thị Minh Trang	1992	272158984	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
401	Vũ Phong	1991	075091001717	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Shipper	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
402	Bùi Thanh Nhân	1991	352276508	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Bếp Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
403	Nguyễn Văn Thoảng	1988	385418181	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
404	Nguyễn Ngọc Oanh	1983	142406000	34D/33 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc, nail	34D/33 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
405	Hu Thị Cẩm Hậu	1985	385419859	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hò	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
406	Nguyễn Thanh Hùng	1977	032077001478	35E/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
407	Hà Huy Hoàng	1992	187203592	26/34 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	26/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
408	Lê Minh Tâm	1980	092080003874	35E/34 KP5, P. Hồ Nai	Bếp Vác	Khu vực Phường An Bình	10/07/2021	0	1.500.000		
409	Lê Thị Mai	1983	092183000549	35E/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hò	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
410	Nguyễn Trung Hiếu	2002	272939759	99A/34C KP5, P. Hồ Nai	NV trông Quán Nét	Nét 79 kp5 Hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000		
411	Nguyễn Thị Ngọc Thi	1999	241717465	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau dạo	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
412	Nguyễn Sứ Phương	1996	334853548	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Trái Cây dạo	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
413	Nguyễn Chí Kiên	1983	023930563	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong tôm, cá	nhieu chợ không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
414	Dương Thanh Tùng	1990	385464219	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hò	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
415	Nguyễn Thị Cúc	1984	079184014377	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hò	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
416	Nguyễn Toàn Phương	1979	276069141	25/31 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hò	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
417	Trần Thị Nhú	1997	381806445	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
418	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên	1992	334747804	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
419	Nguyễn Thị Mỹ Thơ	2001	241911173	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
420	Đặng Bà Ngọc	2002	241911827	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
421	Trần Quốc Huy	1990	272439907	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
422	Nguyễn Thị Thiên Hương	1977	271242928	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
423	Quách Văn Nghĩa	1984	079084016616	109V/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
424	Nguyễn Tri Hào	1967	270703052	109V/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
425	Lê Văn Nguyễn	1978	385723255	109V/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
426	Lưu Hó	1984	371480218	95/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
427	Danh Thái	1964	3704518	95/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
428	Hồ Cẩm Thúy	1992	371616446	95/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
429	Trần Văn Thông	1980	371099563	95/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
430	Bùi Thị Thu Hương	1985	204694214	32/34 KP5, P. Hồ Nai	thợ Lâm Tộc	32/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
431	Võ Thanh Đăng	2002	381955403	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực phường Bình Đa	10/07/2021	0	1.500.000		
432	Lê Thị Thúy	1986	385631496	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực phường Bình Đa	10/07/2021	0	1.500.000		
433	Trịnh Văn Linh	1989	385548330	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu Vực Phường Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
434	Phạm Thị Thanh	1982	385611169	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
435	Phan Ngọc Thu	1976	365593246	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
436	Nguyễn Văn Lạc	1976	334695646	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
437	Dương Hoàng Nhân	2001	366340164	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
438	Bùi Vũ Linh	1993	381648071	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
439	Bùi Hồng Vũ	1995	381849567	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
440	Phạm Văn Luân	1994	385708008	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
441	Nguyễn Mỹ Xuyên	1999	385748853	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
442	Phạm Thị Trang	1980	385725108	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
443	Phạm Văn To	1986	385635280	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu Vực Tam Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
444	Nguyễn Minh Triều	1986	385635185	86N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu Vực Bình Đa	10/07/2021	0	1.500.000			
445	Lê Văn An	2002	272880292	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vắc	Khu Vực Trảng Bom	10/07/2021	0	1.500.000			
446	Trịnh Doãn Tân	1977	031077007694	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vắc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
447	Đỗ Văn Toàn	1988	385380570	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
448	Nguyễn Văn Huỳnh	1991	034091009436	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
449	Trương Văn Mạnh	1990	321398544	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
450	Nguyễn Văn Dân	1997	385734619	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vắc	Tân Thành BR-VT	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
451	Trương Văn Trần	1970	320717815	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
452	Bùi Thị Mỹ	1974	272436433	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
453	Lê Thị Cúc	1986	335027508	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
454	Thạch Cường	1988	334417132	7/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
455	Nguyễn Văn Toàn	1996	385715571	45B/34C KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
456	Trần Công Minh	1977	271232721	24/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
457	Kim Thị Huôi	1960	385057709	29/35 KP5, P. Hồ Nai	Thu Gom Phế Liệu	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
458	Nguyễn Thanh Tuấn	1994	272835604	29/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
459	Ni Ổ Nô	2004	241966142	29/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
460	Bùi Văn Diễm	1978	385624446	29/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
461	Phạm Thị Lụa	1961	270520023	36/35B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
462	Hứa Văn Phương	1975	271226496	36/35B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
463	Bùi Hoàng Khang	2002	385847114	29/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
464	Thạch Thị Rach	1991	334788562	24/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Xôi dạo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
465	Đỗ Thủy Mười	1969	27075179	109B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Xôi dạo	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
466	Vũ Ngọc Hải	1985	271683017	109B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
467	Đỗ Ngọc Hà	1989	075189002007	109B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Xôi vỉa hè	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
					Bán Xôi vỉa hè	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
468	Bùi Hoàng Chương	1977	271289676	11/32 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực phường Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
469	Trần Thị Kim Thủy	1977	271289016	54/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Bán Hàng	82 Phạm Văn Thuận, T. Tâm Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
470	Trần Khôi	1957	270447930	70/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
471	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	1993	075193001663	51/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vĩa Hè	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
472	Huỳnh Thị Thúy Phương	1989	272805932	39B/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Trảng Bóm	10/07/2021	0	1.500.000		
473	Nguyễn Phi Hùng	1994	272376320	32/33 KP5, P. Hồ Nai	Chở Hàng Thuê	Khu vực Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
474	Đinh Trung Nghĩa	1991	272156416	8H/33 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
475	Nguyễn Văn Thiện	1961	270086228	46/33 KP5, P. Hồ Nai	Chở Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
476	Vũ Thị Hiệp	1956	272122750	60A/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vé Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
477	Trần Bình An	1988	271373536	43/33 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Khóa	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
478	Trần Vũ Minh Thương	2002	2722993465	60A/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
479	Hoàng Trần Gia Hân	2001	075201001384	54B/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Tân Phong	10/07/2021	0	1.500.000		
480	Nguyễn Duy Thanh	1972	184040100	56H/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
481	Lâm Sinh Khuyển	1967	270871296	17B/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
482	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2002	272926756	33B/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Bình Tân -HCM	10/07/2021	0	1.500.000		
483	Trình Huy Cường	1979	271380399	34/33 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Quang Vinh	10/07/2021	0	1.500.000		
484	Trần Cường	1968	270682680	32/33 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
485	Trần Trọng Thủy	1985	271673777	5B/33 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
486	Lương Văn Súc	1961	368684821	83/97 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
487	Nguyễn Thị Kim Lan	1977	271245128	39A/33 KP5, P. Hồ Nai	Làm Lồng Chim	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
488	Kiểu Công Hân	1981	272123973	8C/33 KP5, P. Hồ Nai	Chở Hàng Thuê	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
489	Trần Bảo Chiêu	1978	272436526	40/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
490	Nguyễn Thị Hoàng Sâm	1993	272154187	33/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
491	Nguyễn Quốc Dũng	1973	270993966	22C/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sắt	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
492	Lê Văn Ích	1964	270403372	25/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
493	Nguyễn Duy Ngân	1978	271330781	56B/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
494	Nguyễn Kỳ Sơn	1976	271289677	32D/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sắt	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
495	Trần Văn Hùng	1979	272848357	54U/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
496	Nguyễn Quốc Công	1987	272439835	27C/33 KP5, P. Hồ Nai	Khoan Giếng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
497	Trần Anh Tuấn	1988	271791017	33/33 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
498	Trương Trùng Dương	2000	272740750	39A/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Thủ Đức -HCM	10/07/2021	0	1.500.000		
499	Nguyễn Doãn Sơn	1972	271117226	5D/33 KP5, P. Hồ Nai	Chạy xe	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
500	Hồ Xuân Sung	1976	341916635	29F/33 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
501	Nguyễn Trung Tín	1996	272642572	33B/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
502	Lý An Tín	1995	385576711	83/101/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
503	Phạm Vũ Minh Hiền	1981	092081006209	60E/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
504	Lê Văn Thịnh	1974	271067899	25B/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
505	Phạm Vũ Minh Hưng	1988	271946276	60B/33 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
506	Trần Đức Phương	1977	271242588	34B/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Máy	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
507	Trần Quân	1982	271444602	53/33 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
508	Nguyễn Đức Hiền	1954	271668063	60/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
509	Lâm Thị Kinh	1963	270403625	17/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
510	Lê Văn Lập	1962	270403529	25C/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
511	Nguyễn Anh Tài	1986	272999081	34N/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Máy	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
512	Lê Công Minh	1989	272203586	25A/33 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
513	Đinh Nguyễn Thụy Trang	1975	271159243	59/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Cua	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
514	Nguyễn Thị Bích Thảo	1984	271999788	29A/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bánh Mì	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
515	Hà Thị Giang	1976	272386061	29/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bánh Mì	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
516	Nguyễn Thị Hồng Phương	1979	271599081	34/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bún	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
517	Nguyễn Việt Ngọc Mỹ	1975	271303073	8/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bánh Mì	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
518	Lê Thị Mông Thu	1969	270798872	23B/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
519	Nguyễn Thị Tin	1962	270385778	37/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
520	Nguyễn Thị Cẩm Hương	1969	270767223	43/33 KP5, P. Hồ Nai	Thu Gom Phế Liệu	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
521	Lê Thị Hương	1987	271893867	15B/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
522	Lê Thị Hồng	1971	270915135	22/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
523	Đặng Văn Năm	1967	272804405	57B/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
524	Đặng Văn Hưng	1991	272446531	57B/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Lòng Heo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
525	Hoàng Thuận Kiều	1999	272701506	39C/33 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
526	Vũ Hữu Lâm	1982	290916617	39/33 KP5, P. Hồ Nai	Rửa Xe	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
527	Hoàng Văn Hùng	1968	270767215	39C/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
528	Nguyễn Thanh Phương	1976	272486451	39/33 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
529	Bùi Tứ Hải	1963	270403571	20B/33 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
530	Trần Hòa Hiệp	1973	271073516	552/61/25 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
531	Nguyễn Tiến Du	1986	271767001	60B/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Inox	Khu vực Trảng Bom	10/07/2021	0	1.500.000		
532	Nguyễn Minh Tuấn	1965	271336685	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
533	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	1992	272201569	34C/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Quán Karaoke	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
534	Nguyễn Văn Tường	1946	270405684	32B/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vế Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
535	Nguyễn Tuấn Đạt	1992	272378826	15/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
536	Nguyễn Thị Huệ	1982	2722804852	60/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Xôi	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
537	Hà Minh Nhật	2002	272926297	75/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	HCM	10/07/2021	0	1.500.000			
538	Lương Huy Vũ	1974	271067952	30A/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000			
539	Nguyễn Thị Thắng	1962	270403627	31/33 KP5, P. Hồ Nai	Thu Góm Phế Liệu	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
540	Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc	1977	271242541	31/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bún	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
541	Nguyễn Hữu Thông	1985	271683361	27/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Xe	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
542	Nguyễn Hồng Tâm	1973	082073000996	20B/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
543	Nguyễn Thị Giàu	1972	260941375	42A/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Chè	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
544	Nguyễn Thị Thương	1960	727622590	15/33v KP5, P. Hồ Nai	Tạp Vụ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
545	Vũ Hoàng Minh Đức	1999	272766139	38/33 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	HCM	10/07/2021	0	1.500.000			
546	Nguyễn Văn Gạch	1960	272466897	99/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
547	Nguyễn Hoàng Vương	1991	272824118	54/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
548	Phạm Thị Mỹ Liên	1993	272279458	54/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
549	Nguyễn Thị Ngọc Hân	1998	272760560	46A/34b KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
550	Vũ Văn Đạt	1995	272436258	110/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
551	Đào Ngô Đức	1992	272436915	30/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	HCM	10/07/2021	0	1.500.000			
552	Nguyễn Văn Thanh	1959	271297354	32X/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vé Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chị chú
553	Nguyễn Thị Hương	1986	272849046	32R/34 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
554	Tô Thị Thường	1987	272598091	33C/34 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
555	Tô Văn Trường	1996	134790887	33C/34 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Tân Phong	10/07/2021	0	1.500.000		
556	Ngô Văn Trí	1979	272919199	38A/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
557	Hoàng Quốc Cường	1997	272623271	32M/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
558	Nguyễn Thị Nguyệt	1981	272677089	33C/33 KP5, P. Hồ Nai	Làm Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
559	Đỗ Hữu Nguy	1975	271158277	33C/33 KP5, P. Hồ Nai	Làm Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
560	Nguyễn Văn Hùng	1984	272768367	33B/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
561	Nguyễn Hoàng Oanh	1990	272080697	10/31 KP5, P. Hồ Nai	Chợ Hàng Thuê	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
562	Trương Thị Tây	1964	270774814	32X/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vé Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
563	Trần Thị Mỹ Hằng	1983	271506375	33E/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
564	Hoàng Thảo Thanh Vi	2002	272965896	32M/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Trà Sữa	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
565	Trần Thị Ngọc Như	1986	271710014	33A/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bánh tráng dáo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
566	Bùi Quốc Toàn	1994	272480271	5C/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Đồ Ăn vỉa hè	Đường Lê Đại Hanh	10/07/2021	0	1.500.000		
567	Nguyễn Thị Trần Nhiệm	1972	075172000740	16A/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau dáo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
568	Nguyễn Khắc Điệp	1986	272662064	57N/34 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	57N/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
569	Đỗ Đình Đàm	1988	271990109	109B/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
570	Hoàng Văn Quang	1985	037085007152	73B/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
571	Nguyễn Bảo An	1995	272480398	41/34 KP5, P. Hồ Nai	Nhân viên Karaoke	Khu vực Long Bình	10/07/2021	0	1.500.000		
572	Tà Thị Kim Liên	1996	274424836	57N/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong quần áo	Các chợ KV Trảng Dài, Hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000		
573	Đào Ngọc Long	2000	272804821	57E/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
574	Bùi Quang Thắm	1969	270915487	75D/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
575	Nguyễn Hải Thiên	1984	271568855	73D/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
576	Tin Nhíp Và	1979	271422311	75H/34B KP5, P. Hồ Nai	shiper tự do	khu vực biên hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
577	Bùi Đình Khánh	1972	272884235	73E/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
578	Phạm Hữu Quốc	1978	271279039	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	Chở Hàng Thuê xe ba gác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
579	Huỳnh Thanh Phong	1993	272374344	79L/34B KP5, P. Hồ Nai	Chở Hàng Thuế	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
580	Châu Trường Hải	1977	271277528	73H/34B KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	73H/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
581	Nguyễn Thị Huyền Trang	1997	272569659	75F/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Nail	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
582	Hoàng Văn Hiếu	1986	271780007	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
583	Lê Thanh Long	1958	271009148	84/34B KP5, P. Hồ Nai	Bóc Hành thuế	chủ Dương kp8 Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
584	Trần Văn Diệp	1979	272515347	74A/34B KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu Vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
585	Nguyễn Huy Hoàng	1973	271073005	74/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
586	Nguyễn Thị Huyền Trang	1987	276077327	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
587	Nguyễn Hồng Phúc	1987	271745436	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
588	Vũ Tiến Đạt	1983	271531115	75A/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Điện	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
589	Trần Ngọc Huyền	1983	271949534	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
590	Đỗ Thành Long	1986	271685968	85/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
591	Nguyễn Thị Tố Quyên	1997	251049228	57M/34B KP5, P. Hồ Nai	Nhân V Pha Chế	Quận 9, HCM	10/07/2021	0	1.500.000		
592	Đinh Thị Xuân Vương	1978	205410508	73N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	73N/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
593	Nguyễn Văn Kiên	1982	034082011436	76A/34B KP5, P. Hồ Nai	Chờ Hàng Thuê xe ba gác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
594	Nguyễn Văn Nhật	1960	272916413	75/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
595	Nguyễn Văn Tĩnh	1984	272875950	75/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
596	Đinh Thị Thu	1995	152035448	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
597	Nguyễn Văn Bón	1987	033087005674	75H/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Thạch Cao	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
598	Nguyễn Thành Thuộc	1983	362176965	75G/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
599	Nguyễn Văn Cảnh	1966	151897214	121/57 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
600	Đinh Văn Thụy	1976	271422964	73A10/34B KP5, P. Hồ Nai	Tải Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
601	Phạm Thị Nhung	1990	145726538	75H/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Nail	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
602	Nguyễn Trịnh Diệu Nga	1982	271751612	73B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán dạo đồ ăn	Khu vực Long Bình	10/07/2021	0	1.500.000		
603	Phạm Ngọc Thúy	1989	074189002127	73A/34B KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ quán hu tiêu	Quán 57 kp5A P. Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
604	Nguyễn Khắc Dề	1975	034075001170	75B/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
605	Nguyễn Thị Lương	1973	272831052	73E/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau củ	khu vực TT Vĩnh Cù	10/07/2021	0	1.500.000		
606	Đinh Văn Long	1968	272446615	71B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Nhà Hàng Thiên Ân	10/07/2021	0	1.500.000		
607	Đoàn Thanh Luân	2001	075201000841	82/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ sửa Điện	82/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
608	Phạm Văn Thái	1984	272788268	57U/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Chà Cà	57U/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
609	Nguyễn Minh Hiếu	1998	272615990	61/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
610	Phạm Quang Vương	1972	270995420	77/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xe xe tải	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
611	Nguyễn Vũ Bình	1978	250398970	57L/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
612	Nguyễn Văn Thịnh	1968	270915454	57N/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
613	Nguyễn Văn Quân	1996	272623902	75B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Bún	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
614	Nguyễn Văn Quỳnh	1990	272662700	75H/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
615	Nguyễn Đức Khương	1958	250800372	57M/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Thịt Chó	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
616	Vũ Thị Phi	1977	276049020	75C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
617	Bùi Đình Khúc	1993	272831053	73E/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
618	Đào Trọng Thịnh	1993	270201990	57B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
619	Âu Thiên Phong	1986	271750271	34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
620	Ngô Văn Uit	1974	380935079	34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
621	Vũ Thị Hằng	1984	272807973	43A/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
622	Lê Thị Khuyến	1977	272779174	52C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
623	Đoàn Văn Thọ	1976	272229532	87B/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
624	Đỗ Xuân Sang	1974	272470263	94/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
625	Tổng Thị Tuyên	1968	272795020	87/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
626	Tổng Thị Thoa	1985	272944493	85D/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
627	Mai Văn Tài	1994	272489341	87/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
628	Nguyễn Văn Tuấn	1981	272764921	85D/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
629	Mai Văn Nghiêm	1976	168407848	121/70/3318/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
630	Tổng Văn Hai	1988	035088002529	100A/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
631	Phạm Thị Kim Oanh	1976	271657877	94/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
632	Nguyễn Văn Hân	1976	272669967	94/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
633	Phạm Thị Thu Hà	1986	271664855	94C/35B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Bán Hàng	Khu vực Tân Tiến	10/07/2021	0	1.500.000		
634	Phạm Anh Hằng	1989	271979477	94C/35B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Bán Hàng	Khu vực Tân Tiến	10/07/2021	0	1.500.000		
635	Tổng Văn Khanh	1979	272974532	86H/34B KP5, P. Hồ Nai	Buôn Bán dạo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
636	Phạm Văn Sau	1982	271455237	74/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
637	Mai Văn Dẫn	1981	035081001621	78/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
638	Phạm Văn Nguyễn	1980	271377494	74/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
639	Trương Đình Quân	1966	038066005392	109A/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Khu vực Tam Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000			
640	Lê Thị Hương	1990	241391313	34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	34C KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
641	Nguyễn Văn Quỳnh	1984	240963116	34C KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
642	Lê Thị Quyên	1970	241383109	51/34C KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
643	Hoàng Nguyễn Duy Ân	2001	272854458	45C/34 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	Khu vực Quang Vinh	10/07/2021	0	1.500.000			
644	Đỗ Thị Thuý	1983	272783584	103U/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
645	Nguyễn Thanh Vân	1960	366048213	45E/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
646	Ngô Thị Hạnh	1974	334328314	45E/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
647	Vũ Thị Huyền	1976	272998354	93D/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
648	Nguyễn Chí Thành	1996	366236664	45E/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
649	Trần Văn Nghĩa	1977	271777379	92A/34A KP5, P. Hồ Nai	Thợ Søm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
650	Nguyễn Đình Sinh	1978	271855442	105V/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
651	Lê Đăng Tú	1985	272529753	45/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
652	Lê Đăng Vĩ	1988	272487961	106V/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
653	Nguyễn Thị Hậu	1984	221076590	86C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ may	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
654	Lê Đăng Tiểu	1983	272535737	45/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
655	Đỗ Ngọc Dương	1970	272748695	46/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
656	Hoàng Văn Tiểu	1966	251122803	92A/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
657	Nguyễn Văn Khoát	1974	272716646	47/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
658	Phạm Huy Hải	1958	272184272	47I/34C KP5, P. Hồ Nai	Bảo Vệ	quán cà phê trắng dài	10/07/2021	0	1.500.000		
659	Nguyễn Văn Thúc	1961	272313820	91/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
660	Nguyễn Văn Song	1969	270942678	91/34A KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
661	Lê Đăng Tao	1965	272622232	45/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
662	Vũ Công Hiệp	1964	270410742	78/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Bê Thui vỉa hè	78/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
663	Đỗ Thị Huyền	1985	172906658	45/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Trứng dao	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
664	Nguyễn Thị Kim Sảng	1971	270914919	57N/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Bánh Giò dạo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
665	Nguyễn Văn Chuẩn	1973	151897223	61/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
666	Nguyễn Anh Linh	1972	270985299	5C/33 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
667	Nguyễn Thị Minh Tâm	1973	270993833	7/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
668	Nguyễn Đức Báu	1993	272358013	60/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
669	Nguyễn Nữ Hữu Hương	1977	271380162	28/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
670	Nguyễn Tiến Dũng	1990	271979526	60/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
671	Nguyễn Thị Minh Thùy	1980	271376618	19/36 KP5, P. Hồ Nai	Bán Chè vỉa hè	Đường Nguyễn Ái Quốc P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
672	Hoàng Thị Gấm	1965	272487452	28/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
673	Nguyễn Việt Thoan	1978	271289501	102/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Điện	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
674	Hoàng Duy Hồng	1984	272678283	99A/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
675	Ngô Quang Luyện	1980	271415105	108A/34C KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vác	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
676	Dương Mạnh Vĩnh	1979	276008841	99A/2/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
677	Đinh Thị Duyên	1985	272001938	96B/34C KP5, P. Hồ Nai	Bản Đồ Ân	Khu vực Tân Mai	10/07/2021	0	1.500.000		
678	Nguyễn Thái Huy	1989	271839770	99F/7/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
679	Lê Khắc Hưng	1984	183204425	99A/5/34C KP5, P. Hồ Nai	Bản Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
680	Đinh Thị Yến	1974	271230539	99A/7/34C KP5, P. Hồ Nai	Bản Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
681	Nguyễn Văn Sơn	1975	272010070	100H/34C KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
682	Bùi Thanh Lâm	1974	363775571	102/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
683	Lâm Tấn Thành	1996	272486033	99A/3/34C KP5, P. Hồ Nai	Bản Hàng	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
684	Nguyễn Thị Thiện Mỹ	1982	271444360	121/34C KP5, P. Hồ Nai	Bản Xôi	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
685	Nguyễn Văn Thuật	1975	272748988	99N/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
686	Lê Thị Xuân	1981	172379656	121/34/7 KP5, P. Hồ Nai	Lâm Tộc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
687	Nguyễn Thanh Tùng	1977	272507224	99L/34C KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
688	Bùi Văn Mừng	1982	113135689	99/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
689	Chi A Dương	1969	250263951	99A/1/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
690	Lê Thành Hiếu	2000	272849129	KP5, P. Hồ Nai	Thợ Điện	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
691	Nguyễn Minh Tâm	1983	331379559	99A/20/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
692	Mai Hữu Cơ	1962	171771500	99B/34 KP5, P. Hồ Nai	Bảo Vệ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
693	Nguyễn Hữu Nghi	1982	271444509	99A20/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
694	Phạm Văn Huy	1986	272224284	101/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
695	Lưu Thị Dung	1987	272677338	101/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
696	Trần Mai Phương	2002	276040418	102/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Quán	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
697	Nguyễn Thủy Hằng	1965	272297539	97/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
698	Hoàng Trần Minh Tú	2001	272844663	16/35 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Q7-HCM	10/07/2021	0	1.500.000		
699	Ngô Hoàng Thảo Vi	2002	272844785	18B/35 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Q7-HCM	10/07/2021	0	1.500.000		
700	Hoàng Kim Liên	1979	271380284	18B/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
701	Dương Văn Út	1965	300518910	39/35 KP5, P. Hồ Nai	Chợ Hàng Thuê	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
702	Trần Thị Bích Xuyên	1982	271671647	28C/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
703	Đoàn Thanh Tiến	1980	225136096	27A/35 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
704	Bùi Chiến Chính	1980	271376762	27/35 KP5, P. Hồ Nai	Rửa Xe	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
705	Bùi Trọng Nguyễn	1977	271289389	28C/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Quán Áo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
706	Lê Kim Bích	1991	272170343	39D/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
707	Lê Quang Út	1981	271619715	39D/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Quán Áo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
708	Đào Thị Nha	1960	270404135	32A/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Trái Cây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
709	Phạm Thị Nam	1969	270751498	32/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
710	Trần Anh Vũ	1981	271415167	25/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
711	Chu Thị Ngọc Anh	1984	271548380	39B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
712	Thái Văn Hậu	2005	095205006070	29/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
713	Ngô Văn Dương	1978	381236554	35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
714	Ngô Minh Tý	2000	381962258	35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
715	Tô Thị Lệ Hằng	1975	351093623	36/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
716	Nguyễn Khánh Duy	1989	271844939	36D/35 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
717	Phạm Thị Huyền	1981	272797009	36/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
718	Lê Thị Mỹ	1987	271942761	36/35C KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực An Bình	10/07/2021	0	1.500.000		
719	Phạm Thị Hồng Hội	1986	271688021	30A/35 KP5, P. Hồ Nai	Giao Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
720	Nguyễn Đình Thu Lan	1983	271751816	31C/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
721	Đặng Văn Lành	1995	371865966	24/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
722	Vũ Công Doanh	1978	370781661	24/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
723	Lê Thị Thọ	1977	075177001322	28D/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Đậu Hũ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
724	Mai Công Thiện	1989	271951715	25H/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Cà	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
725	Phạm Thị Bích Tuyền	1991	075191001194	25H/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Cà	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
726	Nguyễn Hữu Chiến	1981	271400383	25L/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
727	Nguyễn Thị Thủy	1985	272783062	25A/35 KP5, P. Hồ Nai	Giữ Trẻ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
728	Trần Đoàn Quỳnh Như	1988	276068297	16B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
729	Nguyễn Gia Huy	2003	279203042867	16B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
730	Nguyễn Thành Tiên	1976	023233750	34/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
731	Nguyễn Văn Hiếu	1986	272326209	38N/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
732	Nguyễn Văn Hiếu	1990	272207117	16B/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
733	Nguyễn Văn Tuyển	1993	272377315	5C/35 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Bình Dương	10/07/2021	0	1.500.000		
734	Nguyễn Thị Thu Hồng	1959	270402418	5C/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
735	Nguyễn Văn Đạt	1960	271073576	5C/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
736	Nguyễn Ngọc Thạch	1970	270871126	5B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Trái Cây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
737	Nguyễn Thị Kim Oanh	1973	272498106	5B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Trái Cây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
738	Phạm Hải Gia	1991	271971209	6B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
739	Phạm Ngọc Tín	1992	272201629	6B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
740	Phạm Văn Hoan	1964	270403280	6B/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
741	Đặng Thị Hồng Lĩnh	1982	272740997	57A/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Đồ Ăn	Khu vực Quang Vinh	10/07/2021	0	1.500.000		
742	Nguyễn Thị Thiện	1993	174329004	29A/35 KP5, P. Hồ Nai	Làm Đồ Ăn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
743	Nguyễn Thị Phương Kiều	1975	27115947	17F/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bún	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
744	Nguyễn Thành Dũng	1993	272321510	26/34 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
745	Bùi Minh Trung	1995	272448622	17F/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Cafe	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
746	Nguyễn Thanh Lâm	1970	271936965	18/A/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
747	Nguyễn Văn Công	1976	272637120	37/A/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
748	Nguyễn Văn Tuấn	1982	276051708	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Hò	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
749	Vũ Thị Loan	1983	276041400	97B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
750	Nguyễn Thị Diễm Thúy	1965	270666072	39/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
751	Nguyễn Văn Khanh	1987	271971527	85/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
752	Nguyễn Thị Vui	1979	272645683	61C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
753	Đoàn Thị Huệ	1995	272569797	66A/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
754	Châu Ngọc Thanh Thiện	1981	271422001	69/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Máy	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
755	Vũ Thị Đào	1988	163050604	31B/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Cà	Khu vực Quang Vinh	10/07/2021	0	1.500.000		
756	Tổng Thị Hạnh	1967	272920740	52/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
757	Đoàn Văn Hoàng	1964	272569750	52/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
758	Nguyễn Đức Việt	1961	270403585	22/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hò	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
759	Nguyễn Thị Huỳnh Lê	1970	270872719	57/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
760	Nguyễn Trung Kiên	1970	270915146	59A/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xé	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
761	Bùi Thị Lành	1956	272487748	40/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
762	Trần Thị Thanh Trang	1986	261057368	38T/34 KP5, P. Hồ Nai	Buôn Bán	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
763	Nguyễn Văn Thuận	1964	272807419	85/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
764	Vũ Văn Thắng	1948	272715753	40H/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
765	Nguyễn Khắc Đệ	1973	151834047	61C/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
766	Lưu Văn Sĩ	1972	271990118	81/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
767	Nguyễn Minh Cường	1975	271117595	54B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
768	Trịnh Trung Thương	1990	272569742	67/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
769	Nguyễn Khắc Đình	1978	272112918	75E/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
770	Ngô Thị Thùy	1996	231039572	106/34 KP5, P. Hồ Nai	Làm tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
771	Tổng Xuân Ngan	1969	272783469	106/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Vĩnh Cửu	10/07/2021	0	1.500.000		
772	Nguyễn Văn Hùng	1984	272097135	37/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
773	Nguyễn Thị Thơm	1968	272989774	106/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Lông Ileo	Khu vực Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
774	Nguyễn Xuân Duy	1985	272224291	121/34C KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
775	Nguyễn Khắc Hai	1957	141419785	56/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
776	Lại Văn Lợi	1993	272600115	10/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
777	Nguyễn Văn Thuận	1971	030071001412	51B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
778	Lưu Ngọc Ý	1970	270805369	115B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
779	Đinh Văn Khai	1972	272704966	115E/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
780	Phạm Thị Kiều Phi Yến	1964	272974659	45A/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	45A/35 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
781	Trần Thế Hạnh	1994	035094003654	KP5, P. Hồ Nai	Chở Hàng Thuê	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
782	Nguyễn Đình Thanh Lai	1971	270955610	12/1/50 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
783	Bùi Văn Quân	1972	272376546	12/1/48 KP5, P. Hố Nai	Xe Ôm	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
784	Nguyễn Văn Luật	1975	162146410	38/3/34 KP5, P. Hố Nai	Ve Chai	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
785	Lê Quốc Đạt	2002	285767399	12/1/48 KP5, P. Hố Nai	Xe Ôm	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
786	Nguyễn Tuấn Thân	1996	233199038	37/8/35 KP5, P. Hố Nai	Thợ Sắt	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
787	Ngô Trúc Ly	1994	233174859	37/8/35 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
788	Trần Ngọc Tùng	2000	233323725	71/8/35 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
789	Ngô Yến Ly	1996	272939528	37/8/35 KP5, P. Hố Nai	Ve Chai	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
790	Vu Xuân Bích	1989	371225795	45/1/35 KP5, P. Hố Nai	Bán Cafe	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
791	Võ Thanh Tùng	1993	272439551	39/8/34B KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
792	Vu Thị Mai Ngọc	1976	271139095	39/8/34 KP5, P. Hố Nai	Bán Hoa via hẻ	39/8/34 KP5, P. Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
793	Mai Đức Đạt	1989	241435779	32/8/34 KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
794	Nguyễn Trọng Hiếu	1986	271844096	39/3/4B KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
795	Vu Văn Thanh	1981	272943567	10/9/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ Xây	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
796	Nguyễn Văn Huy	1978	272591657	11/0/34C KP5, P. Hố Nai	Thợ Xây	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
797	Mai Thị Nga	1983	272763564	11/2/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
798	Trần Văn Sơn	1982	272372889	11/2/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
799	Hoàng Văn Tư	1965	034065007633	KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chi chú
800	Đào Văn Khoát	1979	272988504	68A/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
801	Đặng Văn Hoàn	1976	033076000221	121/62/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
802	A Ly Trúc	2000	241854872	31B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
803	Nguyễn Văn Quân	1978	034078007866	47A/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
804	Đinh Lưu Nguyễn	1975	351453413	47A/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
805	Phạm Minh Quốc Chiến	1994	272681201	32A/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
806	Phạm Thị Diệp Thi	1996	272794754	32A/35 KP5, P. Hồ Nai	Làm Nail	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
807	Hassi	1996	241571074	31B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
808	Sỹ Mías	2000	241895820	31B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
809	Pơ Lô Tú	2003	241933704	31B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
810	His	2001	241966298	31B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
811	Lê Thị Tinh	1986	285157306	77A/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
812	Nguyễn Thị Hanh	1974	727009128	112/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
813	Hồ Thị Thiế	1986	187349550	25V/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
814	Lại Văn Đức	1985	271802384	10/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
815	Lại Văn Cường	1983	271940327	32/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
816	Trần Thế Cường	1976	271668143	23/34 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	23/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
817	Nguyễn Quốc Thành	1973	290708860	32/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
818	Trịnh Văn Chính	1973	172068190	115F/34B KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
819	Luong Thị Hà	1975	060625990	51C/34B KP5, P. Hố Nai	Tập Vụ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
820	Đinh Văn Thanh	1989	276106076	25V/34B KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
821	Nguyễn Tuấn Anh	1984	075084001810	66B/34B KP5, P. Hố Nai	Bắc Vác	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
822	Nguyễn Văn Quý	1957	272966103	81A/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
823	Đinh Thị Ngọc Thủy	1985	075185002496	66B/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ May	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
824	Nguyễn Vũ Phong	1999	272782213	59A/34B KP5, P. Hố Nai	Xe Ôm	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
825	Trần Hữu Trọng	1976	272359745	107/34B KP5, P. Hố Nai	Bắc Vác	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
826	Nguyễn Văn Hòa	1964	272119454	43C/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ Xây	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
827	Hoàng Trung Thành	1967	270703532	16/35 KP5, P. Hố Nai	Thợ May	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
828	Nguyễn Minh Hoàng	1981	271506348	17B/35 KP5, P. Hố Nai	Làm Thiếc	17B/35 KP5, P. Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
829	Ngô Thị Bích Thủy	1987	271870417	42/24 KP4, Phu Hố, Hố Nai	Phục Vụ	Khu vực Tân Mai	10/07/2021	0	1.500.000			
830	Nguyễn Văn Hậu	1979	272926443	63/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ Sơn nước	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
831	Tổng Văn Toàn	1991	272963297	66A/34B KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
832	Tổng Xuân Thắng	1989	272845462	66A/34B KP5, P. Hố Nai	Phụ Hố	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
833	Nguyễn Công Phong	1988	164425018	34C/34 KP5, P. Hố Nai	Làm Tóc	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
834	Trần Thị Mai	1999	036199002282	71/34B KP5, P. Hố Nai	Bán Rau	chợ Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
835	Trần Xuân Duong	1967	036067003726	71/34B KP5, P. Hố Nai	Ve Chai	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
836	Bùi Thị Hiền	1975	036175008019	71/34B KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
837	Cao Thị Mận	1973	272301130	23/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Trưng đạo	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
838	Trần Hoài Bắc	1971	271657490	36/34 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	36/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
839	Nguyễn Đình Tuấn	1969	272669460	39D/34 KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
840	Nguyễn Thị Huyền	1994	272748848	39D/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	39D/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
841	Nguyễn Đình Dung	1992	142684186	39D/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
842	Trần Thị Tuyền	1984	271777291	59/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
843	Trần Văn Huy	1983	272804771	25F/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
844	Trương Thị Khai	1983	276029994	85H/34B KP5, P. Hồ Nai	Giữ Trẻ tại nhà	85H/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
845	Nguyễn Nhất Linh	1986	272501285	121/70/23/19 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
846	Nguyễn Khắc Kiên	1977	272661392	57C/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
847	Lê Chí Cường	1998	272649131	49/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
848	Nguyễn Văn Bắc	1965	270661077	56/43B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
849	Nguyễn Văn Thái	1984	033084006340	61T/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
850	Nguyễn Văn Tươi	1961	272678542	44A/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
851	Phạm Thị Hà	1958	272298686	44A/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
852	Phạm Thị Hải Yến	1973	272779190	73/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
853	Lê Văn Thiên	1978	276101706	121/70/23/21 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
854	Đỗ Đình Minh	1969	174822682	121/70/23/21 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
855	Trần Hữu Chính	2002	034202011478	25G/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
856	Trần Hữu Trình	1979	151805073	25G/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
857	Phạm Thị Thân	1976	271414043	121/78 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
858	Lê Thị Thu Hương	2001	233299207	37P/35 KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
859	Đồ Văn Toàn	1971	272662414	115/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
860	Nguyễn Đa Lộc	1988	271934701	83/29/14 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
861	Huỳnh Thị Phép	1983	272899711	9B/34 KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
862	Nguyễn Thanh Đạt	1991	272184583	35/34 KP5, P. Hồ Nai	Chở Hàng Thuê	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
863	Hà Minh Phẩm	1976	271244220	9B/34 KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
864	Nguyễn Thị Thủy Nga	1973	271622999	31/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
865	Trần Quang Diệu	1986	272019678	121/48 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
866	Nguyễn Công Đức	1966	272940899	170/121/23/6 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
867	Nguyễn Đức Tú	1990	272681218	170/121/23/6 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	Khu vực Trảng Bom	10/07/2021	0	1.500.000			
868	Vũ Văn Cảnh	1972	272807416	85/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
869	Nguyễn Văn Nghiêm	1970	272990390	32E/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
870	Trần Công Phú Lợi	1981	271416766	80B/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
871	Trương Thị Nhiên	1997	038197008403	109A/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Bánh Mỳ	Khu vực Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
872	Trần Văn Lương	1989	203769309	51C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
873	Nguyễn Tuấn An	1992	272377345	51B/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Quảng Cáo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
874	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1999	272649524	51B/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
875	Nguyễn Nhật Tài	1990	271979480	552/61/31 KP5, P. Hồ Nai	Giao Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
876	Nguyễn Văn Toàn	1961	270403126	6B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
877	Nguyễn Văn Ngọc	1971	271003096	29/32 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
878	Đỗ Thị Kim Yến	1972	270985203	5B/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau dạo	Khu vực Tân Phong	10/07/2021	0	1.500.000		
879	Nguyễn Thanh Minh Thuận	2003	272937437	5B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
880	Nguyễn Thanh Hải	1996	272597442	5B/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
881	Nguyễn Huy Hoàng	1972	271067958	5B/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
882	Đinh Minh Vương	1991	271971563	3A/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
883	Nguyễn Duy Thiên	1994	272439756	5C/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
884	Nguyễn Quốc Toàn	1967	075067000711	5C/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
885	Nguyễn Thị Hiền	1980	272432616	KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Các chợ	10/07/2021	0	1.500.000		
886	Mai Hoàng Quốc Thái	1980	271422322	62Q/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Các chợ	10/07/2021	0	1.500.000		
887	Nguyễn Hoàng Nhi	1989	271936659	53/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
888	Bùi Duy Lực	1968	270793993	13A/34 KP5, P. Hồ Nai	Rửa Xe	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
889	Đinh Duy Anh	2003	276043167	90/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán cà phê vỉa hè	kp5 P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
890	Chu Thi Hoa	1969	270751495	13A/34 KP5, P. Hiố Nai	Bán Quần Áo	Chợ Số 6	10/07/2021	0	1.500.000			
891	Nguyễn Thị Thủy Vân	1980	271376687	44A/34 KP5, P. Hiố Nai	Bán Hàng Ăn đạo	Khu vực Tân Phong	10/07/2021	0	1.500.000			
892	Trần Văn Quang	1953		33/34 KP5, P. Hiố Nai	Ve Chai	Khu vực Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
893	Ngô Văn Thanh Phú	2002	276040491	44A/34 KP5, P. Hiố Nai	Làm Tóc	44A/34 KP5, P. Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
894	Nguyễn Văn Thành	1956	272682572	39/34 KP5, P. Hiố Nai	Thợ Xây	Khu vực Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
895	Hà Trọng Lương	1967	270730597	9/34 KP5, P. Hiố Nai	Thợ Xây	Khu vực Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
896	Nguyễn Thị Hồng	1978	276039534	64B/34B KP5, P. Hiố Nai	Thợ May	64B/34B KP5, P. Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
897	Trịnh Kim Phương	1968	270746270	9/34A KP5, P. Hiố Nai	Bán Rau	chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000			
898	Nguyễn Thanh Quang	1980	361835841	33A/34 KP5, P. Hiố Nai	Chợ Hàng Thuế	Khu vực Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
899	Nguyễn Thị Ngọc Bích	1983	271598731	33A/34 KP5, P. Hiố Nai	Bán Đồ Ăn sáng	KCN Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
900	Trương Quang Hữu	1994	184111839	63B/34B KP5, P. Hiố Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
901	Trương Quang Bảo	1995	184219796	63B/34B KP5, P. Hiố Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
902	Trần Quốc Khang	2001	042201000571	63B/34B KP5, P. Hiố Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
903	Nguyễn Văn Hải	1996	276049687	63B/34B KP5, P. Hiố Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
904	Bùi Văn Xứng	1960	034060010235	117C/34B KP5, P. Hiố Nai	Xe Ôm	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
905	Hồ Viết Vương	2001	276106152	39L/34 KP5, P. Hiố Nai	Làm Tóc	39L/34 KP5, P. Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
906	Nguyễn Trung Kiên	1991	272437611	68/34B KP5, P. Hiố Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
907	Lê Văn Đạt	1993	272501757	105/34B KP5, P. Hiố Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hiố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
908	Lê Văn Thành	1991	272312169	105/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Trảng Bom	10/07/2021	0	1.500.000		
909	Lê Văn Long	2000	038200016963	105/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Điện	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
910	Lê Văn Tuấn	1993	272508761	105/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
911	Lê Văn Xây	1966	272545711	105/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
912	Nguyễn Trần Quốc Vương	1995	272377498	74/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
913	Nguyễn Doãn Hoàng Ân	1980	271506346	31/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
914	Nguyễn Doãn Việt	1988	271946406	31/35 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
915	Nguyễn Hồng Hoa My	1986	271683302	31/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Các chợ	10/07/2021	0	1.500.000		
916	Nguyễn Thị Hiền	1981	276009863	85H/34C KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ Quán nhậu	Quán Hùng Ốc Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
917	Nguyễn Văn Định	1978	182166223	85H/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
918	Cao Quốc Cường	1985	024400711	109K/34B KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	khu vực HCM	10/07/2021	0	1.500.000		
919	Hoàng Gia Hân	2006	276097243	34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Đồ Ăn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
920	Nguyễn Thanh Hải	1991	272267585	34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
921	Hoàng Thị Thu Trang	1997	251122802	92A/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Café	92A/34C KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
922	Nguyễn Thị Hồng	1973	271667749	121/40/13 KP5, P. Hồ Nai	Bán Bánh Mỳ dạo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
923	Phạm Văn Đức	1973	227050523	36/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
924	Phạm Ái Quốc	1982	272019688	46/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
925	Trịnh Công Thắng	1991	272089226	45C/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
926	Đoàn Thị Cúc	1975	272309055	50/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau dạo	Khu vực Tân Tiến	10/07/2021	0	1.500.000			
927	Đinh Duy Thành	1977	271230017	29/31 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
928	Phạm Hữu Chí Lâm	1957	270915140	17/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
929	Trần Thái Bình	1981	271436052	17/31 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
930	Trương Cao Quân	1970	272207894	39/A/33 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Chạm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
931	Hoàng Trần Tú My	2004	276002323	16/35 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	P. 9, Q10, HCM	10/07/2021	0	1.500.000			
932	Trần Thị Phương Dung	1970	270800450	16/35 KP5, P. Hồ Nai	Máy quần áo	16/35 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
933	Bùi Thị Liễu	1966	270703520	55/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Sầu Dầu Nành dạo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
934	Nguyễn Minh Thuận	2004	321768562	25/D/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
935	Phạm Thị Hoàng Hải Yến	1991	272358895	22/A/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Cà	Các chợ, không có định địa điểm	10/07/2021	0	1.500.000			
936	Lại Thị Kim Yến	1973	271578808	25/D/34B KP5, P. Hồ Nai	Làm Tóc	25/D/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
937	Lê Thị Thanh Huyền	1972	045172000657	35/B/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	35/B/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
938	Nguyễn Văn Duy	2002	272965192	33/B/34 KP5, P. Hồ Nai	Bếp Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
939	Đoàn Thị Thu Hà	1985	271798537	19/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Vẽ Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
940	Chu Mạnh Cường	1989	272869097	24/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
941	Lê Thị Mộng Cẩm	1978	271344276	30/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Tăng Dài	10/07/2021	0	1.500.000			
942	Bùi Thị Huệ	1958	270403272	73/34B KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
943	Phạm Trọng Nghĩa	1983	272379125	28/C/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
944	Nguyễn Bích Nhiên	1992	385681455	25/34B KP5, P. Hố Nai	Bán Hàng	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
945	Phạm Thị Ngoa	1966	385508143	25/34B KP5, P. Hố Nai	Bán Xôi	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
946	Huỳnh Văn Nghi	1986	385493892	25/34B KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
947	Huỳnh Vũ Linh	2002	385810369	25D/34 KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
948	Phạm Văn Nghét	1961	270402967	28C/34 KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
949	Trần Quang Tuyền	1962	270436909	30C/34 KP5, P. Hố Nai	Làm Đá Hoa Cương	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
950	Trần Thị Thủy Diễm	1986	271743717	9A/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ May	9A/34B KP5, P. Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
951	Trần Quang Huy	1998	272678467	30C/34 KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
952	Đinh Anh Huy	1977	271289442	36B/34 KP5, P. Hố Nai	Chạy Ba Gác	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
953	Hoàng Thị Mai	1968	270915163	22A/34 KP5, P. Hố Nai	Bán Rau	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
954	Nguyễn Thị Đảo	1972	270952451	9/34 KP5, P. Hố Nai	Giữ Trẻ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
955	Vũ Văn Khai	1963	270976889	9/34 KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
956	Đào Thị Hoài	1993	250969446	Tổ 34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
957	Trần Ngọc Dung	1992	072205002	9A/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ May	9A/34B KP5, P. Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
958	Trần Thị Kiều Trinh	2003	272970556	30F/34 KP5, P. Hố Nai	Phục Vụ Nhà Hàng	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
959	Trịnh Thị Thêm	1978	272646194	30F/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
960	Trần Quang Điện	1968	066068000666	30/34 KP5, P. Hố Nai	Cơ Khí	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
961	Hứa Kim Đào	1986	261143629	30H/34 KP5, P. Hố Nai	Thợ Điện	30H/34 KP5, P. Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
962	Nguyễn Ngọc Sơn	1990	205444703	28C/34 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xé	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
963	Vũ Ngọc Vinh	1975	271622727	23C/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
964	Trình Văn Thiệu	1971	272965508	27/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
965	Nguyễn Thị Hằng	1979	321610822	25D/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
966	Lê Văn Bảy	1968	364061646	25D/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
967	Lê Thị Thu Tư	1972	363570428	25D/34 KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	25D/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
968	Đinh Thị Trinh	1971	276109714	26D/34 KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
969	Nguyễn Thị Thùy Trang	1989	271822937	26/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Quấn	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
970	Nguyễn Thanh Tây	1985	331493412	30/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
971	Quản Văn Tấn	1971	250549236	24C/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
972	Nguyễn Văn Cước	1968	125000681	26/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
973	Nguyễn Thanh Sơn	1980	272156003	28B/34 KP5, P. Hồ Nai	Ba Giác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
974	Nguyễn Chi Long	1980	271376989	17E/34 KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
975	Huỳnh Văn Cây	1978	385770471	25D/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
976	Nguyễn Thanh Phong	1979	276098525	18D/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
977	Lê Thanh Tú	1957	365789551	18D/34 KP5, P. Hồ Nai	Bảo Vệ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
978	Trần Quốc Sĩ	1985	271573967	23/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
979	Trần Đức Giao	1990	272201897	23/34 KP5, P. Hồ Nai	Sơn Nước	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
980	Trần Thị Hằng	1958	270403042	23/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vê Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
981	Phạm Đình Hạnh	1963	270420329	40/34 KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
982	Lưu Đình Giang	1959	270143277	26/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
983	Đặng Thị Thu Thủy	1984	271573325	26B/34 KP5, P. Hồ Nai	Giữ Trẻ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
984	Lý Chân Dung	1985	271670347	KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
985	Nguyễn Thị Mai	1985	385167836	25/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Xôi	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
986	Trịnh Thế Huy	1978	271293303	24D/34 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
987	Phạm Trọng Nguyễn	1991	272378869	28C/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
988	Nguyễn Thị Vân	1961	272378787	28C/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
989	Bùi Duyên Anh	1973	271067729	8/30 KP5, P. Hồ Nai	Cắt Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
990	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	1988	272011460	21/30 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
991	Trần Vũ Duy	1994	272463174	16/30 KP5, P. Hồ Nai	Cắt Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
992	Trần Thị Thu Trang	1980	271376615	22A/30 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
993	Trần Văn Ngọc	1969	270751469	20B/30 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
994	Nguyễn Văn Sơn	1964	270403530	4B/30 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
995	Nguyễn Thị Chín	1969	270780990	4B/30 KP5, P. Hồ Nai	Bán Nước	Khu vực Tam Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
996	Nguyễn Nam Tào	1987	271898888	13/31 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
997	Ngô Thủy Ngân	1986	271877753	30/31 KP5, P. Hồ Nai	Giữ Trẻ tại nhà	30/31 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
998	Trần Thị Thanh Xuân	1981	272794175	13/31 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vé Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
999	Bùi Quang Khải	1988	271898887	22/31 KP5, P. Hồ Nai	Bắc Vắc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1000	Lê Thị Tuyết Mai	1977	271236890	29/31 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1001	Nguyễn Thị Xuân	1983	271582686	26/31 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	26/31 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1002	Phạm Thị Thu Thủy	1972	272201982	21/31 KP5, P. Hồ Nai	Làm Chà Giò	21/31 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1003	Nguyễn Thủy Hà Giang	1982	271517520	13D/31 KP5, P. Hồ Nai	Bán Quần Áo	Các chợ	10/07/2021	0	1.500.000			
1004	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1962	270404019	21C/31 KP5, P. Hồ Nai	Giúp việc theo giờ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1005	Hoàng Thanh Khâm	1965	270696972	23/31 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1006	Phạm Quốc Đạt	1978	271358634	14C/31 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1007	Vũ Ngọc Khánh Hoài	1988	271898849	26A/31 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	26A/31 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1008	Bùi Thị Phương Linh	1967	271073478	26A/31 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	26A/31 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1009	Trần Hoàng Minh Tiến	1999	272767102	10/32 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vé Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1010	Nguyễn Minh Vương	1986	271914397	30/32 KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	30/32 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1011	Phạm Thị Thủy Tiên	1978	272222982	11A/22 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	11A/22 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1012	Nguyễn Minh Hùng	1983	271563353	30/32 KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1013	Chu Thanh Tâm	1989	272971775	552/43 KP5, P. Hồ Nai	Cắt Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1014	Nguyễn Hoàng Thu Vân	1991	272150856	17/32 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Ăn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1015	Phan Thị Hà Thủy	1963	270398337	18B/32 KP5, P. Hồ Nai	Bán Đồ Ăn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1016	Trần Nhật	1979	272178488	3/32 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1017	Nguyễn Hoàng Quyên	1985	271789498	17/32 KP5, P. Hồ Nai	Bán dạo đồ ăn sáng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1018	Nguyễn Đức Liêm	1987	271745002	9/33 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1019	Vũ Kiên Cường	1995	371705538	33/33 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1020	Vũ Thị Loan	2000	371901620	33/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1021	Vũ Thị Kim Oanh	1997	371705588	33/33 KP5, P. Hồ Nai	Bán Xôi	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1022	Nguyễn Văn Chính	1951	270403471	5B/34 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1023	Đinh Văn Lộc	1959	271059588	2B/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1024	Lê Đức Hoàn	1981	201656895	35B/34 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1025	Đào Thanh Linh	2003	272866707	27/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Quán	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1026	Đào Thanh Xuân	2000	272789606	27/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Quán	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1027	Nguyễn Văn Toàn	1957	271990988	27B/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1028	Nguyễn Thị Huyền	1983	271751735	50/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1029	Phạm Thị Trang	1968	835301407	1/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Nước	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1030	Huỳnh Khánh Lâm	1970	385481102	1/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1031	Vũ Quốc Phú	1972	272783045	108/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1032	Lâm Thị Hạnh	1973	276070743	108/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1033	Bùi Quốc Hòa	2002	276040068	30/34C KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1034	Nguyễn Văn Thiện	1967	272938140	48/34C KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	Đồng Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1035	Bùi Anh Quốc	1977	271415681	30/34C KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1036	Dương Thị Thủy Hằng	1959	270385849	36/35 KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1037	Nguyễn Văn An	1966	270730460	21/36A KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1038	Nguyễn Hữu Hưng	1971	270915187	5/35 KP5, P. Hồ Nai	Bếp Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1039	Nguyễn Thị Thanh	1972	272201815	32/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1040	Lê Quang Tú	1998	272760624	32/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1041	Võ Phước Huy	1997	272680193	33/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1042	Võ Văn Hoàng	1972	271990401	33/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1043	Vũ Thái Du	1974	272268179	35A/35 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1044	Trịnh Tâm Anh	1980	271594854	11/32 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Điện	11/32 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1045	Hoàng Xuân Bình	1969	270751524	5/39 KP5, P. Hồ Nai	Bếp Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1046	Đỗ Văn Mai	1951	270402826	9/35 KP5, P. Hồ Nai	Bếp Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1047	Hoàng Đình Hoàn	1986	272897812	23A/31 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1048	Nguyễn Văn Thiệu	1968	270730433	17/30 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vế Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1049	Hoàng Ngọc Phát	1982	271444424	100B/34 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1050	Hoàng Ngọc Chánh	1978	271289489	3/31 KP5, P. Hồ Nai	Bếp Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1051	Nguyễn Thị Ngọc	1966	271594528	10/31 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1052	Phạm Dương Quốc Triệu	1988	272270559	17/35 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1053	Đinh Thị Huyền Phương	1977	272156401	17/30 KP5, P. Hồ Nai	Cát Tóc	17/30 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1054	Ngô Gia Khánh	2002	276117904	10E/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1055	Ngô Thị Bích Huyền	1985	271683296	10E/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	tại các chợ	10/07/2021	0	1.500.000		
1056	Nguyễn Nhật Trường	1999	272718365	16/31 KP5, P. Hồ Nai	Cát Tóc	16/31 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1057	Hoàng Thị Thùy	1968	271379692	16/31 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1058	Nguyễn Thái Huỳnh	1965	270993992	16/31 KP5, P. Hồ Nai	Xe Ôm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1059	Bùi Thị Mỹ Trinh	1991	272287479	12B/31 KP5, P. Hồ Nai	Cát Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1060	Đỗ Bùi Đình Thông	1981	271444284	26/31 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1061	Tạ Văn Cường	1992	79092011084	Tổ 34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1062	Nguyễn Văn Long	1964	360701415	Tổ 34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1063	Đào Thị Kiêm	1966	272598708	31/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1064	Cao Xuân Hiệp	1999	272857904	31/35 KP5, P. Hồ Nai	Cát Tóc	31/35 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1065	Trần Thị Giang	1978	040178000898	73M/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1066	Bùi Thụy Ngân Hà	1985	272988190	18/35 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1067	Cao Phi Long	1985	271743762	18/35A KP5, P. Hồ Nai	Sửa Điện	18/35A KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1068	Cao Thị Kim Phương	1974	271067679	29B/34 KP5, P. Hồ Nai	Giữ Trẻ tại nhà	29B/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1069	Nguyễn Thị Hợp	1962	273437388	99A/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Quán Ăn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1070	Vũ Văn Bích	1975	034075009025	47/A/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng Rong	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1071	Nguyễn Thị Hoan	1981	034181001238	47/A/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1072	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1990	271884156	110B/34C KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1073	Vũ Trọng Đức	1985	272718561	110B/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1074	Nguyễn Thị Nhung	1972	361443661	Tổ 34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1075	Nguyễn Thị Thủy Hằng	1992	273437069	Tổ 34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1076	Lê Thị Sầu	1966	363570344	Tổ 34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Vế Số	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1077	Vũ Văn Tuyển	1972	272815054	43/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1078	Nguyễn Quốc Toàn	1978	001078008704	91/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Søm	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1079	Đoàn Thị Tuyển	1962	272577601	59/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1080	Bùi Hoàng Thảo	1977	971380257	Khu phố 5	Sửa Điện	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1081	Trần Hải Đăng	1997	381908954	70/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1082	Nguyễn Văn Đoàn	1993	272184373	38A/7/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Không cố định địa điểm	10/07/2021	0	1.500.000		
1083	Nguyễn Văn Du	1979	385498811	70/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1084	Đặng Thị Huyền	1998	030198001700	52/34B KP5, P. Hồ Nai	Shipper	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1085	Trương Mạnh Đàm	1983	271536359	115V/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1086	Nguyễn Hữu Đoàn	1971	0300071006977	121/70/4 KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1087	Nguyễn Quang Tuyển	1975	034075002900	61A/34B KP5, P. Hồ Nai	Cắt Tóc	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1088	Nguyễn Thị Hương	1952	272688693	34G/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	34G/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1089	Lâm Thị Nhỏ	1982	385561457	47A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1090	Huỳnh Văn Cường	1982	385557781	47A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1091	Nguyễn Văn Sơn	1966	171368359	47A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1092	Võ Ngọc Vương	1990	225324369	47A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1093	Trần Văn Khuê	1988	034088001095	49/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1094	Vũ Thị Hồng Vân	1974	271159013	34D/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Đồ Nội Thất	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1095	Vũ Hữu Đặng	1982	272839723	47/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1096	Nguyễn Đình Quỳnh	1971	141419635	38/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1097	Trần Văn Thế	1971	270915415	16A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1098	Nguyễn Tiến Sĩ	1967	270730658	Tổ 34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1099	Nguyễn Văn Hương	1982	272178754	38B/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1100	Nguyễn Hồng Thắng	1975	272446656	72D/34B KP5, P. Hồ Nai	Sơn Nước	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1101	Nguyễn Thị Hà	1985	272926522	91/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1102	Huỳnh Thị Lợi	1965	272036916	34B/21/70/71 KP5, P. Hồ Nai	Bán Quấn Ấn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1103	Nguyễn Thị Ngoan	1975	272718606	89/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1104	Nguyễn Thị Bích Giang	1984	271724683	112/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Lòng Heo vỉa hè	Chợ Tráng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1105	Bùi Công Thắng	1999	272680516	33/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1106	Vũ Hoàng Thanh	2000	272794248	31C/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1107	Trần Thị Sơn	1982	276012642	68A/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Các chợ	10/07/2021	0	1.500.000		
1108	Phùng Thị Thu Huyền	1988	271813861	85C/34B KP5, P. Hồ Nai	Lâm Tóc	85C/34B KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1109	Nguyễn Chí Công	1987	272388400	85C/34B KP5, P. Hồ Nai	Tài Xế	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1110	Nguyễn Đoàn Anh Dũng	1978	271376877	38A/34 KP5, P. Hồ Nai	Shipper	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1111	Trần Kim Vi	2003	261674293	38A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ Quán Ăn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1112	Vũ Thành Dương	1978	276029549	38A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1113	Phạm Đình Khâm	1984	272921323	38A/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1114	Đoàn Thị Oanh	1989	276108848	52/34C KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1115	Tổng Văn Quyết	1966	272544051	66A/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1116	Vũ Văn Biên	1981	272856863	52/34C KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1117	Nguyễn Thị Liễu	1962	270131409	Khu phố 5	Thợ May	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1118	Trần Văn Thông	1965	270660520	Khu phố 5	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1119	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	1983	271506913	25T/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Quần Áo	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1120	Lê Minh Bảo	1980	271366382	25T/34B KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1121	Đoàn Văn Chính	1971	272848528	59/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1122	Phạm Thị Oanh	1987	272945545	53H/34B KP5, P. Hồ Nai	Lâm Nail	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1123	Nguyễn Văn Trường	1982	272947700	53H/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Thach Cao	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1124	Phạm Văn Hương	1960	172352530	61G/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1125	Trần Đình Toàn	1973	272535650	59A/34B KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1126	Bùi Quang Vũ	1974	272437310	38V/34 KP5, P. Hồ Nai	Cơ Khí	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1127	Phạm Đình Nhiều	1973	272678546	38A2/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1128	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1967	270716679	38A7/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1129	Đồng Thị Loan	1988	272945721	38A6/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1130	Nguyễn Ngọc Diễm	1997	272735037	38A7/34 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Tân Mai	10/07/2021	0	1.500.000		
1131	Phạm Thị Giờ	1959	272856990	68D/34 KP5, P. Hồ Nai	Nhật Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1132	Lý Thị Hà	1977	090758722	78A/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1133	Trịnh Thị Nam	1969	143008190	51C/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1134	Nguyễn Hữu Chanh	1968	030068006345	51C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1135	Nguyễn Văn Thế	1964	140178406	83/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1136	Nguyễn Thanh Hiền	1988	230803836	51C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1137	Lê Công Phương	1963	270915106	Khu vực Trảng Dài	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1138	Trần Văn Lương	1989	230769309	51C/34B KP5, P. Hồ Nai	Thợ Sơn	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1139	Đặng Văn Hải	1967	270703535	3B/34 KP5, P. Hồ Nai	Lâm Lồng Chim	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1140	Đinh Thị Giang Ván	1982	271462292	39U/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ May	Khu vực Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1141	Vũ Văn Cường	1966	270703089	4B/34 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1142	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1985	272719720	25/S/34B KP5, P. Hố Nai	Bán Rau	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1143	Vũ Anh Thư	1994	272433030	4B/34 KP5, P. Hố Nai	Bán Rau	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1144	Nguyễn Anh Hoàng	1969	285807739	121/70/79/34B KP5, P. Hố Nai	Bốc Vác	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1145	Lê Huy Phong	1989	271979246	57/34B KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1146	Bùi Thị Hòa	1961	270402956	61D/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ Sơm	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1147	Lê Thị Hoa	1992	276009692	121/88 KP5, P. Hố Nai	Chăm Nhảm	Khu vực Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
1148	Vũ Thị Lê Hà	1971	270915038	59A/34B KP5, P. Hố Nai	Bán Bún	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1149	Trần Văn Lộc	1966	270703990	14/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1150	Lý Văn Thịnh	1985	272966023	79A/34B KP5, P. Hố Nai	Thợ Sơm	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1151	Đông Thị Hạnh	1986	276128883	38D/34 KP5, P. Hố Nai	Bán Rau	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1152	Ngô Văn Công	1971	271881711	47H/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1153	Ngô Văn Chi	1979	271919199	38A1/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1154	Phạm Văn Tuấn	1987	276128882	38D/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1155	Lê Thị Thu	19830	272855888	38D/34 KP5, P. Hố Nai	Bán Rau	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1156	Đặng Văn Thu	1982	272834173	38D/34 KP5, P. Hố Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1157	Lê Thị Tà	1986	173639110	51E/34B KP5, P. Hố Nai	Bán Rau	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1158	Bùi Văn Thiên	1986	272500838	40/34 KP5, P. Hố Nai	Cơ Khí	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1159	Nguyễn Minh Thư	1962	270086075	83/29/20 KP5, P. Hố Nai	Thợ Điện	83/29/20 KP5, P. Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1160	Đình Trinh Hoàng Yến	1997	272589647	9/34A KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng rong	TT.Vĩnh Cửu	10/07/2021	0	1.500.000		
1161	Trần Thị Hạnh	1991	371269883	9B/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1162	Đình Trinh Hoàng Duy	1993	272259991	9/34A KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng rong	khu công nghiệp Vĩnh Cửu	10/07/2021	0	1.500.000		
1163	Phạm Thị Mai Quyên	2000	276098596	9/34A KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng rongxôi	khu công nghiệp Vĩnh Cửu	10/07/2021	0	1.500.000		
1164	Bùi Minh Nhật	1998	272711625	13A/34 KP5, P. Hồ Nai	Sửa Xe	13A/34 KP5, P. Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1165	Nguyễn Trường Sơn	1972	270972325	9H/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1166	Nguyễn Minh Phước	1997	272680870	24B/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Hàng rong	Khu vực Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
1167	Đặng Ngọc Khánh	1965	270730572	3C/34 KP5, P. Hồ Nai	Ve Chai	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1168	Đặng Duy Quang	2003	075203001770	3C/34 KP5, P. Hồ Nai	Phục Vụ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1169	Lê Văn Phát	1999	272875113	10/34 KP5, P. Hồ Nai	Bốc Vác	Khu vực Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1170	Đỗ Thị Trang	1999	272843845	16/34 KP5, P. Hồ Nai	Phụ Hồ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1171	Đình Thị Tuyết	1980	272782036	9C/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1172	Chu Thị Hà Bích	1976	271187018	83/15/4 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1173	Nguyễn Văn Chung	1970	270976896	83/15/4 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1174	Hoàng Xuân Phụng	1992	272437468	36/35 KP5, P. Hồ Nai	Thợ Xây	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1175	Hoàng Thị Ėm	1975	272358141	38C/34B KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1176	Mai Nguyệt Niy	1988	273312242	38/34 KP5, P. Hồ Nai	Bán Rau	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1177	Đào Duy Minh	1978	271376888	27/34,kp5	Bán hàng rong củ quả	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1178	Nguyễn Thị Nhung	1965	270704231	19E/34B,kp5	Bán hàng rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1179	Bùi Thị Ngọc Ánh	1977	271629052	5C/33,kp5	Cắt tóc	5C/33,kp5	10/07/2021	0	1.500.000		
1180	Nguyễn Trí Tâm	1979	271376920	19H/34B,kp5	Thợ Xây	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1181	Nguyễn Văn Thuận	1970	0010700099771	99K/34C,kp5	Bếp Vác	Vựa Ve Chai	10/07/2021	0	1.500.000		
1182	Nguyễn Thị Nguyệt	1937	272436435	16A/34,kp5	Phụ Bán Hàng	Chợ Số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1183	Vũ Thanh Xuân	1971	270963415	34 kp5	Mua ve chai	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1184	Âu Thi Diệp	1962	270844400	11/34,kp5	Phụ Nấu Ăn	CS MINH Khang	10/07/2021	0	1.500.000		
1185	Nguyễn Thị Thủy Hằng	1988	362331307	3/39,kp5	Buôn bán nhỏ lẻ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1186	Ngô Thị Tín	1956	270403138	24B/33,kp5	Bán Vé Xổ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1187	Bùi Quốc Vương	1978	271289679	46B/34C,kp5	Bán hàng rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1188	Ngô Quang Luyện	1980	271514105	108A/34C,kp5	thợ xé gỗ	P. Tân Hòa, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1189	Nguyễn Thu Thảo	2002	272975412	99A18/34C,kp5	Bán Hàng com	kp9, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1190	Phạm Thị Hương	1970	270915085	19B/34,kp5	Buôn bán rong	Cổng 11 P. Long Bình Tân	10/07/2021	0	1.500.000		
1191	Vũ Thị Anh Thư	1979	271380184	73A6/34B,kp5	Buôn bán nhỏ lẻ quần áo	Chợ Số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1192	Vũ Quang Dương	1972	271946734	40/34,kp5	Xe ôm	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1193	Nguyễn Thị Thanh Ngân	1996	272545212	34B/34,kp5	Làm nail	Kp9, Tân phong	10/07/2021	0	1.500.000		
1194	Trương Mạnh Dân	1983	271536357	115Y/34B,kp5	Bếp vác	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1195	Dương Thị Phương	1988	186802309	115D/34B,kp5	Buôn bán nhỏ lẻ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1196	Nguyễn Thị Thoa	1968	031633200	39A/35.kp5	Lược ve chai	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1197	Nguyễn Hữu Lộc	1966	031066005231	39A/35.kp5	Vận chuyển hàng hóa	Chợ sắt	10/07/2021	0	1.500.000		
1198	Ngô Văn Dũng	1963	380757219	40/33.kp5	Phụ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1199	Vũ Thị Kim	1969	272156218	24B/34.kp5	Thu Gom Rác	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1200	Trần Văn Trọng	1968	270720416	28/34.kp5	Bóc Vác	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1201	Nguyễn Khắc Nhã	1992	272060354	38/35.kp5	Bóc vác	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1202	Vũ Thị Vy	1945	271151549	41A/34.kp5	Phụ Bán Hàng	Tap Hòa Hạnh	10/07/2021	0	1.500.000		
1203	Nguyễn Thị Thu Trang	1987	271735225	27A/34 , kp5	Bán hàng rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1204	Nguyễn Thị Thu Trinh	1989	271926270	28B/34 , kp5	Buôn bán nhỏ lẻ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1205	Phạm Thủy Linh	1980	113748061	99A/34C.kp5	Buôn bán nhỏ lẻ	Khu vực Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1206	Huỳnh Thị Vân Chi	1988	271960735	35D/35.kp5	Thợ may	35D/35.kp5	10/07/2021	0	1.500.000		
1207	Đỗ Đình Điền	1986	271751736	79/34B.kp5	Bán bánh mỳ dạo	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1208	Nguyễn Xuân	1978	271323387	35E/35.kp5	Tài xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1209	Lê Đăng Phát	1988	075088002774	42/35.kp5	Phụ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1210	Đinh Hoàng Triệu	1981	272309986	3D/35.kp5	Thợ xây	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1211	Mai Thị Dạ Lý	1983	272389432	42/35.kp5	Phụ bán quán ăn vỉa hè	42/35.kp5 Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1212	Tạ Thị Tuyết Vân	1974	271584425	45N/34C.kp5	Thợ may tại nhà	45N/34C.kp5	10/07/2021	0	1.500.000		
1213	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1985	276008215	50/34.kp5	Buôn bán rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1214	Đào Thị Thu	1956	270403495	22/35.kp5	Buôn bán rong	Chợ Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1215	Ngô Minh Hiếu	1998	272678525	1A/36.kp 5	Phụ quán ăn bún	KP7, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1216	Trần Thị Diệp Phương	1980	271478630	83/7/10.kp5	Buôn bán quần áo	Chợ Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1217	Lưu Long Quỳnh	1972	271854154	31/33.kp5	Xây Dựng	Khu vực Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1218	Cù Tiến Thuận	1989	271898825	26/36B.kp5	Lái xe	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1219	Trần Bảo Nhara	1984	381420956	kp5	Bắc vác	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1220	Dương Thị Thắm	1990	272286110	39/35.kp5	Buôn bán nhỏ lẻ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1221	Trần Thị Hằng	1973	271671207	36/34.kp5	Bán nước mía	Kp5	10/07/2021	0	1.500.000			
1222	Nguyễn Thanh Luân	1994	272308603	99F/34C.kp5	Thợ Sơn Nước	Vịnh Cửu	10/07/2021	0	1.500.000			
1223	Trần Văn Quang	1976	168285818	103B/34C.kp5	Cơ Khí	Trảng dài	10/07/2021	0	1.500.000			
1224	Đoàn Thị Nguyễn	1985		19H/34B.kp5	Bán Hàng Rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1225	Trần Thị Quyết	1989	3285504299	kp5	Bán hàng rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1226	Nguyễn Thanh Bình	1976	2711289369	34B/34.kp5	Vận chuyển hàng hóa	CS Giải Mốt Tư nhân	10/07/2021	0	1.500.000			
1227	Trần Thị Mơ	1965	272662080	12/53.kp5	Lao Công không có HD	Mầm Non Hòa Xuân	10/07/2021	0	1.500.000			
1228	Dương Văn Tiến	1978	271380770	12/134/3.kp5	Bắc Vác	Tân Hòa, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000			
1229	Lê Thị Cơ	1954	038154000650	12/134/7.kp5	Thu Gom Phế Liệu	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1230	Trần Thị Hồng Lân	1980	272599418	16/47.kp7	HL.V thi Dục	Tổ 34B kp 5 Hố nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1231	Hoàng Thị Mỹ	1963	034163000167	73A/7/34B.kp5	Bán Rau	Chợ Phước Lâm	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1232	Ngô Chí Thắng	1991	272201888	17B/35, kp5	Tài xế chạy thuê	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1233	Nguyễn Thị Hà	1985	292726522	64/34B, kp5	Buôn bán nhỏ lẻ rau củ	Chợ Số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1234	Nguyễn Văn Cường	1977	35077001886	74A/34B, kp5	Xe ôm	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1235	Dương Văn Quý	1999	272766528	39/35, kp5	Chở nước uống	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1236	Tạ Như Ý	1995	385692271	kp5	Bán Hàng Rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1237	Đoàn Thanh Văn	1982	271497832	30D/34, kp5	Bán Hàng Rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1238	Trần Thị Thu Hồng	1997	272615356	75Y/34B	trông trẻ tại nhà	75Y/34B	10/07/2021	0	1.500.000		
1239	Nguyễn Linh trang	1973	79173010202	109/34b, kp5	Phụ bán Hàng	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1240	Trương Phúc Khang	2001	60201000676	103/34C, kp5	phục vụ bán trà sữa	Tiệm molicha	10/07/2021	0	1.500.000		
1241	Trần Nhất Nam	1997	272546573	102/34C kp 5	Bốc vác	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1242	Nguyễn Thị Đào	1957	7515700939	22C/38, kp5	Buôn bán nhỏ lẻ gia vị mắm muối	Chợ Số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1243	Nguyễn Văn Bằng	1980	2711426814	22/38, kp5	Buôn bán nhỏ lẻ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1244	Hoàng Thị Nguyệt	1979	272324659	15/39, kp 5	Thợ may tại nhà	15/39, kp 5	10/07/2021	0	1.500.000		
1245	Lê Thanh Tú	1993	272357199	52C/33, KP5	Vận chuyển hàng hóa	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1246	Trần Huy Văn	1973	79073012637	40C/33 KP5	Chạy xe	TPHCM	10/07/2021	0	1.500.000		
1247	Nguyễn Văn Niên	1968	270751494	12/33, KP5	Thợ xây	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1248	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	1973	271073686	12/33, KP5	Buôn bán	Chợ tân hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
1249	Tạ Thanh Hiệp	1971	270964818	51/34C, KP5	Chạy xe	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1250	Bùi Xuân Trang	1970	270871335	46B/34C.kp5	Buôn bán	Chợ sắt	10/07/2021	0	1.500.000		
1251	Ngô Hoàng Bảo Chung	1987	75087000173	24/35 KP5	Bốc vác	CT Khang Bạch Lan	10/07/2021	0	1.500.000		
1252	Nguyễn Văn Hành	1982	276129329	99/34B.kp5	Bốc vác	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
1253	Nguyễn Hồng Phong	1981	27599082	38P/34.kp5	Vận chuyển hàng hóa	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
1254	Sơn Hoàng Anh Vũ	1985	271683396	35F/35.kp5	Lái xe dịch vụ	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
1255	Nguyễn Văn Huy	1973	271142217	106A/34B.kp5	Vận chuyển hàng hóa	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
1256	Phạm Thị Hời	1964	270398884	39K/34B.kp5	Buôn bán rong	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
1257	Trần Thị Thăng Hằng	1976	271242530	29B/36.kp8	Buôn bán rong	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
1258	Nguyễn Quốc Vĩnh	1972	270982482	42B/34B.kp5	Phụ quán ăn vỉa hè	Cx Đại lộ Phương Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1259	Danh Thái	1964	370457518	95/34B.kp5	Phụ Hò	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1260	Nguyễn Thị Thu Dăng	1969	270781291	39/35.kp5	Bán rong	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000		
1261	Nguyễn Văn Lữ	1961	270386285	385/19/1.kp7	Phụ bán hàng rong	Khu vực P.Thống nhất	10/07/2021	0	1.500.000		
1262	Nguyễn Ngọc Minh	1981	272193328	13c/49.kp7	Bốc vác	Khu vực Hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1263	Lê Vũ	2000	272855216	10b/42.kp7	Phụ bán cafe	10b/42	10/07/2021	0	1.500.000		
1264	Nguyễn Thị Thiện	1969	270801394	26d/48.kp7	Bán hàng rong (xôi)	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1265	Ngô Thị Dương	1964	270404059	24/46.kp7	Bán hàng rong (xôi)	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1266	Lê Công Thành	1989	272237226	88/43.kp7	Xe ôm	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1267	Trần Anh Tuấn	1978	271289320	Tổ 43kp7	Xe ba gác	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1268	Nguyễn Mạnh Cường	1989	272279434	Tổ 43 kp7	Bốc vác	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1269	Bùi Văn Thoan	1992		16/48 kp7	Bán hàng rong (xôi)	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1270	Trần Thị Thanh	1979		38/86 kp7	Bán bánh trắng	Tự do	10/07/2021	0	1.500.000		
1271	Hà Thị Cẩm	1980	272781718	23c/50 kp7	Bán hàng rong (xôi)	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1272	Khổng Vũ Gia Tân	2006		98/43 kp7	Bán hàng rong (xôi)	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1273	Mai Huy Hạnh	1983	271563	335/4/1 kp7	Xe ôm	30/4	10/07/2021	0	1.500.000		
1274	Quách Đại Quý	1961	360399348	Tổ 48 kp7	Bán số	Lưu động	10/07/2021	0	1.500.000		
1275	Nguyễn Thị Lý	1965	270915799	24/42 kp7	Bán số	Lưu động	10/07/2021	0	1.500.000		
1276	Đặng Quang Bình	1982	271460972	16/48 kp7	Bốc vác	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1277	Khổng Thị Phương	1998	125812148	26/48 kp7	Bán số	Lưu động	10/07/2021	0	1.500.000		
1278	Thái Thị Thủy Liễu	1992	321406785	26/48 kp7	Bán số	Lưu động	10/07/2021	0	1.500.000		
1279	Nguyễn Thị Hiền	1988	272272531	26d/48 kp7	Bán bánh dạo	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1280	Phạm Duy Báu	1986	271707030	31/48 kp7	Bốc vác	P Tân biến	10/07/2021	0	1.500.000		
1281	Nguyễn Văn Đoàn	1964	270405661	385/37/42 kp7	Xe ôm	30/4	10/07/2021	0	1.500.000		
1282	Ng. Cảnh Ngọc Quỳnh	1969	271988401	26d/48 kp7	Phụ quán ốc	Quán ốc kp7	10/07/2021	0	1.500.000		
1283	Nguyễn Văn Hòa	1990	341542510	26d/48 kp7	Bốc vác	Kp 8	10/07/2021	0	1.500.000		
1284	Trần Văn Lâm	1964	341769240	Tổ 48 kp7	Xe ôm	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1285	Lê Thị Hồng	1981	186865869	22b/48 kp7	Thu mua phế liệu	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1286	Bùi Trung Lưu	1982	271506137	tổ 49 kp7	Bán quán bún	Via hè chợ Phúc Lâm	10/07/2021	0	1.500.000			
1287	Vũ Trung iểu	1985	271683444	1c/49 kp7	Bốc vác	Cũu đêm Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1288	Bùi Quang Tuyên	1969	270870949	6c/47 kp7	Phụ bán hàng ăn (Bê Thu)	Đường Lê Đại Hành	10/07/2021	0	1.500.000			
1289	Đặng Văn Nghè	1958	272309836	tổ 47 khu phố 7	Xe ôm	Khu CN AMATA	10/07/2021	0	1.500.000			
1290	Vũ Thị Hồng Bích	1984	271817590	89/43 kp7	Làm Nail	89/43 kp7	10/07/2021	0	1.500.000			
1291	Triệu Quang Dương	1990		385/65/25 kp7	Bốc xếp	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1292	Vương Thị Ngọc Mỹ	1987		80/43 kp7	Bán bánh dẻo	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1293	Vương Văn Bình	1967		38/86 kp7	Bán bánh dẻo	Bán rong	10/07/2021	0	1.500.000			
1294	Lưu Thị Gân	1977	121490672	31/48 kp7	Bán số	Lưu đông	10/07/2021	0	1.500.000			
1295	Lê Hoàng Tuấn	2000	1900942293	84/43 kp7	Bốc Vác	Kp 12 Hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1296	Đào Doãn Thủy	1965	270730573	63/86 kp7	Bốc vác	Kp 5 Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1297	Hồ Thị Bích Hằng	1985	271595097	Tổ 43 kp7	Làm đẹp	P Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000			
1298	Vũ Thanh Gấm	1984	271617084	Tổ 43 kp7	Làm đẹp	P Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000			
1299	Phạm Trung Tuyên	1986	271919661	36/86 kp7	Xe ôm	30/4	10/07/2021	0	1.500.000			
1300	Bùi Ngọc Khánh	1988	385431700	16/48 kp7	Bốc vác	khu vực Kp 12 Hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1301	Đào Hoài Nam	1991	272298013	63/86 kp7	Bốc xếp	Kp 5 Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1302	Ngô Thị Ngát	1983		36c/48 kp7	Bán bánh dẻo	ko cỏ đình	10/07/2021	0	1.500.000			
1303	Phạm Ngọc Hanh	1987	271443827	36/86 kp7	Xe ba gác	ko cỏ đình	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1304	Ngô Văn Cung	1958	270404318	31/46 kp7	Phụ Nấu ăn	Kp 7	10/07/2021	0	1.500.000		
1305	Phạm Xuân Hiền	1973	271009917	60/43 kp7	Bốc vác	GX thái hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1306	Trần Minh Vũ	1985	271673756	Tổ 43 kp7	Xe ôm	Công viên 30/4	10/07/2021	0	1.500.000		
1307	Vũ Đình Vù	1988	27186265	74/43 kp7	Phụ quán	Cafê linh tủy	10/07/2021	0	1.500.000		
1308	Đỗ Ngọc Anh Tuấn	1976	271289411	65/43 kp7	Phụ bán phở	12/79 kp 12	10/07/2021	0	1.500.000		
1309	Nguyễn Ngọc Hoàng	1970	270985331	17533 kp7	Phụ quán	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1310	Hoàng Huy Quân	1999	272781080	9b/86 kp7	Hớt tóc	Kp 7	10/07/2021	0	1.500.000		
1311	Phạm Thị Thủy Diễm	1977	271254610	385/77 kp7	Bán số	lưu động	10/07/2021	0	1.500.000		
1312	Đinh Minh Thông	1979	271380383	khu phố 7	Xe ôm	Chợ hội am	10/07/2021	0	1.500.000		
1313	Nguyễn Đức Minh	1962	272127825	65/86 kp7	Xe ôm	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1314	Nguyễn Thiện Toàn	1964	272433285	47/86 kp7	Xe ôm	Ngã 3 p lâm	10/07/2021	0	1.500.000		
1315	Nguyễn Duy Hưng	1984	271563359	79/43 kp7	Xe ôm	ko cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1316	Nguyễn Thụy Bạch Quyên	1983	271698232	77/43 kp7	Phụ bán (Cháo)	Kp 12	10/07/2021	0	1.500.000		
1317	Nguyễn Thị Tươi	1981	272680762	22a/43	Bán dạo quần áo	nhiều chợ	10/07/2021	0	1.500.000		
1318	Đỗ Khắc Hiền	1979	272807743	22a/42	Bán dạo quần áo	nhiều chợ	10/07/2021	0	1.500.000		
1319	Phạm Thị Nga	1959	270437171	9/51 kp7	Bán chủ cà	Kp 12	10/07/2021	0	1.500.000		
1320	Mai Huy Quang	1966	270730579	23/50 kp7	Xe ba gác	Tự do	10/07/2021	0	1.500.000		
1321	Nguyễn Thanh Chương	1989	272507584	tổ 50 kp7	Bốc xếp	Chợ Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1322	Trần Hữu Thọ	2000	272764931	6/48 kp7	Thu gom Phế liệu	Kp 13	10/07/2021	0	1.500.000			
1323	Nguyễn Thị Ngân	1996	24169191	17/52 kp7	làm tóc; Nail tại nhà	17/52 kp7	10/07/2021	0	1.500.000			
1324	Nguyễn Văn Hiền	1995	352313160	Tổ 43 kp7	Bốc vắc	Chợ Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1325	Võ Tiến Huân	1970	272457256	38/43 kp7	Bốc vắc	Chợ Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1326	Khổng Thị Thủy	1971	270815494	22b/46 kp7	Phụ quán	Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1327	Phạm Thị Hương	1969	270751707	36/86 kp7	Bốc vắc	Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1328	Phạm Nguyễn Hoài Thương	1997	272739493	36/86 kp7	Huấn luyện viên Yoga	Phòng Yoga Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1329	Lâm Trò	1962	210568798	Tổ 43 kp7	Bốc vắc	ko có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1330	Phạm Ngọc Tú	1972	271134171	40/43 kp7	Bốc xếp	ko có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1331	Phạm Đăng Nhân	1979	271380382	21A/20, KP4	Bốc vắc	Trảng Bom	10/07/2021	0	1.500.000			
1332	Nguyễn Thanh Hùng	1966		8/20, KP4	Sửa đồ gia dụng	8/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1333	Nguyễn Xuân Đài	1966	271252650	642/28, KP4	Bán cafe	642/28, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1334	Vũ Thị Kim Lan	1967	270704224	7/20, KP4	Làm may	7/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1335	Nguyễn Ngọc Hoàng Nhi	1997	272546559	9A/20, KP4	Làm tại trường mầm non	Mầm non tư thực Gia Anh KP6, Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000			
1336	Phạm Thị Anh Thư	1985	271673855	17B/20, KP4	Giúp việc gia đình	17B/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1337	Hoàng Thị Vân Diễm	1974	271067868	9A/20, KP4	Máy gia công	9A/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1338	Phạm Thị Thanh Tuyền	1993	272201429	17/20, KP4	Giáo Viên trường mầm non	17/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1339	Vũ Gia Huy	2003	272920544	19/20, KP4	Phụ Quán cafe	Via hè đường Nguyễn Ái Quốc	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1340	Phan Vũ Minh Đạt	2001	272918816	626, KP4	Phụ Quán nước	626, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1341	Vũ Thị Tuyết Lê	1965	270666078	626, KP4	May, khâu	626, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1342	Vũ Minh Tâm	2001	272897043	19C/20, KP4	Phụ Bếp	63D/3 KP 8 Phường Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1343	Vũ Hoài Linh	1973	271289739	19/20, KP4	Thợ điện cơ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1344	Vũ Minh Tuấn	1996	272637301	19C/20, KP4	Làm thiếc	Hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1345	Phạm Tuấn Hưng	1973	271067779	38/20, KP4	Cơ khí	18/18C, KP3	10/07/2021	0	1.500.000		
1346	Hoàng Thị Vân Khanh	1980	071506450	7/20, KP4	Bán hoa tươi	Trong hẻm xóm	10/07/2021	0	1.500.000		
1347	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	1999	272843947	9A/20, KP4	Phụ Quán cà phê	Quán cà phê Moon Night đường 5	10/07/2021	0	1.500.000		
1348	Nguyễn Công Bình	1969	270794011	9A/20, KP4	Tài xế	9A/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1349	Phạm Thanh Tung	1975	271159372	54/20, KP4	Sửa điện nước	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1350	Trần Minh Đức	1974	271067695	13/25, KP4	Nhặt Ve chai	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1351	Trần Thị Ngọc Anh	1981	271444497	13B/25, KP4	May đồ	13B/25, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1352	Nguyễn Thanh Hòa	2002	272998372	44/23, KP4	Cơ khí	563/42, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1353	Phạm Duy Mẫn	2003		21D/23, KP4	Cơ khí	563/42, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1354	Lê Thị Tươi	1961		5C/23, KP4	Giúp việc gia đình	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1355	Hoàng Thị Kim Thoa	1970	270915036	32/24, KP4	Giúp việc gia đình	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1356	Hoàng Thị Hồng Diễm	1991	272155001	15/23, KP4	Thợ May	134/12, KP13	10/07/2021	0	1.500.000		
1357	Lê Nguyễn Ngọc Lê Thu	1991	272190105	11A/11, KP4	Cắt tóc, uốn tóc	11A/11, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1358	Đặng Thị Bích	1958	270644391	15/23, KP4	Bán chè	18A/23, KP4 lê đường	10/07/2021	0	1.500.000			
1359	Phạm Văn Giám	1949	270402167	23A/22, KP4	Bán vé số	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1360	Phạm Trung Dũng	1980	271506494	23A/22, KP4	Cải tạo	23A/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1361	Ngô Thanh Cao	1979	271380125	17/25, KP4	Gởi giỏ và dọn dẹp nhà cửa	30B/24, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1362	Nguyễn Thị Thu Hiền	1981	271458120	46/23, KP4	Giúp việc gia đình	Cửa hàng sơn thuận lợi	10/07/2021	0	1.500.000			
1363	Nguyễn Ngọc Trà My	2003	272939815	28/23, KP4	Tạp vụ	Monaco coffe 623, KP2	10/07/2021	0	1.500.000			
1364	Hoàng Minh Thủy	1984	271579444	44/20, KP4	Bán nước rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1365	Trần Thị Bưởi	1967	370411230	44/20, KP4	Giúp việc gia đình	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1366	Võ Hữu Sơn	1989	212249005	49/11, KP4	Bán hàng vỉa hè	Bán hàng vỉa hè, kp4	10/07/2021	0	1.500.000			
1367	Phan Thị Ngọc Hà	2001	272897082	63/599, KP4	Phụ Quân nước	7/9, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1368	Ngô Thị Linh Đan	1968	270730517	18/9, KP4	Buôn bán	Via hè thị xã thái hòa, Bình dương	10/07/2021	0	1.500.000			
1369	Cao Thụy Bích Phương	1998	272642516	6B/13, KP4	Phụ Quân ăn	Quán bò nê cô lệ KP13	10/07/2021	0	1.500.000			
1370	Hà Thị Nữ	1972	270993313	18/9, KP4	Buôn bán	Via hè Phước Long A Thủ Đức	10/07/2021	0	1.500.000			
1371	Đào Thị Cấn	1946		14/20, KP4	Bán vỉa hè	Bán vỉa hè KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1372	Đoàn Thị Thu Huyền	1979	271422885	26/24, KP4	Thợ May	Tiền May Ánh Nguyệt 33/49, KP7	10/07/2021	0	1.500.000			
1373	Nguyễn Văn Hải	1984		7/25, KP4	Bán hàng rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1374	Nguyễn Thị Nhung	1963		7/25, KP4	Bán hàng rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1375	Nguyễn Thị Sang	1968	270730516	12C/23, KP4	Bán cơm rơm rong	Giáo xứ thánh tâm	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1376	Ngô Quang Trường	1984	2715633007	8/23, KP4	Thợ Hàn	Gara Đại, Phường Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1377	Ngô Thị Thanh Thúy	1971		25C/24, KP4	Bán bánh cuốn rong	Công Ty Chi Hùng Bình Dương	10/07/2021	0	1.500.000		
1378	Nguyễn Quốc Vương	1987	272049150	36B/23, KP4	Bốc Vác	Chợ tân biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1379	Nguyễn Thị Phương	1984	271689511	26/25, KP4	Bán thuốc lá dạo	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1380	Lê Thanh Phong	1981		47/23, KP4	Xây dựng	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1381	Lê Hoàng Sanh	1987	271979300	47/23, KP4	Xây dựng	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1382	Ngô Quang Thành	1986	272169396	9/23, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1383	Phạm Minh Kha	1986	271687726	26/25, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1384	Nguyễn Thị Bích Duyên	1998	272738308	12B/23, KP4	Làm Nail	12B/23, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1385	Nguyễn Thị Thu Hằng	1991	271971487	12B/23, KP4	Làm Nail	12B/23, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1386	Lưu Thành Viễn	1978	271444595	23B/24, KP4	Cơ khí	21B/24, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1387	Nguyễn Thanh Lam	1977		9A/23, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1388	Vũ Thị Chinh	1983	271499338	7/23, KP4	Rửa chén	KP9, Phường Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1389	Bùi Thị Thúy Nga	1968	270730758	12/23, KP4	Giáo Viên mầm non	12/23, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1390	Phạm Văn Hòa	1968	270730457	16/24, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1391	Ngô Thị Hồng Liên	1973	271073530	10/23, KP4	Bán bánh cuốn rong	Công ty Việt Vinh	10/07/2021	0	1.500.000		
1392	Nguyễn Đức Thông	1988		8/25, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1393	Nguyễn Hữu Thái	1990		8/25, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1394	Nguyễn Minh Hoàng	1985		8/25, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1395	Thái Mỹ Trân	1992	272337203	5/12/22, KP4	Bán hàng online	5/12/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1396	Võ Bà Linh	1961	056061000620	28/20, KP4	Thợ may	28/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1397	Nguyễn Thị Thủy Hằng	1961	220351269	28/20, KP4	Thợ may	28/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1398	Nguyễn Ngọc Lợi	1966	270908002	5/10/22, KP4	Cơ khí	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1399	Lê Ngọc Ánh	1991	183622797	5/16/22, KP4	Bán hàng ăn	Giáo xứ thánh tâm	10/07/2021	0	1.500.000		
1400	Nguyễn Văn Châu	1984	271710570	5/11/22, KP4	Tài xế	KP3, Phường Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
1401	Nguyễn Thị Hồng Loan	1983	075183001148	5/9/22, KP4	Thợ may	5/9/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1402	Thái Hữu Phước	1964	056064000062	5/9/22, KP4	Bảo Vệ	113 cách mạng tháng 8, BH, DN	10/07/2021	0	1.500.000		
1403	Trần Trung Thuận	2000	261417728	5/17/22, KP4	Tài xế	486/3, KP 8 Phường Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1404	Trần Thị Kiều Phương	1992	272127046	5/15/22, KP4	Thợ may	5/15/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1405	Nguyễn Văn Tài	1977	036077003907	11/21, KP4	Bán Bún	11/21, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1406	Phạm Thị Liên Hương	1964	270398263	12/21, KP4	Bán cà phê	12/21, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1407	Ngô Văn Hùng	1965	270666103	19/24, KP4	Xe Ôm	Chợ số 6	10/07/2021	0	1.500.000		
1408	Nguyễn Thị Hồng Tươi	1973	271003081	30/13, KP4	Bán hàng ăn vỉa hè	14/72B, KP11	10/07/2021	0	1.500.000		
1409	Đinh Thị Ngọc Thủy	1976	075176000858	25/11, KP4	Bán hàng rong	Bán vỉa hè	10/07/2021	0	1.500.000		
1410	Trần Công Xanh	1961	270871050	12/11, KP4	Bán cà phê	12/11, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1411	Nguyễn Thị Thu Lan	1979	271380037	30B/13, KP4	Bán hàng rong	Bán vỉa hè	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1412	Lê Thị Minh Xuân	1974	271067957	8A/13, KP4	Giáo viên YoGa	8A/13, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1413	Đỗ Đình Hiền	1976	271159192	11/13, KP4	Làm tượng mỹ thuật	565B Áp ngũ phúc, hẻm 3	10/07/2021	0	1.500.000		
1414	Nguyễn Thị Tuyết	1956	270436813	12/13, KP4	Trông trẻ	12/13, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1415	Đỗ Trọng Phương	1980		32C/13, KP4	Tài xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1416	Bùi Thị Quang	1957	270386738	24/11, KP4	Trông trẻ	24/11, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1417	Đỗ Anh Mến	1990	271979541	32D/13, KP4	Dịch vụ du lịch	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1418	Danh Thị Phương	1966		35/24, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1419	Nguyễn Thị Hoa	1964	270607804	26/24, KP4	Bán hàng rong	Via hè chợ hòa bình	10/07/2021	0	1.500.000		
1420	Phạm Quốc Toàn	1964	C8316813	21D/23, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1421	Phạm Thị Thu Tuyết	1995	272579701	21D/23, KP4	Làm Nail	21D/23, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1422	Hoàng Nhật Thanh	1980	271444270	46/23, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1423	Phạm Duy Khang	1998	272965327	21C/23, KP4	Bốc Vác	Bến xe hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1424	Phạm Quốc Dũng	1974	272011062	21B/23, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1425	Hoàng Văn Tiến	1983	271690512	22/23, KP4	Xe Ôm	KP4, phường hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1426	Nguyễn Văn Quyền	1968	270914990	26/24, KP4	Tài xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1427	Ngô Thanh Hoàng	1986	271870418	42/24, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1428	Nguyễn Thị Cao	1966	270666084	15A/25, KP4	Bó hủ tấu thuê	680/47/8 KP 3	10/07/2021	0	1.500.000		
1429	Nguyễn Duy Hải	1992	272201926	15/25, KP4	Cắt tóc	15/25, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1430	Phạm Văn Tuấn	1970	270913024	7/24, KP4	Thợ Hồ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1431	Trần Thị Ngọc Hương	1980	271434061	27/24, KP4	Thợ may	27/24, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1432	Nguyễn Anh Sơn	1971	270915216	44/23, KP4	Tài xế	Tràng Bom	10/07/2021	0	1.500.000			
1433	Nguyễn Thị Tú Uyên	1974	271065481	7/24, KP4	Bán hàng ăn	Bán vỉa hè hồ nai 3	10/07/2021	0	1.500.000			
1434	Nguyễn Hữu Bảo	1970	271385798	6A/24, KP4	Tài xế	Phường hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1435	Mai Thị Thủy	1965	270662710	16/23, KP4	Bán bánh mỳ	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000			
1436	Phạm Thị Huỳnh	1967	270915023	7/24, KP4	Giúp việc gia đình	33/27, KP 6	10/07/2021	0	1.500.000			
1437	Nguyễn Quốc Thiệu	1988	272095188	35/24, KP4	Bắc Vắc	Giáo xứ hòa bình	10/07/2021	0	1.500.000			
1438	Đỗ Anh Thương	1988	271979539	32B/13, KP4	Làm thiếc	Phường hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1439	Đỗ Trọng Trung	1986	271683232	32A/13, KP4	Làm thiếc	Phường hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1440	Phạm Văn Sự	1967	27091533	43/24, KP4	Làm thiếc	KP 3, Phường hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1441	Cao Thị Trúc	1962	270393987	6B/23, KP4	Bán hàng rong	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000			
1442	Nguyễn Hữu Nẫu	1958	270915004	6B/23, KP4	Bán hàng rong	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000			
1443	Hoàng Thị Lộc	1967	270703237	24/25, KP4	Thợ may	24/25, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1444	Hoàng Ngọc Anh	1991	272123255	48/23, KP4	Thợ may	số 5, Nguyễn Ái Quốc, KP2, Phường Tân Phong	10/07/2021	0	1.500.000			
1445	Hoàng Thị Kim Liên	1965	270643409	32/24, KP4	Tạp vụ	Trường Bùi Thị Xuân	10/07/2021	0	1.500.000			
1446	Đỗ Thị Kim Oanh	1973	271073361	22/13, KP4	Bán hàng ăn	3/9, KP 4	10/07/2021	0	1.500.000			
1447	Bùi Minh Vũ	1972	272079007	25/23, KP4	Xe Ôm	KP4, phường hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1448	Nguyễn Đức Trung	1985	271705631	24C/13, KP4	Bán hàng ăn	24C/13, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1449	Ngô Nguyễn Nhật Hào	2001	272868062	42B/24, KP4	Thợ Thạch Cao	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1450	Phạm Duy Đạt	2002	272915606	17/23, KP4	Thợ Thạch Cao	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1451	Nguyễn Thị Hằng	1973	271003281	25/23, KP4	Giúp việc gia đình	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1452	Bùi Công Chung	1969	270315044	24C/11, KP4	Tài xế	24C/11, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1453	Bùi Đăng Hải Hoàng Như	1988	271959804	8/24, KP4	Làm Nail	KP2, Phường hồ nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1454	Phạm Duy Tân	2000	272918060	17/23, KP4	Thợ Thạch Cao	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1455	Nguyễn Tiến Hiệp	1987	272298779	38/23, KP4	Bán hàng ăn	Phường long bình	10/07/2021	0	1.500.000		
1456	Phạm Quốc Thắng	1996	272681368	21D/23, KP4	Tài xế	Biển Hòa- Đồng Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1457	Ngô Thanh Sơn	1981	271506060	42B/24, KP4	Tài xế	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1458	Phạm Xuân Phong	1975	271242611	20/20, KP4	Thợ Hò	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1459	Nguyễn Thị Linh Phương	1979	271323648	20/20, KP4	Thợ may	20/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1460	Phạm Văn Hòa	1969	270871091	22/20, KP4	Bán hàng ăn sáng	22/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1461	Bùi Thị Lý	1970	270871086	26/9, KP4	Giáo viên mầm non	Mầm non thiên lý	10/07/2021	0	1.500.000		
1462	Nguyễn Phước Tân	1981	271444585	22/23, KP4	Tài xế, Thu gom phế liệu	22/23, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1463	Phạm Quế Nhi	1999	272798895	19D/22, KP4	Làm Spa	Thăm Mỹ Viện Thảo Trần	10/07/2021	0	1.500.000		
1464	Phạm Xuân Trúc Hà	2003	272966547	20/20, KP4	Phụ Bán đồ Làm Nail	20/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1465	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1989	276086748	5/6/22, KP4	Buôn bán		10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
1466	Đinh Thị Kim Nga	1975	271290143	12/25, KP4	Giúp việc gia đình	77/44 Trần Quốc Toản, KP3, Phường Bình Đa, Trung tâm ngoại ngữ Thủ Hộ Mới	10/07/2021	0	1.500.000			
1467	Bùi Thị Bích Hà	1995	272547934	9/22, KP4	Giáo Viên Tiếng Anh		10/07/2021	0	1.500.000			
1468	Lã Quế Hương	1971	271712662	19D/22, KP4	Thợ may	19D/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1469	Phạm Ngọc Ánh Huyền	1996	272619505	19C/22, KP4	Dạy gia sư tại nhà	19C/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000			
1470	Phạm Văn Hoàng	1967	270730485	19D/22, KP4	Thợ Hò	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1471	Bùi Vĩnh Hiền	1986	271683277	5/6/22, KP4	Tài xế	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1472	Phạm Thảo Vy	2000	272767642	19C/22, KP4	Pha chế	Lacasa cafe R63, Phường Thổng Nhài, BH, DN	10/07/2021	0	1.500.000			
1473	Phạm Thị Hương Nhu	1977	271289510	552/23/29/4, KP4	Làm thiếc	Giáo xứ kim bích	10/07/2021	0	1.500.000			
1474	Phạm Văn Thân	1973	271067694	552/23/29/4, KP4	Làm thiếc	Giáo xứ kim bích	10/07/2021	0	1.500.000			
1475	Trần Thị Thu Thảo	1997	261539971	5/17/22, KP4	Nhà Khoa	34 Bùi Văn Hòa Long Bình Đồng Nai	10/07/2021	0	1.500.000			
1476	Lâm Minh Phát	1987	271971725	11A/22, KP4	Tiệm internet	Tiệm Internet Hoàng lai	10/07/2021	0	1.500.000			
1477	Đào Hoàng Minh Tâm	1984	271563120	39/23, KP4	Bán quần áo	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1478	Bùi Huy Đức	1964	270402239	9/22, KP4	Tài xế	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1479	Hoàng Thị Tuyết Mai	1964	270402582	29C/23, KP4	Bán quần áo	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1480	Phạm Thị Tuyết	1980	272831961	21B/22, KP4	Giáo viên mầm non	Trường Mầm Non 1/6	10/07/2021	0	1.500.000			
1481	Trần Văn Dương	1977	272358816	552/23/36, KP 4	Thợ Hò	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1482	Nguyễn Văn Tuy	1968	079068035046	21B/22, KP4	Xe Ôm	Không có định	10/07/2021	0	1.500.000			
1483	Vũ Hoàng Phong	1979	271380043	642/46, KP4	Tài xế	Biên Hòa- TPHCM	10/07/2021	0	1.500.000			

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1484	Vũ Hoàng Phương	1980	271380044	642/46, KP4	Tài xế	642/46, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1485	Phạm Văn Nam	1970	270871104	41/20, KP4	Bốc Vác	Phường Long Bình	10/07/2021	0	1.500.000		
1486	Nguyễn Thị Uyên	1955	366006777	3C/22, KP4	Giúp việc gia đình	8/21, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1487	Cao Thị Kim Hằng	1967	270730439	7/22, KP4	Cắt tóc	7/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1488	Lê Quang Diệu	1986	271683008	3/22, KP4	Làm bánh đa	3/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1489	Trần Thị Hằng	1977	271278484	4A/20, KP4	Bán hàng rong	Không cố định	10/07/2021	0	1.500.000		
1490	Nguyễn Hoàng Vương	1987	271870563	12B/22, KP4	Thợ Sửa điện Thoại	Cửa hàng ánh sao mai	10/07/2021	0	1.500.000		
1491	Đặng Thành Trung	2002	272916334	49/20, KP4	Cắt tóc	KP7, Phường Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1492	Lê Thị Mai Ly	1981	271444598	3/22, KP4	Làm bánh đa thuê	3/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1493	Lê Thanh Long	1988	271936017	3/22, KP4	Làm bánh đa thuê	3/22, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1494	Lê Hoàng Dẫn	1974	271067872	48/20, KP4	Làm bánh đa thuê	48/20, KP4	10/07/2021	0	1.500.000		
1495	Trần Thị Xuân Mai	1966	270689557	6B/22, KP4	Giúp việc gia đình	KP4, Phường Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1496	Trần Thị Hương	07/03/1966	270746370	165A/6 kp1	mua Phế liệu	KP2, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1497	Nguyễn Thị Tân Trang	06/07/1974	271067885	128/5kp1	thu gom ve chai	KP1, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1498	Phạm Thị Tuyết Nhung	07/10/1969	272270478	123C/5 kp1	mua ve chai	KP1, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1499	Vũ Thị Hương	22/2/1963	270386013	147/5 kp1	mua ve chai	KP1, KP2 Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1500	Vũ Thị Đơn	04/05/1969	270871168	168/6kp1	phụ bán bún	KP1, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1501	Nguyễn Minh Phương	20/7/1993	272409170	121C/5 kp1	phụ nail ,tóc	KP1, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1502	Nguyễn Đức Tuấn	01/02/1979	271376621	117/4 kp1	bốc vác	KP12,Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1503	Nguyễn Kim Ngọc Ân	10/05/1997	272645798	100A/4kp1	phụ tóc,nail	Hiệp Hòa, Cù Lao	10/07/2021	0	1.500.000		
1504	Hoàng Hạnh Phước	20/11/1986	271951050	15/1kp1	bán cơm	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1505	Trần Thị Thanh Tâm	27/2/1972	271242641	57B/2 kp1	mua Phế liệu	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1506	Trần Trọng Tâm	20/12/1976	271478204	66/3 kp1	bảo vệ	KP1,Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1507	Đào Tấn Tài	25/5/1968	270730733	3/1 kp1	phụ hồ	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1508	Bùi Tuyết Hương	03/02/1981	271497547	61/3 kp1	phụ bán bún	KP1,Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1509	Trần Thị Hồng Yến	26/10/1978	271376840	6/1 kp1	bán hàng lưu động	KP1, NAQ	10/07/2021	0	1.500.000		
1510	Hoàng Duy Anh	23/3/2001	272898135	81/3 kp1	xe ôm	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1511	Nguyễn Quốc Cường	04/02/1986	271683592	57/2 kp1	bốc xếp	Tân Hiệp, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1512	Nguyễn Vũ Hùng Chương	09/03/1985	271673921	32/2 kp1	xe ôm	cầu Sân máu,Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1513	Trần Phú Cường	01/12/1988	271743971	76/3 kp1	bốc vác	Tân Hiệp, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1514	Nguyễn Hạnh Thảo Quỳnh	09/11/1989	271914831	104A/4 kp1	nhân viên spa	Đuông5, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1515	Phạm Thị Bích	08/07/1957	270387453	57/2 kp1	bán cà phê	KP1,Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1516	Nguyễn Quốc Đăng	06/11/1988	271940623	56B/2 kp1	bốc vác	Tân Hiệp, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1517	Phạm Văn Đông	07/08/1990	272123558	78/3 kp1	xe ba gác	KP1,Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1518	Bùi Thị Nguyệt	27/9/1960	270385851	72/3 kp1	phụ bán bún	KP1,Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1519	Nguyễn Quang Vinh	03/11/1981	271506480	99/4 kp1	thợ điện cơ	DuôngNAQ,KP1	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1520	Nguyễn Kim Điện	17/10/1977	271376619	102A/4 kp1	tài xế tự do	Hiệp Hòa, Cù Lao	10/07/2021	0	1.500.000		
1521	Mai Cẩm Linh Chi	08/01/1971	270915379	142/5 kp1	thợ may gia đình	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1522	Nguyễn Trọng Khương	27/11/1983	271563020	122/4 kp1	thợ may gia đình	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1523	Vũ Thị Miên	06/11/1965	270703141	120C/4 kp1	bán hàng rong	Trường Học, Tân Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
1524	Nguyễn Quốc Toàn	08/02/1983	270506036	149/5 kp1	tài xế	TP HCM	10/07/2021	0	1.500.000		
1525	Nguyễn Hoàng Vĩnh Ân	30/09/1986	271683084	177/6 kp1	tài xế	Hồ Nai, Long Khánh	10/07/2021	0	1.500.000		
1526	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/11/1971	270914938	100A/4 kp1	thợ may gia đình	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1527	Vũ Thị Khánh Uyên	1977	271263257	96/4 kp1	phụ bán hàng	Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1528	Phạm Thị Thu Huệ	02/08/1991	271415737	705/40 kp1	bán hàng tự do	Đường NAO Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1529	Nguyễn Thị Thanh Tiên	28/2/1973	271067793	99/4 kp1	thợ may gia đình	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1530	Nguyễn Quang Vĩnh	10/06/1983	271563304	99B/4 kp1	thợ cắt tóc	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1531	Vũ Văn Út	11/10/1965	270703207	135B/5 kp1	thu gom phế liệu	Tân Tiến, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1532	Nguyễn Hữu Cầu	05/02/1993	272259815	119A/4 kp1	thợ điện lạnh	KP4,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1533	Huỳnh Ngọc Lễ	26/2/1992	92092004567	97A/4 kp1	thợ hồ	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1534	Nguyễn Văn Dũng	10/01/1968	272417831	134B/5 kp1	thợ hồ	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1535	Nguyễn Văn Đạo	01/07/1975	271158987	151C/5 kp1	xe ôm	khv vực P.Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1536	Nguyễn Văn Mười	10/05/1964	310709918	kp1 kp1	giúp việc theo giờ	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1537	Phạm Văn Năng	01/01/1979	331139412	kp1 Hồ Nai	bốc vác	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1538	Phan Văn Sen	1975	311455666	kp1 Hố Nai	bốc vác	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1539	Nguyễn Văn Cường	01/01/1967	310709875	kp1 Hố Nai	phụ làm bánh trắng	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1540	Nguyễn Văn Diễn	1965	3308487730	kp1 Hố Nai	bốc vác	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1541	Mai Thị Lệ Nhân	02/02/1986	44186001159	kp1 Hố Nai	bán hàng rong	Cầu Sầu Mầu	10/07/2021	0	1.500.000		
1542	Trần Văn Lai	03/12/1960	300054627	kp1 Hố Nai	phụ hồ	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1543	Trần Thị Tuyết Mai	15/7/1990	75190001592	20/1 kp1	bán nhỏ lẻ	Tổ 1, KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1544	Nguyễn Văn Thương	17/8/1966	270703433	722 kp1	bốc vác	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1545	Phạm Trọng Nghĩa	10/04/1996	2644508534	722 kp1	bốc vác	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1546	Nguyễn Thị Như Hà	07/04/1971	270962134	138B/5 kp1	bán nhỏ lẻ	Công BITIS, Tam Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
1547	Vũ Trọng Vỹ	29/5/1977	271445417	138/5 kp1	thợ hồ	Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1548	Nguyễn Văn Trường	06/01/1968	270915034	106/4 kp1	thợ hồ	Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1549	Hoàng Lê Phương Vỹ	02/01/1976	271298060	175/6 kp1	phế liệu	Tân Tiến, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1550	Nguyễn Văn Long	15/10/1963	270386199	139/5 kp1	xe ôm	Chợ Sầu, Tân Biên	10/07/2021	0	1.500.000		
1551	Nguyễn Thanh Hải	30/5/1979	271376658	18/1 kp1	nhân viên phòng trà	Kp1 Hố nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1552	Trần Thị Ngọc Thanh	11/11/1974	271117757	18/1 kp1	nhân viên phòng trà	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1553	Nguyễn Thị Thảo Trinh	05/07/1993	272377494	18/1 kp1	nhân viên phòng trà	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1554	Nguyễn Duy Kha	27/10/1990		57/2 kp1	thợ xây	KP1, Hố Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1555	Nguyễn Hồng Thùy	04/09/1970	270914861	46/2 kp1	phụ hồ	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1556	Bùi Huy Giáo	1959	270385879	42/2 kp1	NV phòng trà	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1557	Bùi Tuấn Đạt	03/10/1983	271563315	75/3 kp1	ăn uống	KP1	10/07/2021	0	1.500.000		
1558	Phạm Thị Mộng Thu	27/10/1983	271532888	69A/3 kp1	naïl,gội đầu	Tổ 3,KP1, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1559	Nguyễn Hạnh Phúc	18/5/1989	272178377	18/1 kp1	NV phòng trà	KP1	10/07/2021	0	1.500.000		
1560	Phạm Quốc Huy	02/12/1983	271563326	2/1 kp1	bán hàng	KP1	10/07/2021	0	1.500.000		
1561	Phaam Văn Lập	09/09/1969	270798646	2/1 kp1	thợ may gia đình	KP1	10/07/2021	0	1.500.000		
1562	Nguyễn Đức Chi	09/01/1959	270385975	67/3 kp1	thợ điện nước	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1563	Nguyễn Phạm Hoài Thanh	03/04/1999	272649781	69/3 kp1	day nhạc tại nhà	Tổ 3,KP1, Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1564	Bùi Hoàng Minh	06/05/1985	271854623	61C/3 kp1	tài xế tự do	KP1	10/07/2021	0	1.500.000		
1565	Bùi Thái Sơn	04/12/1966	270730464	78/3 kp1	phụ hồ	Tân Hiệp, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
1566	Vũ Hiến	16/11/1967	270751560	51/2 kp1	phụ hồ	Trảng Dài	10/07/2021	0	1.500.000		
1567	Nguyễn Thụy Tuyết Hằng	08/08/1989	271990613	Tổ 4 KP1	bán Hàng rong	Tam Hiệp	10/07/2021	0	1.500.000		
1568	Phạm Ngọc An	13/3/1988	272067695	41B/2 kp1	điện Lạnh	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1569	Phạm Ngọc Sang	19/11/1996	272645515	41B/5 kp1	điện lạnh	KP1,Hồ Nai	10/07/2021	0	1.500.000		
1570	Nguyễn Thanh Quang	03/04/2002	272899638	25/1 kp1	phụ quán ăn	KP1	10/07/2021	0	1.500.000		
1571	Vũ Thanh Diệp	13/6/1992	272205285	25/1 kp1	day vẽ tại nhà	tổ 6,KP1	10/07/2021	0	1.500.000		
1572	Trần Quốc Trường	1992	385485109		Bốc vác	Kp 12	01/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1573	Lê Hồ Nguyệt Thu	16/9/1997	272649300	Tổ 2, KP 1	Cắt tóc tại nhà	Tổ 2 KP1 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1574	Hồ Hưng Duyên	23/8/1969	271619542	Tổ 2, KP 1	Xe Ôm	T. dài- Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1575	Nguyễn Tấn Tài	05/12/1974	75074000698	Tổ 11, KP 1	Xe Ôm	T. dài- Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1576	Phạm Thị Ngân	22/10/1957	171014448	Tổ 7, KP 1	Phụ quán ăn	rửa bát,Phở Hương Bắc,KP1 trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1577	Hồ Thị Liễu	26/7/1971	271296989	Tổ 7, KP 1	Cắt tóc, làm đẹp	tổ 07 khu phố 01 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1578	Hồ Quỳnh Lưu	28/10/1967	271160320	Tổ 2, KP 1	Xe Công Nghệ 2 bánh	KP1 - Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1579	Phạm Thị Tuyết Nhung	11/01/1964	270444530	Tổ 14, KP 1	Bán vé số dạo	KP1-Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1580	Lê Thị Oanh	1960	272357188	Tổ 11, KP 1	gom rác	KP1-P-Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1581	Nguyễn Văn Ngọc	20/10/1967	272123327	Tổ 2, KP 1	bốc vác	chợ ô 3 long,Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1582	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	17/7/1979	272535564	Tổ 2, KP 1	Cắt tóc, làm đẹp	tổ 2, KP1 -Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1583	Hồ Thị Quỳnh Mai	30/9/1999	272828970	Tổ 2, KP 1	Cắt tóc, làm đẹp	tổ 2, KP1-Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1584	Mai Văn Hoàn	27/10/1955	272179891	Tổ 9, KP 1	xe ôm	KP1- Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1585	Trịnh Thị Hà	25/9/1969	272561441	Tổ 6, KP 1	Phụ nhà hàng	126 Kaiserin Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1586	Tổng Duy Tân	21/01/1997	272649301	Tổ 2, KP 1	nhân viên dạy tập yoga	TT. Fitness and Yoga California	01/7/2021	0	1.500.000		
1587	Nguyễn Thị Vân	1976	271990682	Tổ 5, KP 1	Phụ quán gà	quán Trưởng Thọ KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1588	Nguyễn Văn Chính	09/10/1967	111102496	Tổ 6, KP 1	Bán vịt nướng vỉa hè	KP1- Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1589	Hà Anh Đào	19/5/1958	271511081	tổ 13, KP 1	Bán bún riêu vỉa hè	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1590	Phùng Đức Kiên	23/6/1996	03809600133	tổ 11, KP 1	xe ôm	Không cố định	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1591	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	20/12/1969	270761196	tổ 2, KP 1	Giúp việc gia đình theo giờ	P.Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1592	Trần Văn Lâm	01/03/1991	163182417	tổ 9, KP 1	xe ôm	KP1- Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1593	Lê Tuấn Anh	19/9/1994	272357112	tổ 5, KP 1	nhân viên Karaoke	123 - P.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1594	Nguyễn Quang Nghĩa	10/03/1984	271592797	tổ 5, KP 1	xe ôm	ngã 4 Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1595	Nguyễn Phương Hữu Hải	27/4/1992	51092000069	tổ 5, KP 1	phụ quán ăn phở	P.Hiệp Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1596	Nguyễn Thị Anh Đào	30/12/1973	271547868	tổ 3A, KP 1	phụ quán gà	trường thọ kp1.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1597	Phùng Hoàng Cường	28/4/1990	272270428	tổ 8, KP 1	cắt tóc	Khương Tóc Việt KP1 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1598	Phạm Duy Kha	10/10/1990	271990749	tổ 5, KP 1	xe ôm	Ngã 4 tân phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1599	Phan Hoàng Hiệp	10/07/1990	183736487	tổ 9, KP 1	xe ôm	Ngã 4 tân phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1600	Nguyễn Thị Thu Hương	12/05/1983	311708265	tổ 9, KP 1	phụ quán ăn phở	hương viết p.Tân tân Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1601	Võ Văn Phúc	1988	301246577	tổ 9, KP 1	xe ôm	cây xăng Tân phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1602	Lê Thanh Hằng	18/2/1998	221416917	tổ 9, KP 1	phụ quán cơm tấm	P.Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
1603	Nguyễn Hữu Tín	12/06/1996	241811867	tổ 9, KP 1	xe ôm	KP1-Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1604	Bùi Sỹ Hường	18/8/1973	272267123	tổ 3, KP 1	bán rau vỉa hè	KP1,Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1605	Vì Thị Châu	05/05/1982	272337156	tổ 3, KP 1	uốn tóc	tổ 3,KP1-Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1606	Hoàng Thiện Thanh	04/06/1997	261451423	Tổ 11, KP 1	Xe ôm	KP1- Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1607	Trần Trung Thành	14/5/1984	271536469	Tổ 9, KP 1	Bốc vác	KP1-Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1608	Đào Trọng Bách	19/7/1974	271439312	Tổ 8, KP 1	xe ôm	KP1-Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1609	Cao Nam Chiến	21/6/1978	271328398	tổ 14, KP 1	xe ôm	KP1 -Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1610	Nguyễn Thị Oanh	11/05/1992	242004460	tổ 3A, KP 1	làm tóc	KP1 - Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1611	Nguyễn Thị Hoa	10/10/1966	186055720	tổ 9, KP 1	quản ăn	Bia hơi Hà Nội p.Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1612	Đào Văn Tường	01/04/1984	031084013858	tổ 2, KP 1	xe ôm	khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1613	Phạm Văn Vương	01/10/1991	261184934	tổ 5, KP 1	bốc vác	chợ phủ thọ KP5,Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1614	Đào Thắng Thành	01/02/1970	270870609	tổ 5, KP 1	xe ôm	khu vực Trảng Dài-BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1615	Nguyễn Bá Long	15/11/1983	131547569	tổ 14, KP 1	bốc vác	chợ ô 3 long	01/7/2021	0	1.500.000		
1616	Trình Văn Cường	19/8/1974	271311340	tổ 4, KP 1	xe ôm	Trảng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1617	Trần Quốc Vinh	06/12/1956	230320482	Tổ 12, KP 1	xe ôm	Trảng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1618	Nguyễn Hoàng Vũ	26/10/1986	272145835	Tổ 3, KP 1	Nhân viên Phòng gym	tổ 03 KP1Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1619	Nguyễn Thanh Hậu	09/01/1996	272482570	Tổ 3, KP 1	xe ôm	Trảng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1620	Phạm Ngọc Quang	12/01/1967	191006970	Tổ 2, KP 1	Xe ôm	Trảng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1621	Hoàng Văn Sang	27/9/1988	271921474	Tổ 2, KP 1	Xe ôm	Trảng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1622	Hoàng Văn Kinh	1961	270933908	Tổ 9, KP 1	Xe ôm	Trảng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1623	Đoàn Ngọc Trường	03/05/1976	271949704	Tổ 3 A, KP 1	Xe ôm	Trảng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1624	Nguyễn Thị Hoàng Yên	17/12/1994	225654858	Tổ 3, KP 1	nhân viên Phòng gym	Trảng Dài tổ 03 KP1	01/7/2021	0	1.500.000		
1625	Nguyễn Danh Dũng	10/11/1998	174758531	Tổ 3, KP 1	bốc vác	Bình Tân TPHCM	01/7/2021	0	1.500.000		
1626	Hoàng Thị Dạ Thảo	14/7/1975	271489028	Tổ 9, KP 1	di gom phế liệu	KP1,Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1627	Phạm Dắc Rét	10/05/1958	272079037	tổ 2, KP 1	bốc vác	Tràng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1628	Phạm Hoàng Anh	24/12/1976	271160227	tổ 2, KP 1	bốc vác	Tràng dài ,BH	01/7/2021	0	1.500.000		
1629	Nguyễn Duy Tiến	21/4/1991	272083441	tổ 15, KP 1	bốc vác	chợ Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1630	Nguyễn Tuấn Huy	18/02/1969	271439792	tổ 5, KP 1	xe ôm	chợ Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1631	Phạm Thanh Thuyết	28/4/1989	203378254	tổ 9, KP 1	nhân viên phục vụ ăn uống(0HDLD)	phục vụ tại nhà hàng Eros Palace	01/7/2021	0	1.500.000		
1632	Hoàng Văn Hòa	05/01/1985	196578859	tổ 8, KP 1	nhân viên phục vụ ăn uống(0HDLD)	phục vụ tại quán Kaiserin KPI ,Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1633	Nguyễn Thị Huyền Trâm	28/8/1989	271984141	Tổ 14, KP 1	lâm nail	P.Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1634	Lương Thủy Nhi	28/4/1996	272393571	tổ 2, KP 1	Phụ quán	Giố p.Tân Mai	01/7/2021	0	1.500.000		
1635	Nguyễn Văn Hòa	21/8/1983	272466119	tổ 4, KP 1	bún hủ tiếu sáng vỉa hè	KPI,Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1636	Nguyễn Thị Hoàn	01/10/1994	044194002048	tổ 5, KP 1	phụ quán ăn	trường thọ K1 ,Đại	01/7/2021	0	1.500.000		
1637	Viên Thị Bắc	06/04/1968	270782287	Tổ 8, KP 1	Bán rau	Chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1638	Phạm Thị Hoài Luân	29/11/1990	272993379	Tổ 8, KP 1	lâm tóc-nail tại nhà	tổ 8 ,Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1639	Mai Tiến Thuyết	1970	272389803	Tổ 6, KP 1	Bốc vác	chợ phù thọ ,Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1640	Nguyễn Thị Hai	1959	373661649	Tổ 9, KP 1	Bán nước mía vỉa hè	tổ 9 KP 1 TRẮNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
1641	Nguyễn Thị Diệp	13/12/1980	001180015883	Tổ 8, KP 1	bán chuối , mít	Chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1642	Mai Thị Ánh	29/7/1961	270892755	Tổ 9, KP 1	Nhặt ve chai	khu vực Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1643	Mai Hồng Thắm	25/10/1967	381123591	Tổ 5, KP 1	Bán rau 3 gác máy	chợ Bửu Long	01/7/2021	0	1.500.000		
1644	Trần Thị Hoa	09/09/1989	272319236	Tổ 3, KP 1	Bán rau	Chợ Tam Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1645	Phạm Thị Hằng	03/08/1970	272359363	Tổ 3, KP 1	Bán cóc ổi	Chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1646	Châu Văn Dũng	01/01/1987	272783826	Tổ 3, KP 1	Bán tôm khô	Chợ Tam Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1647	Trần Thị Thu	15/8/1994	272489037	Tổ 3, KP 1	Bán cá khô	Chợ Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1648	Trương Thị Ánh	1960	075160008533	Tổ 9, KP 1	Thu gom rác	Khu vực P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1649	Nguyễn Văn Huy	1965	272169812	Tổ 2, KP 1	Bốc vác bấp	Huyện Vĩnh Cửu	01/7/2021	0	1.500.000		
1650	Nguyễn Ngọc Chính	06/10/1987	241060194	Tổ 8, KP 1	bán rau củ quả vỉa hè	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1651	Nguyễn Thị Thoa	01/01/1971	271694323	Tổ 9, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1652	Nguyễn Thị Liên	06/12/1993	184171813	Tổ 9, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1653	Phạm Hồng Nhung	17/01/1974	272378876	Tổ 2, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1654	Vũ Thị Lệ Thủy	01/01/1972	272203380	Tổ 9, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1655	Dặng Thành Lộc	01/01/1968	272979814	Tổ 3, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1656	Trương Trọng Hiếu	27/7/1999	272782052	Tổ 4, KP 1	Bán rau củ quả	chợ Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1657	Phạm Thị Lành	17/4/1984	272144872	Tổ 5, KP 1	Bán rau củ quả vỉa hè	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1658	Nguyễn Thanh Hằng	20/10/1993	272223407	Tổ 3, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1659	Ngô Thị Bích Thuận	1972	351276305	Tổ 3, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1660	Nguyễn Thị Thanh Tâm	01/09/1981	271404024	Tổ 3 A, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1P.Tràng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1661	Trịnh Xuân Hiếu	12/11/1985	272584957	Tổ 8, KP 1	vận chuyển hàng 3 gác máy	DVVT N.Trình	01/7/2021	0	1.500.000		
1662	Lê Thị Hồng Sơn	25/8/1965	270660594	Tổ 2, KP 1	quản lý phòng Gym	KP1, Tân Trén	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1663	Nguyễn Thanh Tùng	19/5/1960	311923857	Tổ 7, KP 1	Phụ quán phở	hương lan KP1, T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1664	Lưu Thị Đức	09/09/1964	271244400	Tổ 9, KP 1	Phụ quán phở	hương lan KP1, T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1665	Phan Thị Thanh trúc	17/02/1979	271347307	Tổ 15, KP 1	Bán cơm tấm vỉa hè	KP1P.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1666	Nguyễn Thị Thuý Tiên	19/02/1997	079197000657	Tổ 5, KP 1	Phụ quán Karaoke	123 P.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1667	Nguyễn Thị Hồng Duyên	21/11/1994	245320514	Tổ 5, KP 1	thu ngân quán Karaoke	Karaoke Thanh Thuý KP1, T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1668	Trần Thị Tuyết	16/10/1986	040186000430	Tổ 5, KP 1	Bán xôi bắp	Chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1669	Nguyễn Thị Thuý Linh	07/12/1981	079181003200	Tổ 5, KP 1	NV Tạp Vụ (0 HDLD)	Karaoke Thanh Thuý	01/7/2021	0	1.500.000		
1670	Nguyễn Thuý Bảo Ngọc	02/12/2002	079302000076	Tổ 5, KP 1	NV Karao ke(0 HDLD)	p.An Bình	01/7/2021	0	1.500.000		
1671	Lê Huy Hoàng	02/08/1995	163379478	Tổ 5, KP 1	phụ Bếp	Nhà hàng Wakami	01/7/2021	0	1.500.000		
1672	Hà Thị Tuyết Sương	05/06/1989	271947632	tổ 9, KP 1	Bán rau củ vỉa hè	khv vuc .Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1673	Đặng Anh Chi	20/7/1978	271489853	tổ 2, KP 1	Bán rau củ vỉa hè	khv vuc P.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1674	Phạm Thị Thu Thuý	25/02/1973	271160226	tổ 3, KP 1	Bán bánh cam vỉa hè	KP1 P.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1675	Nguyễn Thị Ngọc Ngai	10/03/1959	271925719	tổ 4, KP 1	Bán nước mía vỉa hè	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1676	Phạm Văn Thoai	10/10/1982	151761593	Tổ 2, KP 1	dán Keo xe	tổ 2 ,Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1677	Nguyễn Thị Liêng	15/11/1985	151431714	Tổ 2, KP 1	Bán rau củ vỉa hè	KP1,P.Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1678	Nguyễn Đình Hạnh	10/10/1989	272156204	Tổ 2, KP 1	Bán rau củ 3 gác	Thiện tần	01/7/2021	0	1.500.000		
1679	Nguyễn Thị Hương	25/01/1972	031172001482	Tổ 5, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	Khu vuc Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1680	Hoàng Xuân Lâm	18/12/1973	272326810	Tổ 3, KP 1	Bán rau củ vỉa hè	KP1 ,Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1681	Phạm Thị Mận	03/10/1987	272929724	Tổ 3, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1682	Đỗ Thị Hồng Vân	06/06/1983	272050576	tổ 5, KP 1	Bán rau củ dạo	KP1, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1683	Nguyễn Việt Quốc	10/01/1991	272194985	tổ 9, KP 1	Phụ quán ăn	bánh canh cá lóc KP2, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1684	Mai Thị Hằng	14/12/1972	272270275	Tổ 8, KP 1	Bán rau củ vỉa hè	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1685	Lưu Thị Kim Liên	15/8/1957	270530891	tổ 9, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1686	Hiò Thị Thanh Nga	14/11/1994	272339220	tổ 2, KP 1	Bán cá khô	chợ tân hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1687	Đỗ Văn Toàn	23/5/2001	342000448	Tổ 15, KP 1	Bán rau củ quả 3 gác	chợ c 26 KP3, T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1688	Hiò Thị Ngọc Phương	17/01/2003	276049484	Tổ 2, KP 1	Bán rau củ	chợ tân phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1689	Phạm Văn Cao	15/02/1972	272184929	Tổ 3, KP 1	Bán cá sông	Chợ tự phát Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1690	Lê Thị Huyền	29/5/1985	212441647	Tổ 1, KP 1	Bán đồ chơi học sinh	Công Trung tâm TTDp	01/7/2021	0	1.500.000		
1691	Huỳnh Ngọc Trâm	28/10/1984	321122096	tổ 8, KP 1	Bán rau củ vỉa hè	KP1, P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1692	Trần Thị Linh Kiều	27/7/1990	272510972	tổ 9, KP 1	làm tóc tại nhà	tổ 9 KP1 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1693	Trương Thị Nguyệt	19/8/1984	272639800	tổ 3, KP 1	bán nước mía	chợ Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1694	Ngô Sỹ Bình	07/07/1983	271657018	tổ 2, KP 1	quản lý phòng gym	Ngân KP3, trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1695	Lý Hồng Thành	01/01/1990	366011685	tổ 7, KP 1	gom phế liệu	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1696	Vu Quốc Khanh	10/01/1967	075067000583	KP1	Phụ quán	com sủu sủu Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1697	Đương Thị Hồng Nhung	20/10/1974	272368634	tổ 3, KP 1	gom ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1698	Nguyễn Hoài Ân	1996	321579742	tổ 2, KP 1	phụ bếp	Quán com 567, P. Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1699	Đặng Minh Thành	11/11/1999	272766160	tổ 3, KP 1	bán cà phê vỉa hè	KP1 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1700	Bùi Thị Lê	29/6/1975	212013671	tổ 15, KP 1	gom ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1701	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/09/2000	241754774	TÒ 3A, KP 1	Phụ quán bún riêu	KP2, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1702	Nguyễn Thị Thái Lan	13/7/1957	270099516	tổ 5, KP 1	bán rau vỉa hè	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1703	Nguyễn Lan Hồng Đào	15/8/1984	271760216	tổ 5, KP 1	bán rau vỉa hè	KP1, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1704	Nguyễn Thị Nhung	09/02/1967	272151020	tổ 2, KP 1	gom phế liệu	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1705	Hồ Thị Tuyết	16/4/1979	276100290	tổ 2, KP 1	Phụ quán cơm chay	KP2. T.dai	01/7/2021	0	1.500.000		
1706	Trần Đức Minh	01/06/1981	74081000328	tổ 9, KP 1	Bốc Vác	Chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1707	Lê Văn Tuấn	28/4/1991	205460929	tổ 9, KP 1	xe ôm	Trường phan chu trình	01/7/2021	0	1.500.000		
1708	Phạm Xuân Thuyền	25/5/1980	182427662	tổ 11, KP 1	bán rau vỉa hè	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1709	Nguyễn Thị Ngọc Nga	01/01/1975	351615688	tổ 9, KP 1	bán rau vỉa hè	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1710	Trần Hữu Nhom	15/5/1984	225235530	tổ 9, KP 1	Bốc vác	chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1711	Bùi Thị Kim Hoa	19/9/1964	270372760	tổ 3, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1712	Dương Thuý Loan	1971	350937287	Tổ 9, KP 1	Bán Nước cam vỉa hè	KP1 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1713	Đặng Huỳnh Liễu	1968	270756927	Tổ 3, KP 1	Bán nước mía	Vĩa hè KP1 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1714	Đào Thị Dung	15/3/1991	272969562	Tổ 3, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1715	Nguyễn Thị Thu	21/10/1958	271298978	Tổ 4, KP 1	Giúp việc nhà thero giờ	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1716	Nguyễn Văn Thiện	10/10/1972	038072006823	Tổ 6, KP 1	Bốc vác bắp	Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1717	Nguyễn Thị Hương	11/04/1986	038186006394	Tổ 3, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	P. Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1718	Lê Thị Loan	12/10/1985	186244703	Tổ 9, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	P. Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1719	Đào Thị Tuyết	12/02/1970	271098115	Tổ 15, KP 1	Giúp việc nhà theo giờ	KP1 T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1720	Bùi Thị Thuý Dương	13/7/1993	272267597	Tổ 3, KP 1	Xe ôm	Trương Hà huy giáp	01/7/2021	0	1.500.000		
1721	Nguyễn Văn Sáng	20/10/1976	276100291	Tổ 2, KP 1	bếp vác	chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1722	Nguyễn Bích Ngân	05/03/1985	351615500	Tổ 9, KP 1	Bán rau củ	chợ Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1723	Trần Thị Huyền Trang	01/04/1991	164323476	Tổ 2, KP 1	Bán rau củ	Chợ tư phát quang thắng	01/7/2021	0	1.500.000		
1724	Lê Văn Tân	23/7/1987	031087011868	Tổ 2, KP 1	bếp vác	chợ thanh hóa	01/7/2021	0	1.500.000		
1725	Nguyễn Đại Hải	05/09/1954	271378234	Tổ 2, KP 1	Bán rau củ vỉa hè	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1726	Võ Văn Tuấn	15/9/1994	272293798	Tổ 2, KP 1	Bếp vác	chợ Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1727	Hoàng Xuân Lương	23/7/2003	276058443	Tổ 3, KP 1	Bếp vác	chợ Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1728	Nguyễn Thị Tài	16/11/1950	270248565	Tổ 9, KP 1	Nhất ve chai	khuvực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1729	Lê Anh Minh	23/02/1994	225802633	Tổ 11, KP 1	Đầu Bếp(0 HDLE)	nhà trẻ hoa phượng hoa	01/7/2021	0	1.500.000		
1730	Nguyễn Thị Hương	12/10/1985	272299177	Tổ 8, KP 1	làm tóc tại nhà	KP1 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1731	Nguyễn Xuân Tây	20/3/1985	271914197	Tổ 15, KP 1	Xe ôm	khuvực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1732	Phạm Thị Phương	20/10/1989	276029075	Tổ 9, KP 1	Bán rau củ quả vỉa hè	khuvực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1733	Nguyễn Lý Huỳnh	07/06/1989	352181668	Tổ 14, KP 1	Phu quán cơm tấm	cổngчангh sin Xã Thanh phú	01/7/2021	0	1.500.000		
1734	Nguyễn Thị Liêng	15/11/1985	1514311714	Tổ 2, KP 1	Dẫn kéo xe vỉa hè	không cố định	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1735	Bùi Thị Liên	14/2/1984	250576703	Tổ 8, KP 1	bán bún riêu	chợ Tam Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1736	Phạm Thị Kim Ngân	10/04/1995	272380544	Tổ 2, KP 1	Bán Hoa Tươi	chợ Tân Mai	01/7/2021	0	1.500.000		
1737	Phạm Thị Hồng Hạnh	08/05/1999	092199001208	Tổ 2, KP 1	phụ Tiệm bánh	Trang KP3, Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1738	Nguyễn Hoàng Toại	24/8/1990	271966822	Tổ 2, KP 1	Bán Cà phê vỉa hè	KP1 Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1739	Nguyễn Văn Tùng	03/03/1984	2717922251	Tổ 2, KP 1	Đầu Bếp (0 HDLD)	Trương hoa sen hồng Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1740	Trần Thị Lưu Ly	14/01/2001	251165140	Tổ 2, KP 1	Phụ quán	bánh canh cá lóc KP2A Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1741	Đặng Văn Lý	08/10/1969	151353087	Tổ 2, KP 1	phụ hàng ăn	Nhà Hàng Eros Palace	01/7/2021	0	1.500.000		
1742	Đào Thị Thu Trang	29/8/1981	1181005860	Tổ 9, KP 1	Cắt tóc tại nhà	tổ 9 KP1 Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1743	Trần Lê Quý Đăng	28/12/1997	221444332	Tổ 5, KP 1	Nhân viên phòng Gym	Thống Nhất	01/7/2021	0	1.500.000		
1744	Nguyễn Văn Ủi Hậu	02/12/1941	371500902	Tổ 8, KP 1	Phụ quán Karaoke	126 Biên Hoà	01/7/2021	0	1.500.000		
1745	Nguyễn Văn Chiến	12/08/1998	038098001708	Tổ 6, KP 1	Bốc Vác	chợ Tam Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1746	Đoàn Thị Thanh Loan	26/11/1962	271390335	Tổ 3, KP 1	Cắt tóc tại nhà	tổ 3 KP1 Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1747	Trần Thị Thu Nga	23/6/1987	271769761	Tổ 6, KP 1	Cắt tóc tại nhà	tổ 6 ,kp1Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1748	Trần Thị Thu Hà	29/09/1980	271476944	Tổ 6, KP 1	Tạp vụ quán Karaoke	123- Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1749	Võ Thị Dân	23/10/1974	030174018513	Tổ 3, KP 1	Bán BÚN MỘC	kp1Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1750	Hồ Ngọc Nam	10/03/1980	271539612	Tổ 5, KP 1	Bốc Vác	CHỢ Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1751	Nguyễn Trần Thanh Nga	11/04/1983	271511098	Tổ 5, KP 1	Phụ tiệm Bánh	Tráng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1752	Nguyễn Hữu Khoan	06/10/1978	211620837	KP1	bán nước giã323i khat	8601ổ 1	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1753	Trần thị thu Hà	1964	270083404	KP1	bán ăn sáng vỉa hè	tổ 01 KP1	01/7/2021	0	1.500.000		
1754	Hàng Thị Hương	1/1/1963	271981355	Tổ 20C, KP2	buôn bán (quần áo)	chợ 26 Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1755	Trần Văn Định	27/01/1961	261612677	Tổ 19A, KP2	Làm xe rửa	Tổ 15, KP4C, P Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1756	Lê Thị Thanh Hà	01/05/1985	272804045	Tổ 20C, KP2	Buôn bán rau vỉa hè	Chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1757	Lâm Văn SÁNG	15/2/1976	381633132	TỔ 4 kp2	PHU HỒ	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
1758	Lâm Hoàng Kiếm	1974	381041353	TỔ 4 kp2	PHU HỒ	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
1759	Phạm Minh Quân	1992	250915075	tổ 8 KP2	thợ sửa điện tử	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
1760	Ngô Thị Xuân Diệp	1992	272267470	tổ 8 KP2a	làm tóc	tổ 8 KP2a T dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1761	Trì Bửu Tiến	1979	365213770	tổ 11 KP2 A	phụ hồ	KHU VỰC TRẢNG DÀI	01/7/2021	0	1.500.000		
1762	Vương Thị Hoài	02/02/1979	034179007679	Tổ 10- KP3	Bán rau củ quả 3 gác	cơ sở quang thẳng >Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1763	Nguyễn Văn Hợp	08/08/1989	60889104	Tổ 10, KP 3	Bán nhỏ lẻ chuối	chợ Tân Hiệp, BH-DN	01/7/2021	0	1.500.000		
1764	Vũ Văn Thái	01/01/1982	272918861	Tổ 33, KP 3	Xe ôm	gần cây xăng 75 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1765	Lâm Thị Hồng Nhung	09/09/1990	272319271	Tổ 22, KP 3	Bán hàng khăn mặt dạo	chợ Tân Hiệp, BH-DN	01/7/2021	0	1.500.000		
1766	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/4/1991	250788613	Tổ 22, KP 3	Cắt tóc tại nhà	tổ 22, KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1767	Vương Thị Tuyết	10/02/1943	276008227	Tổ 14, KP 3	nhặt Ve chai	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1768	Thạch Thị Sưu	1948	270617573	Tổ 14, KP 3	bán Vé số dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1769	Nguyễn Thị Lành	1959	272767513	Tổ 33, KP 3	đi mua Ve chai	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1770	Ta Thị Nghĩa	10/08/1968	120954852	Tổ 33, KP 3	Bán bắp nướng	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1771	Chu Thị Lan	1962	918870072	Tổ 13, KP 3	Ve chai dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1772	Nguyễn Thị Hồng Bảo	02/12/2006	092306000056	Tổ 45, KP 3	bán Vé số dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1773	Lê Văn Chung	1982	311704141	Tổ 44, KP 3	bán Vé số dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1774	Võ Văn Giang	24/3/1985	351878692	Tổ 44, KP 3	bán Vé số dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1775	Hoàng Văn Trường	21/3/1985	173313705	Tổ 44, KP 3	bán Vé số dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1776	Lê Trọng Tinh	17/5/1985	381355063	Tổ 45, KP 3	bán Vé số dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1777	Nguyễn Thị Huệ	1973	352258843	Tổ 43, KP 3	tạp vụ Rửa chén	quán phở nhớ KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1778	Nguyễn Thị Lâm	10/10/1958	038158003047	Tổ 11, KP 3	gom Ve chai	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1779	Bùi Thanh Sơn	1971	350935014	Tổ 43, KP 3	Bốc vác	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1780	Đinh Kiên Trung	21/02/1988	113447296	Tổ 11, KP 3	ban rau vĩa hè	Trảng Dài, BH-ĐN	01/7/2021	0	1.500.000		
1781	Trần Thanh Phú	08/01/1998	272637653	Tổ 11, KP 3	Bán hàng rong	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1782	Phạm Văn Đăng	01/10/1987	186279675	Tổ 11, KP 3	Bán ốp điện thoại lẻ đường vĩa hè	Tổ 11 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1783	Nguyễn Thị Hải	20/8/1984	276089327	Tổ 11, KP 3	Bán ốp điện thoại lẻ đường vĩa hè	Tổ 11 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1784	Lê Văn Diệu	1972	161876188	Tổ 11, KP 3	Bán dừa dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1785	Lê Thị Vên	23/3/1959	270034752	Tổ 11, KP 3	Bán rau dạo	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1786	Trương Thị Trang	1970	271077322	Tổ 11, KP 3	Bán hột gà mường vĩa hè	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1787	Lâm Thị Ngọc Quý	18/11/1983	271535431	9/20 G, KP 3	phục quán hủ tiếu KP3	hẻm 40 KP3	01/7/2021	0	1.500.000		
1788	Trần Thanh Phong	12/10/1969	272545393	Tổ 11, KP 3	Bán bắp mường	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1789	Nguyễn Thị Thơm	03/01/1966	272037419	Tổ 46, KP 3	Bán xôi dạo	Khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1790	Trần Thị Ngọc Giàu	1974	272349717	Tổ 13, KP 3	Giúp việc gia đình	khu vực Trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1791	Nguyễn Chí Linh	12/04/1989	272107985	Tổ 44, KP 3	Bán rau vỉa hè	tổ 44 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1792	Vũ Văn Thủy	09/07/1968	276101126	Tổ 39, KP 3	giúp việc nhà theo giờ	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1793	Lê Thu Liên	01/01/1963	365940939	Tổ 39, KP 3	Luyện xe chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1794	Nguyễn Thị Hoa	1965	381221787	Tổ 39, KP 3	Giúp việc gia đình	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1795	Dương Thị Bé Xuyến	05/12/1992	371612517	Tổ 39, KP 3	Giúp việc gia đình	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1796	Danh Thị Xui	1965	365088085	Tổ 39, KP 3	Luyện xe chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1797	Đặng Thị Măng	1957	040248521	Tổ 24, KP 3	Bán vé số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1798	Vũ Thị Gương	22/02/1983	034183013000	Tổ 39, KP 3	Bán bánh ướt dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1799	Vũ Xuân Hiếu	18/10/1979	151224209	Tổ 39, KP 3	bán bánh chưng dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1800	Phan Thị Thu	05/10/1968	290482252	Tổ 32, KP 3	Bán trái cây vỉa hè	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1801	Cao Thị Đào	1958	145856190	Tổ 33, KP 3	Bán xôi bắp dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1802	Phan Trúc Phương	27/6/1965	270641805	Tổ 33, KP 3	Bán bánh cam dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1803	Nguyễn Văn Chiến	30/12/1976	272845925	Tổ 33, KP 3	Bán bánh tét dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1804	Doãn Thị Hương	06/09/1975	272845924	Tổ 33, KP 3	Bán cá hấp dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1805	Ngô Văn Độ	08/10/1973	038073002876	Tổ 5, KP 3	Bán hàng kim chỉ	chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1806	Lê Thị Hằng	09/12/1979	182249824	Tổ 5, KP 3	Bán cơm chay	Tổ 5 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1807	Thạch Thị Xinh	1965	365076568	Tổ 5, KP 3	gom rác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1808	Tăng Thương	1965	365076567	Tổ 5, KP 3	di thu gom rác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1809	Lữ Đình Tĩnh	19/4/1999	215450863	Tổ 5, KP 3	Cắt tóc tại nhà	Tổ 5 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1810	Hoàng Thị Hằng	06/04/1988	112270791	Tổ 5, KP 3	Bán rau vỉa hè	Tổ 5 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1811	Võ Văn Chung	1982	351438985	Tổ 5, KP 3	Xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1812	Lê Thị Diệu Phước	15/8/1995	352298534	Tổ 48, KP 3	giúp việc nhà theo giờ	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1813	Nguyễn Thị Lệ Hoa	30/01/1968	271395420	Tổ 42, KP 3	giúp việc nhà theo giờ	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1814	Trần Thị Thủy	07/02/1970	271401374	Tổ 42, KP 3	giúp việc nhà theo giờ	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1815	Nguyễn Chơn Thành	1965	270696019	Tổ 42, KP 3	Xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1816	Nguyễn Văn Hòa	1988	261049543	Tổ 42, KP 3	Bán sữa đậu nành vỉa hè	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1817	Nguyễn Thị Thủy Hòa	1984	230594172	Tổ 39, KP 3	Buôn bán khoai lang	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1818	Nguyễn Ngọc An	1979	080079000355	Tổ 39, KP 3	bán bắp luộc	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1819	Nguyễn Thanh Tuấn	2003	372036372	Tổ 4, KP 3	xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1820	Nguyễn Văn Vũ Linh	2001	341995048	Tổ 3, KP 3	Ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1821	Nguyễn Văn Sĩ	1969	371624152	Tổ 4, KP 3	di thu gom rác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1822	Nguyễn Việt Quang	1957	385435872	Tổ 4, KP 3	di thu gom rác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1823	Nguyễn Văn Phương	1982	276100168	Tổ 4, KP 3	Xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1824	Nguyễn Thị Tươi	1972	276037341	Tổ 4, KP 3	Bán chuối xanh vỉa hè	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1825	Nguyễn Thị Xiển	1980	385480311	Tổ 4, KP 3	Bán bánh mì vỉa hè	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1826	Tân Á Hoàng	1985	385384131	Tổ 4, KP 3	Bán bún riêu vỉa hè	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1827	Nguyễn Thị Kim Thanh	1977	240543780	Tổ 4, KP 3	Bán hủ tiếu vỉa	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1828	Nguyễn Quang Trường	2000	091972903	Tổ 4, KP 3	Bán bún mọc vỉa hè	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1829	Nguyễn Thị Gấm	1960	270089186	Tổ 11, KP 3	Bán cá hấp dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1830	Nguyễn Đình Phú	13/03/1990	272169754	tổ 6, KP 3	chạy xe ôm 2 bánh	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1831	Nguyễn thị Thảo	1967	271182800	Tổ 11, KP 3	Bán cá khô dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1832	Huỳnh Nữ Ái Nhi	2002	272855678	Tổ 11, KP 3	Bán bánh mì dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1833	Thạch Thị Anh Thy	1990	334480056	Tổ 13, KP 3	bán Vé số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1834	Lê Năng Trung	19/5/1962	171827381	Tổ 14, KP 3	Bán kim chi dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1835	Bùi Thị Huyền	04/06/1961	070751004	Tổ 13, KP 3	Bán rau củ 3 gác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1836	Trịnh Thị Dệ	1954	231342309	Tổ 13, KP 3	Bán bánh ướt	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1837	Vũ Kim Đồng	22/9/1969	272601184	Tổ 13, KP 3	Ve chai dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1838	Phạm Thị Lý	09/10/1976	271566755	Tổ 14, KP 3	Ve chai dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1839	Nguyễn Thị Huyền	20/6/1973	194021712	Tổ 14, KP 3	Bán bánh giò	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1840	Nguyễn Thị Mỹ	20/8/1949	140405261	Tổ 14, KP 3	giúp việc gia đình theo giờ	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1841	Nguyễn Thị Huyền	05/02/1979	182508435	Tổ 14, KP 3	Bán bánh tướt dạo	Trảng Dài, BH-DN	01/7/2021	0	1.500.000		
1842	Lâm Văn Thanh	28/11/1967	270696067	tổ 20, KP 3	thợ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1843	Phạm Thị Hồng Hạnh	22/02/1995	371175601	Tổ 33, KP 3	Nail	tổ 33 KP4 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1844	Nguyễn Văn Quý	07/05/1991	122104729	Tổ 16, KP 3	thợ hồ	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1845	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	1985	342025736	Tổ 10, KP 3	đi mua Ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1846	Phạm Văn Thắng	14/10/1989	040089002981	Tổ 10, KP 3	Xe ôm	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1847	Trần Lý Thị Thanh Trúc	01/11/1969	048169000125	Tổ 48, KP 3	Giúp việc gia đình	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1848	Đinh Xuân Mẫn	26/10/1962	270097183	Tổ 39, KP 3	Bán cá lóc đồng vỉa hè	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1849	Nguyễn Thị Thơm	01/12/1970	270859713	Tổ 45, KP 3	Bán ếch vỉa hè	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1850	Thái Thị Phương	22/12/1974	272794614	Tổ 15, KP 3	Bán cá biển	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1851	Trần Kim Lan	1964	340560569	Tổ 15, KP 3	Bán cua xay	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1852	Trần Thị Hùng	10/02/1951	130542219	Tổ 15, KP 3	Bán đậu dũa	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1853	Hoàng Thị Minh Tâm	15/5/1983	272718680	Tổ 15, KP 3	Bán mướp	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1854	Nguyễn Thanh Lê	06/05/1972	260796471	Tổ 4, KP 3	đi mua Ve chai	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1855	Nguyễn Bảo	09/11/1974	260751293	Tổ 4, KP 3	Bán bầu-bì	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1856	Trần Thị Thủy	1973	260748884	Tổ 4, KP 3	Bán rau củ quả	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1857	Nguyễn Thị Dán	09/10/1962	270141788	Tổ 36, KP 3	Bánchả giò	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1858	Nguyễn Thị Dung	26/02/1965	272189769	Tổ 19, KP 3	Bán bánh chưng dạo	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1859	Phạm Thị Ngân	09/11/1979	271388839	Tổ 20, KP 3	Bán bánh chưng dạo	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1860	Trương Phạm Thu Trang	14/01/1999	272782356	Tổ 20, KP 3	Phụ quán nước mía vỉa hè	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1861	Lê Thị Nguyệt	02/10/1989	261119680	Tổ 20, KP 3	Giúp việc gia đình	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1862	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	17/4/1993	276041057	Tổ 20, KP 3	Làm tóc	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1863	Nguyễn Thị Lan	02/04/1966	164604470	Tổ 20, KP 3	Giúp việc gia đình	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1864	Trình Kiên Giang	1947	362332595	Tổ 21, KP 3	Bán kẹp tóc dạo	tổ 20 KP3Trảng Dài,BH-DN	01/7/2021	0	1.500.000		
1865	Trình Kim Thanh	1960	370858678	Tổ 21, KP 3	bán khoai lang dạo	KP3 Trảng Dài,	01/7/2021	0	1.500.000		
1866	Nguyễn Thị Bày	18/5/1954	170660908	Tổ 21, KP 3	đi mua Ve chai	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1867	Phan Văn Tuấn	1964	162076960	Tổ 21, KP 3	đi mua Ve chai	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1868	Phan Cao Hải	20/11/1988	1867932205	Tổ 21, KP 3	Bốc vác	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1869	Phùng Thị Như Nguyệt	20/02/1987	212733084	Tổ 21, KP 3	đi thu gom rác, phế liệu	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1870	Thái Thị Phương	30/10/1959	180817584	Tổ 21, KP 3	đi thu gom rác, phế liệu	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1871	Nguyễn Thị Tuyết	26/11/1973	038173011245	Tổ 21, KP 3	đi mua Ve chai	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1872	Nguyễn Thị Hạnh	04/04/1978	272501667	Tổ 39, KP 3	Bán rau vĩa hẻ	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1873	Cao Thị Yên	05/10/1954	186802174	Tổ 21, KP 3	đi mua Ve chai	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1874	Ninh Thị Khiển	08/06/1973	271445864	Tổ 21, KP 3	Bán bắp luộc dạo	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1875	Phạm Thị Ngươn	25/10/1978	272446077	Tổ 21, KP 3	Bán cuốn dạo	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1876	Lê Văn Giang	01/01/1960	036060004155	Tổ 21, KP 3	Xe ôm	Khu vực trảng dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1877	Lê Thị Thảo	11/03/1963	171391840	Tổ 21, KP 3	Tạp vụ (0 HDLĐ)	trường MN Thanh Thư	01/7/2021	0	1.500.000		
1878	Nguyễn Văn Nét	30/6/1952	27227472	Tổ 3, KP 3	bán Vẻ số dạo	Trảng Dài, BH-DN	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1879	Nguyễn Văn Tài	15/6/1967	272086986	Tổ 4, KP 3	Bán mướp dáo	chợ e 26 KP3	01/7/2021	0	1.500.000		
1880	Đỗ Thị Tạo	28/12/1956	170537298	Tổ 3KP3	bán lá chuối	chợ e 26 KP4	01/7/2021	0	1.500.000		
1881	Trần Thị Ngọc	1966	079166006384	Tổ 3, KP 3	bán lá rong	chợ e 26 KP4	01/7/2021	0	1.500.000		
1882	Phạm Thị Quý	1960	044160000839	Tổ 3, KP 3	Phụ quán ăn cơm tấm	tổ 3 KP3 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1883	Phan Hữu Tuấn	1978	271803485	Tổ 33, KP 3	Bốc vác	Trảng Dài,BH-ĐN	01/7/2021	0	1.500.000		
1884	Phan Hữu Trung	1984	272646240	Tổ 33, KP 3	Xe ôm 2 bánh	Trảng Dài,BH-ĐN	01/7/2021	0	1.500.000		
1885	Nguyễn Thị Hòa	1971	171543248	Tổ 3, KP 3	Giúp việc gd theo giờ	Trảng Dài,BH-ĐN	01/7/2021	0	1.500.000		
1886	Trần Văn Hạnh	1963	270031211	Tổ 20, KP 3	phụ bán hàng ăn	Nhà ăn Hoàng Phượng Tú ,Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1887	Nguyễn Đức Hình	1982	272748788	Tổ 3, KP 3	Vận chuyển hàng hoai l 3 gác máy	Tp.Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1888	Nguyễn Hoàng Tuyết	1987	363507199	Tổ 3, KP 3	Bốc vác	Tp.Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1889	Nguyễn Hoàng Hứa	1992	363914986	Tổ 3, KP 3	Bốc vác	chợ Tân Phong	01/7/2021	0	1.500.000		
1890	Nguyễn Thị Diễm Thủy	1994	341750626	Tổ 3, KP 3	Phụ làm nail	Phường Thống Nhất	01/7/2021	0	1.500.000		
1891	Lâm Thị Anh Thư	22/11/2001	272879099	9/20, KP 3	bán nước mía vỉa hè	KP3 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1892	Nguyễn Văn Hương	1984	272270473	Tổ 3, KP 3	Chạy xe ôm	khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1893	Hoàng Thị Nguyệt	1962	251012058	Tổ 3, KP 3	Giúp việc gd theo giờ	khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1894	Nguyễn Thị Hồng Trinh	1994	272270475	Tổ 3, KP 3	Bán vé số dáo	khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1895	Phạm Thị Mỹ Lợi	1976	341475099	Tổ 3, KP 3	Buôn bán nhỏ lẻ nước uống các loại	tại nhà KP3	01/7/2021	0	1.500.000		
1896	Phạm Văn Tú	1978	276006411	Tổ 3, KP 3	bán rau 3 gác máy	chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1897	Lê Hữu Nghĩa	1988	276006873	Tổ 3, KP 3	Bốc vắc	chợ Tân Hiệp	01/7/2021	0	1.500.000		
1898	Nguyễn Thị Tươi	1961	371046592	Tổ 3, KP 3	Trông trẻ tại nhà	Tổ 3, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1899	Nguyễn Văn Em	1981	341001226	Tổ 3, KP 3	Bán vé số dạo	BH-DN	01/7/2021	0	1.500.000		
1900	Nguyễn Hữu Hạnh	1984	183218974	Tổ 3, KP 3	Xe ôm	Tổ 3, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1901	Đỗ Văn Hải	1977	272966073	Tổ 3, KP 3	Xe ôm	khu vực biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1902	Nguyễn Thị Lụa	1954	160621787	Tổ 3, KP 3	Trông trẻ	Tổ 03 KP3, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1903	Nhiều Văn Dương	1987	162912086	Tổ 3, KP 3	Vận chuyển hàng hóa 3 gác máy	khu vực biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1904	Đinh Bạt Hà	1978	272139553	Tổ 3, KP 3	Xe ôm	khu vực biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1905	Nguyễn Tấn Phát	1977	271248666	Tổ 3, KP 3	Bốc vắc	khu vực biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1906	Đoàn Văn Vĩnh	1979	250459698	Tổ 3, KP 3	Thu mua ve chai	Tổ 3, Kp3, Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1907	Hà Nguyễn Đông	1997	272348366	Tổ 3, KP 3	Chạy xe ôm	khu vực biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1908	Trần Thị Cúc	1980	272795534	Tổ 3, KP 3	bán nước mía vỉa hè	Tổ 3, Kp3T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1909	Phạm Thị Xiêm	1985	037185003552	Tổ 3, KP 3	bán nước cam mang đi	Tổ 3, Kp3T. Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1910	Ngô Thị Bốn	1957	186468195	Tổ 3, KP 3	Trông trẻ tại nhà	Phường Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1911	Nguyễn Phương Đức	1983	272889206	Tổ 3, KP 3	Bốc vắc	khu vực biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1912	Nguyễn Quốc Tuấn	1983	271534990	Tổ 3, KP 3	Cắt tóc	Chợ Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1913	Trần Thị Kim Sa	1985	271761819	Tổ 3, KP 3	Cắt tóc	tổ 3 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1914	Nguyễn Thị Thanh Hoàng	1991	272135508	Tổ 3, KP 3	Cắt tóc	Tổ 3, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1915	Nguyễn Thị Thuận	1956	270496238	Tổ 3, KP 3	Trông trẻ tại nhà	tổ 3 KP3 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1916	Trần Văn Sơn	1954	173393352	Tổ 3, KP 3	Giúp việc gđ theo giờ	Phường Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
1917	Huỳnh Văn Hồ	1965	270710438	Tổ 3, KP 3	bán gà làm sẵn	chợ Hồ Nai	01/7/2021	0	1.500.000		
1918	Trương Thị Sâm	1969	272582555	Tổ 3, KP 3	bán gà làm sẵn	chợ Tân tiến	01/7/2021	0	1.500.000		
1919	Hồ Yến Phấn	1966	079166000512	Tổ 3, KP 3	Chạy xe ôm	Tổ 3, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1920	Lê Thị Lệ	1968	276098614	Tổ 3, KP 3	đi Thu mua ve chai	tổ 3 KP3 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1921	Phạm Thị Thủy	1988	276006533	Tổ 3, KP 3	Cắt tóc tại nhà	tổ 3 KP3 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1922	Nguyễn Xuân Hợp	1972	276059311	Tổ 3, KP 3	Xe ôm	khv vưc biên hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1923	Trần Thị Như	1980	272794481	Tổ 3, KP 3	bán bánh chưng dạo	tổ 3 KP3 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1924	Nguyễn Thị Thành	1981	245306256	Tổ 3, KP 3	Bán bún mọc vỉa hè	tổ 3 KP3 T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1925	Trịnh Trung Thành	1983	272358849	Tổ 21, KP 3	bán bún riêu vỉa hè	Tổ 21 Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1926	Trịnh Việt Tâm	1984	272207072	Tổ 21, KP 3	xe ôm	khv vưc Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1927	Lê Thị Mỹ Linh	1989	276128881	Tổ 21, KP 3	bán bánh canh cá lóc vỉa hè	Tổ 21 Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1928	Đào Văn Quang	1988	261062375	Tổ 12, KP 3	Cắt tóc	Tổ 12 KP3,T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1929	Phan Lê Huyền	1971	350863830	Tổ 12, KP 3	Giúp việc theo giờ	Tổ 12 KP3,T.dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1930	Liều Thị Nhánh	1964	350467499	Tổ 12, KP 3	Thu mua ve chai	Khu vư cT.Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1931	Bùi Thị Thanh Nhiên	1969	145715409	Tổ 16, KP 3	bán bánh xèo vỉa hè	tổ 16 , KP3 T.Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1932	Từ Bá Khoa	1992	183792362	Tổ 16, KP 3	Cắt tóc	Tổ 12, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1933	Hoàng Thị Chuyên	1984	276032948	Tổ 16, KP 3	Cắt tóc	Trưởng Mầm non Ánh Nguyệt	01/7/2021	0	1.500.000		
1934	Lưu Thị Phương Thảo	1993	082228998	Tổ 16, KP 3	Cắt tóc	Tổ 16, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1935	Ngô Thị Khoa	1966	272439682	Tổ 16, KP 3	bán khoai lang	Tổ 16, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1936	Võ Lê Hùng	1956	331770720	Tổ 39, KP 3	Nhân viên giữ xe quán ăn	phố Thanh, Tổ 16, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1937	Nguyễn Thị Thắm	1988	201042774	Tổ 39, KP 3	Bán cua xay	Tổ 39 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1938	Phan Thị Lược	1968	145421183	Tổ 39, KP 3	bán rau răm	Tổ 39 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1939	Lê Khắc Linh	1995	184108442	Tổ 39, KP 3	văn chuyển HH, Chạy ba gác	chợ quang thắng	01/7/2021	0	1.500.000		
1940	Nguyễn Thị Uyên	1977	034177010417	Tổ 20, KP 3	Cắt tóc tại nhà	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1941	Trần Thị Vinh	1977	2726563908	Tổ 20, KP 3	Bán bánh bò dao	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1942	Võ Hoàng Hoa	1995	092095003654	Tổ 20, KP 3	Bán bánh chưng dao	KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1943	Nguyễn Chi Vũ	1998	342005373	Tổ 20, KP 3	Văn chuyển hàng hóa 3 gác máy	khu vực Biên Hòa	01/7/2021	0	1.500.000		
1944	Nguyễn Mai Huế	1974	272470976	Tổ 20, KP 3	Phụ Bán bánh cuốn	Tổ 20, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1945	Nguyễn Văn Chiến	1971	272466795	Tổ 20, KP 3	Phụ Bán bánh cuốn	Tổ 20, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1946	Nguyễn Thăng Long	1999	272679155	Tổ 20, KP 3	bán quán nước mía vỉa hè	Tổ 20, Kp4	01/7/2021	0	1.500.000		
1947	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1991	273438202	Tổ 19, KP 3	Bán rau vỉa hè	tổ 19 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1948	Trần Thị Hoàn	1977	271613112	Tổ 19, KP 3	Bán rau vỉa hè	tổ 19 KP3 T. dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1949	Ninh Xuân Hải	1974	272536880	Tổ 20, KP 3	Xe ôm công nghệ 2 bánh	Tổ 20, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1950	Phạm Minh Tuấn	1983	271535264	Tổ 20, KP 3	Xe ôm công nghệ 2 bánh	p Trung Dũng	01/7/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1951	Lê Nguyễn Hồng	1961	171712066	Tổ 19, KP 3	đi Thu mua ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1952	Lê Thị Mai	1972	173782793	Tổ 19, KP 3	đi Thu mua ve chai	không cố định	01/7/2021	0	1.500.000		
1953	Đào Văn Toàn	1984	272500727	Tổ 20, KP 3	Cắt tóc	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1954	Lê Thị Năm	1983	172692493	Tổ 19, KP 3	đi Thu mua ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1955	Nguyễn Văn Hiện	1970	031070002918	Tổ 19, KP 3	Bán vé số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1956	Nguyễn Văn Hải	1960	351188823	Tổ 43, KP 3	Bốc vác	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1957	Nguyễn Thụy Tường Vy	1983	271522819	Tổ 11, KP 3	cắt tóc	tổ 11 KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1958	Sỹ Ứng Múi	1974	271120929	Tổ 11, KP 3	bán rau vỉa hè	tổ 11 KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1959	Nguyễn Văn Tuấn	1970	272545722	Tổ 13, KP 3	Bán vé số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1960	Ngô Thị Hoa	1974	272646841	Tổ 30, KP 3	Bán đồ ăn sáng cơm tấm	Xưởng Sơn Kim Chi, Tổ 43 KP3 Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1961	Nguyễn Thanh Bình	1976	271320902	Tổ 42, KP 3	Bán vé số dạo	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1962	Lê Thị Hương	1957	186820658	Tổ 13, KP 3	Giữ trẻ tại nhà	tổ 13 KP3	01/7/2021	0	1.500.000		
1963	Nguyễn Thị Tam	1964	183134763	Tổ 10, KP 3	Thu mua ve chai	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1964	Nguyễn Văn Cương	1978	151569663	Tổ 10, KP 3	Bán ra 3 gác máy	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1965	Nguyễn Xuân Chuyên	1972	312213734	Tổ 10, KP 3	Bán ra 3 gác máy	Khu vực Trảng Dài	01/7/2021	0	1.500.000		
1966	Vũ Thị Hiền	1972	311688686	Tổ 10, KP 3	bán nước mía vỉa hè	Tổ 10, Kp3	01/7/2021	0	1.500.000		
1967	Nguyễn Thị Huệ	1973	272369893	Tổ 10, KP 3	bán nước mía vỉa hè	Tổ 10, Kp4	01/7/2021	0	1.500.000		
1968	Nguyễn Vũ Xuân Hòa	1996	272899894	Tổ 10, KP 3	Bán rau vỉa hè	Tổ 10, Kp5	01/7/2021	0	1.500.000		